

TỦ SÁCH « CÁC TÁC PHẨM HAY »

# TRUYỆN HAY



BỘ THÔNG TIN  
1 9 6 5

# TRUYỆN HAY

**BỘ THÔNG TIN**

XUẤT BẢN

## LỜI NÓI ĐẦU

Theo một tập truyện tốt đẹp ở xứ ta, mùa Xuân có nhiều liên hệ với hoạt động văn chương. Xưa, các cụ khai bút vào ngày đầu Xuân, viết câu đối mừng Xuân, làm thơ đón Xuân, đánh thơ, thả thơ để vui Xuân... Có đủ « Thập mữ đưa hành » mà thiếu đi « Câu đối đỏ » vẫn chưa thành Xuân... Cho đến ngày nay, dù sinh hoạt xã hội có dồn dập rộn rịp, nhịp sống có khẩn trương gấp rút, chúng ta vẫn còn giữ được một phần nào cái phong độ đặc biệt ấy trong cách thưởng Xuân : Có lẽ rất ít dân tộc trên thế giới săn sóc đến lễ hội Xuân của họ một cách chăm chút, quý trọng như dân tộc ta.

Những năm gần đây, dân tộc lâm vào nạn chiến tranh. Giữa những ngày đầu Xuân, trên các chiến trường vẫn không ngớt tiếng súng, tại các miền nông thôn bất an, các cán bộ ta vẫn ngày đêm sát cánh cùng nhân dân để đối phó với kẻ thù luôn luôn quấy nhiễu. Để gọi là có một món quà gửi đến những phần tử yêu quý ấy của một dân tộc can trường và nghệ sĩ, trong dịp đầu năm, chúng tôi soạn nên tập truyện này.

Ở đây có mặt một số nhà văn danh tiếng thuộc nhiều thế hệ, thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau. Đối với những Vị đã vui lòng cho phép trích tuyền tác phẩm, chúng tôi xin bày tỏ nơi đây lời cảm tạ thành thực. Đối với những Vị khác mà chúng tôi không tìm được địa chỉ để tiếp xúc, chúng tôi xin được lượng thứ.

BỘ THÔNG TIN

# HỒN MA CŨ

BÌNH - NGUYỄN - LỘC

Tặng Tr. Th. H

*Đâu đây đồng vọng cõi xa xưa :  
Thò ngời thơm phức ; hồn ma cũ...*

B. N. L.

**K**HI Kỳ đẩy xe đạp qua các bờ đất, ra tới ngã ba Cầu Kinh thì mặt **nhật** mới tỏ lọt son Tàu lên tâm nền trời **đứng** sau những ngọn **đưa** nước ở hướng Đông.

Từ **đó** mà ra Sài Gòn, vào giờ đường vắng, chỉ mất mười lăm phút là **cùng** ; **Kỳ** cũng **chàng** có công việc gì cần phải làm sớm. Thè mà **chàng** cũng cứ **đẩy** khuya đi như mọi ngày.

Qua **đường** Hàng Sanh, qua **đường** Hàng Bàng, qua đại lộ Hai Bà Trưng, xuống « **Một Hình** » rồi **đó** ra Chợ Cũ. Kỳ đi thật là lòng vòng, do các nẻo xa nhứt để tới đích.

Chợ Cũ còn dụi mắt, trừ các tiệm cà phê. Kỳ sung sướng như về quê nhà và **vào** ngay tiệm nước ở góc hai phố X. Y. .

Chàng ngồi trước chiếc bàn con đặt sát vách, không nhìn ai hết, còt tránh **thầy**. Chàng muốn nghe nhiều và nghĩ sâu. Ở đây có những tiếng động, những âm thanh, những mùi vị quen thuộc và rất thân yêu mà chàng **mền** thích.

Ngoài sau bếp, người thợ xiu mại bằm thịt bằng hai con dao Tàu, mà **hấn** hạ **lưỡi** dao xuống thớt theo một nhịp điệu kỳ lạ, nghe như một khúc nhạc **man** rợ nhưng vẫn êm tai. Những anh phở ky hồ món ăn hoặc hồ sỏ tiên mà **khách** hàng phải trả, không phải bằng văn xuôi, mà bằng lời hát có ca có **kệ** **đàng** hoàng. Khi một người khách đứng lên, **hấn** hát to cho anh thú **quý** nghe : « A... a... người đội nón ni đen á... á... á... sáu đồng lẻ

bây các a... a... ». Lẽ có nhiên là hán hát bằng tiếng Tàu, **thò ngữ** Quảng Đông, nên câu hát thành dài lê thê vì những a... a, a... à, **nghe rất thú vị**. Có một câu ngắn : Bạc tây tãi tông mùl » mà hán làm được một bài hát nhỏ nghe nga đến lúc tách sữa trứng gà bung ra tới bàn khách, bài hát mới dứt.

Mùi bánh bao hấp từ các xúng dưới lò bốc lên, mùi cà phê rịn ra từ những chiếc vợt đầu tiên trong ngày, tất cả những tiếng và hơi ấy tạo thành một không khí mà Kỳ rất thích.

Ngày nay các tiệm cà phê các chú phán đồng đã đổi mới, không ca hát lằng nhằng nữa, không bằm dao trên thớt theo một nhịp điệu riêng nữa, nên Kỳ chỉ vào tiệm này thôi. Chàng đã ghiền không khí ở đây, ghiền cả thời gian nữa ; phải ngồi tiệm vào lúc thật sớm như bây giờ mới hưởng đầy đủ không khí một tiệm cà phê các chú ngày xưa.

Cho đến cái đơ bản của tiệm này chàng cũng yêu, vì đặc tính ấy là một yêu tố không khí kia, thiếu nó không xong. Những anh phở ky lên cánh sát, cời trần ra, chàng thấy là ngộ ngộ, hợp với toàn thể của tiệm nước bình dân này. Ăn mặc đàng hoàng và sạch sẽ, họ sẽ giống những lọ sứ cổ bày trong nhà tranh.

Kỳ còn ghiền một yêu tố nữa mà không phải lúc nào cũng đòi hỏi được. Đó là những buổi sáng sớm mưa dầm. Bên ngoài mưa gió lạnh mà ngồi được trước một tách cà phê lên hơi, bên cạnh cái lò chụm trần thì thú tuyệt vời. Càng thú hơn, khi nghe một anh phở ky đối đáp với khách hàng :

— Nị không lạnh sao mà ở trần ?

— Hà cái lấy pên Tàu lạng lẩn (lạnh lẩm) qua pên này lực lẩn (nực lẩm), khoong pết (không biết) lạng mà...

Nghe câu ấy không khỏi nghĩ đến một xứ rét run, và mình càng cảm thấy ấm hơn trong tiệm này.

Kỳ ngồi làm thình không kêu món ăn. Thề mà anh phở ky lại hát lên : « Vách bên trái cà phê không, thật đậm, nhớ lược bằng vợt mới, nghe không ». Rồi người thủ quỹ kiêm nhơn viên rót cà phê, nhìn chàng một cái đoạn thì hành y theo lời phở ky dặn dò.

Đó là yêu tố quan trọng nhất của không khí tiệm này. Đây là một tiệm cà phê lâu đời và như là một tiệm cà phê giữ truyền thống cũ cho nên họ có những người khách lâu năm, rất lâu năm. Họ thuộc lòng từ ý muốn nhỏ của mỗi người khách : người này ba muống đường ; người kia một muống rưỡi thôi. Còn khách thì không thốt ra lời nào cũng có lẽ dựng tới tay món uống vừa ý.

Kỳ lấy muống nhỏ dò đáy ly cà phê đen như thuốc bắc : chỉ có độ một muống đường cát dưới ấy thôi, thật là trúng sở thích của chàng. Chàng gác muống lên miệng đĩa, cúi xuống hớp một hớp cà phê nóng, chấp chấp lưỡi để lắng nghe mùi thơm của nó, đoạn ngược lên, tay giỡn với mấy cái đĩa giò cháo quẩy và bánh bao.

Chàng phải ngồi đây cho tới chín giờ mới gặp bạn được thì mặc sức mà tiêu phí thời giờ. Gặp bạn ? Ừ, hôm nay Kỳ bị mấy thằng bạn văn bắt ép phải gặp mặt chúng nó tại nhà một đứa. Để làm gì ? Để quyết định thái độ về hai chữ ph và f. Nghĩ tới đây chàng bật cười. Quanh chàng, không ai thêm chú ý tới cứ chỉ đó. Khách hàng thức giấc thật sớm đều kỳ dị như thề cả. Đó là những anh hàng phở, uống vội vàng để còn phải về lo hằng mình ; những anh Ăn Độ gác đêm cho các hãng Tây bán à ra, à ra với nhau ; những anh soát vé ô tô buýt vừa uống vừa xem chừng đồng hồ tay. Người nào cũng sống riêng với nội tâm của mình, vui riêng, cười lẻ, khóc thắm.

Kỳ bật cười vì thấy vẫn để chữ f không làm chết ai, không bỏ đói ai bao giờ, thề mà bọn nhà văn ấy ăn ngủ không được vì nó. Lý lẽ của lũ ấy đưa ra là như thế này ; viết ph thì đúng với giọng đọc của người Việt khi xưa. Nhưng người Việt ngày nay phát âm sai, đọc ph y hệt như f ; vậy nên viết f cho đúng theo giọng đọc thời bây giờ và cho gọn. Cần phải hợp cho đồng đủ, thảo luận rồi biểu quyết, rồi thực hành để thiên hạ bắt chước theo.

Kỳ không thể từ chối gặp bạn. Nhưng chàng đã nhứt quyết chống lại chữ f. Nghĩ tới quyết định này chàng lại bật cười lẩn nữa. Thật là quan trọng hóa con tép. Trông chống lại lý thuyết nào, ai ngờ chống lại... chữ f tí hơn.

Tại sao chàng chống lại chữ f chàng cũng không hiểu rõ cho lắm. Nhưng trực giác của chàng nói thắm cho chàng biết rằng viết như thế không ổn.

Soát lại công việc hôm đó, chàng nghe yên lòng. Chỉ có bấy nhiêu rắc rối đó thôi, rồi an tâm được tới chiều để viết sách.

Kỳ nâng ly lên uống một ngụm cà phê còn quá nóng, chưa nức được một hơi dài. Và chàng lại mong cho nó nóng mãi như thế này, uống chậm chút mới ngon. Cà phê uống ở nhà thật vô vị, uống nơi tiệm khác lạ phèo. Ngồi đây mà tận hưởng cà phê và các thứ khác dính liú chặt chẽ vào cà phê này, hay biết bao !

Ngày nào cũng thế, chàng ngồi đó như một vị tiên bắt từ. Khách hàng hết lớp này đến lớp kia vào, y như các thế hệ người kế tiếp nhau mà tàn mọc trên dương thế, còn chàng thì ở ngoài căn khôn mà nhìn những kiếp sống phù du này.

Ngộ quá, mỗi giờ khác, một hạng người khác nhau. Sau chàng là những người làm công các tiệm chung quanh ; hết họ, đến những kẻ đi làm ; hạng sau cùng là những người không nghề nghiệp, hoặc không thời dụng biểu nhất định.

Khi mà không khí ưa thích lẩn tan cùng một lượt với đèn tắt, ngày lên, Kỳ mới chú ý nhìn người và vật chung quanh. Những gương mặt của thấy thợ quen mỗi ngày, nhìn mãi không thấy gì lạ, mà không có thì không xong. Cây còi quanh làng ta có khi vướng mắt ta lắm. Nhưng nếu có một hòa hoan xảy ra trong làng mọi vật đều bị thiếu hụt thì ta tiếc những góc cây quen thuộc biết bao nhiêu ! Nó là những nét của cảnh trí, những vật ở chân trời cũ, thiếu đi, nghe buồn làm sao.

Hôm nay, một thầy lại đem theo một thằng con nhỏ. Thằng bé độ mười tuổi, tay cấp cấp da, chừng như đi học đầu đó mà hôm ấy không người nhà đưa nên người cha mới phải bận bịu như thế, lúc đi làm.

Hai cha con ngồi lại bàn. Người cha kêu cà phê cho mình và sữa cho con, nhưng kêu bằng thổ ngữ Quảng Đông, nên thằng bé không hay biết. Chừng phở ky đem món uống lại nó mới nói :

— Ba ơi, con muốn uống cà phê như ba !

— Ờ, trẻ con không nên uống cà phê.

Người cha vừa nói vừa xé cái bánh tiêu, nhét xiú mại vào để làm nhum, rồi trao cho con.

Kỳ bỗng nhiên giật mình, ngó giáo giác như nghe ngóng cái gì. Không, không có gì cả ! Nhưng chàng không an lòng, có cảm giác là tiếng động gì, hình ảnh gì vừa thoáng hiện lại tròn đi và đang lẩn lút đâu đây. Tiếng động ấy, hình ảnh ấy ra sao, chàng không rõ, nhưng cứ tin là nó dễ yêu lắm.

Liền đó một cuộc săn đuổi ráo riết. Kỳ rượt theo một ấn tượng, một cái gì vô hình, lấp ló đâu đây. Có lúc chàng sắp chụp được nó, nhưng nó lại vượt đi. Những gì xảy ra quanh chàng, bỗng giờ phút này sao mà nghe thấy rất xa xôi như đã nghe thấy đâu từ kiếp tiền thân.

Thình lình Kỳ ngẩng người ra : chàng vừa thấy người cha đưa bé rót cà phê ra đĩa cho mau nguội, rồi nâng đĩa lên mà uống.

Cảnh này, chàng đã thấy rồi... trời ơi... lâu lắm... những hai mươi năm về trước. Đó là lời uống trong đĩa của ông ngoại chàng, một ông cụ nhà quê thình thoảng dắt cháu ra chợ để hưởng thú thị thành.

Hình ảnh cuối cùng bằng đĩa này, như bằm vào nút điện, và cả bộ máy được huy động. Những người của dĩ vãng như hồn ma, lũ lượt kéo qua trước mặt chàng.

Hồn ma cũ ấy chỉ hiện về được trong cảnh nào nhiệt nấy là vì có cuộc trùng phùng cơ hội như hôm nay : thời gian, nơi chốn, màu sắc, hình ảnh, mùi vị, tiếng động, âm thanh ; tất cả những thứ ấy khi đủ mặt, họp nhau để huy động kỷ ức của chàng.

Bây giờ Kỳ mới hiểu tại sao chàng lại ưa thích tiệm cà phê này. Hồn ma cũ ngủ yên nơi tiệm thức của chàng. Đó lại là những hồn ma thương mến. Tiệm cà phê này có gần đủ điều kiện để kêu gọi hồn ma. Gần đủ nhưng chưa bao giờ đầy đủ, nên tiệm thức chàng ngủ quên luôn. Ngủ quên nhưng vẫn giục chàng đến đó, mà chàng không biết tại sao, chỉ hôm nay mới hiểu rõ.

Thì ra tiệm thức đã chủ động nhiều việc trong đời người, trong đời chàng ; những việc ta làm, mà vẫn không hiểu vì sao mà làm.

Kỳ lẩn thẩn tìm xem coi do đâu mà chàng ghét chữ f, một tình cảm chàng đang có mà không biết nguyên nhân.

Ngộ ! Khi này không tìm mà hồn ma hiện dần. Bây giờ đọc thần chú nó cũng chẳng về. Chương trình còn thiếu rất nhiều yếu tố :

Ký = ức + thời gian + nơi chốn + màu sắc + tiếng động + âm thanh + mùi vị + hình ảnh.

Chữ f đã dính liú với những hình ảnh nào, chàng thật mù tịt. Nên chỉ Kỳ thôi không thêm tìm biết nữa. Ngày kia có một cuộc qui tụ yêu tố, tự nhiên chàng sẽ nhớ về chữ f ấy.

Bây giờ, theo dõi những hồn ma yêu dấu thú hơn. Chàng thường theo ông ngoại ra chợ uống cà phê... Chàng ra tỉnh học... Chàng lên Saigon... Ma nhiều lắm ! Ồi ! Mèn yêu là những con ma tóc còn dướng dề, áo quần còn hôi mùi ruộng bùn, cùng nhau ngo ngác giữa đô thành ! Ồi ! bụi người là những con ma giáo sư tóc rắc muối tiêu mà bây giờ hẳn đã đi đầu thai kiếp khác rồi.

Ồi ! Bối rối là những con ma... Kỳ nghe té tái nơi lòng, mắt ứa lệ. Bối rối là những con ma thiếu nữ gặp nơi nhà quen, khi ra chơi ngày chúa nhật, những con ma nó làm cậu học sinh lưu trú ngủ ngán suốt tuần. Ồi ! dụ dàng là một con ma áo tím... mà trời ơi !...

Kỳ nhớ lại ngày chàng được bức thư tay cuối cùng của người bạn tình đầu tiên ấy. Thiếu niên bao giờ cũng dại về tình. Chàng đã toan tự tử, nghĩ thật buồn cười. Hình như là chàng thuộc lòng bức thư ấy. Đầu nào... à. « Anh không phải là người lý tưởng của em, vậy ta dứt nơi đây là hơn. Đầu sao, em cũng đã thành thật yêu anh trong một thời gian, thì anh không thể nói là em thờ ơ hay phụ bạc được... ».

Kỳ ngược lên, cười khà. Chàng đã bắt được kẻ trốn tránh, khi đọc lại đoạn thư ấy. Chàng nắm lấy chóp nó và la thảm trong bụng :

— Nó đây rồi !

Phải, nó đây ; nó viết ph bằng chữ f. Chàng đã ghét giận nó, và giận luôn cả chữ f của nó tự bao lâu rồi.

Kỳ lại cười lớn lên một dãy nữa và lăm lăm :

— Tụi nó mà biết sự thật về chữ f, chắc tụi nó cười mình dữ lắm.

BÌNH - NGUYỄN - LỘC

# CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI

DOÃN QUỐC SỸ

**P**HONG hốt hoảng lại báo tin cho tôi :

— Thỉnh chết rồi !

Tin bất ngờ đó càng làm tôi sững sốt khi được Phong cho biết Thỉnh chết vì tai nạn, một tai nạn quá thảm thương trên một quãng đường trong đó thành sở Lục Lộ đương làm việc dẫn cây để mở rộng đường. Một cây me đã xén hết cành, đào tận gốc, còn trơ lại cái thân lớn hai người ôm với bốn thước cao. Hồi 6 giờ rưỡi chiều hôm đó Thỉnh phóng Mô bi lét vừa đến đây thì, bực phước làm sao, thân cây đổ xập. Khung Mô bi lét gãy vụn, vành bánh cong queo, Thỉnh chết tươi ! Mấy người cảnh binh hợp lực cùng hơn chục người qua đường, tất cả phải khó nhọc lắm mới khênh nổi thân cây me để rút cái xác rập nát của Thỉnh ra. Tuy không được chứng kiến cảnh đó, chỉ nghe Phong kể lại mà tôi cũng thấy bối rối thương cảm đến ngân ngơ.

Cái chết của một người gây ra do sự bất cẩn của sở Lục lộ đó thành đã làm xúc động đến cực độ dư luận báo chí toàn quốc.

Thường thì khi nấp ván thiên đã đập lại để vĩnh viễn bề mặt một cuộc đời, các thân bằng cố hữu đương nhiên tránh mọi nhắc nhở đến những gì xấu trong dĩ vãng của người quá cố. Riêng cái chết của Thỉnh với lương dư luận đặc biệt, với một hậu quả đặc biệt, khiến tôi buộc lòng phải trình bày lại vài nét dĩ vãng của Thỉnh.

Tôi với Thỉnh không những cùng làng mà còn cùng xóm, vì vậy tôi đã hiểu rõ Thỉnh từ thuở chúng tôi còn để chòm. Nhưng với tính tình bất biên của Thỉnh tôi có thể tả anh ở bất cứ quãng đời nào. Có lẽ tôi chọn quãng di cư vào Nam cho gần.

Tôi đi cư vào Nam sau Thịnh ba tháng. Anh là công chức nên vào tới nơi được Chính phủ cấp nhà cho ngay ; còn tôi vốn đã thất nghiệp lại đến Sài Thành đúng lúc nhà cửa khan hiếm nhất, nên tìm thuê được một khoảng nhỏ đủ kê chiếc ghế bô ngà lưng qua đêm cũng phải ngược xuôi chật vật quá lắm.

Tuy ngược xuôi chật vật mà tôi tính không bao giờ dám nghĩ đến việc tới ngủ nhờ nhà Thịnh một đêm. Một hôm tôi đến thăm Khải, em ruột Thịnh đã vào lập nghiệp trong Saigon từ mười năm rồi, vừa lúc tôi sắp về, Thịnh đến. Về mặt Thịnh niềm nở một cách quan trọng, anh nhắc lại — Chẳng biết lần đó là lần thứ bao nhiêu — ý định mua những thứ này... thứ này... làm quà cho vợ chồng Khải, nhưng vì đi cư bằng máy bay hành lý có hạn, nên lại không mua được thứ nào.

Khải gạt đi quấy quấy và nói :

— Khôn nạn các bác đi cư vào đây, đồng cháu như vậy cứ mang được ít đồ đạc đã nặng chệt dở rồi còn gì. Bây giờ bác còn thiếu những gì xin cứ lại đây lấy của em về dùng.

Tôi đứng dậy chào mọi người và hẹn một dịp khác lại tới thăm vợ chồng Khải.

Tôi đi nhưng tôi thừa biết câu chuyện Thịnh tiếp tục sẽ ra sao. Chắc chắn Thịnh sẽ hỏi ý vợ chồng Khải xem tôi đến có định nhờ vả gì chăng. Chắc chắn Thịnh sẽ không quên nêu lên một cách xa xôi và khách quan vài điều xấu về tôi. (Thịnh có một khuynh hướng hầu như bắt đi bắt dịch là nói xấu một cách khéo léo và kín đáo những người vừa dờ dề khỏi buổi họp mặt). Chắc chắn Thịnh sẽ không quên câu Khải nói : « Bây giờ bác còn thiếu những gì, xin cứ lại đây lấy của em về dùng ». Tôi biết, thâm tâm Thịnh lúc nào chẳng sẵn sàng xem còn thiếu những gì, nhưng tôi lại biết hơn nữa Thịnh sẽ khéo gợi một bầu không khí lâm li, để nói đến tình anh em xa cách suốt mười năm trường, rồi dẫn Khải vào câu chuyện với một tiêu xảo khiến Khải tự thấy anh đương thiếu, thiếu nhiều thứ lắm (mà chắc chắn là những thứ Khải sẵn có) — để Khải vội vã tự nguyện ép anh phải mang về. Lúc đó câu chuyện sẽ trở lại ồn ào tỉnh táo và Thịnh cực lực phản đối ý kiến của Khải. Sức phản đối nhất định sẽ yêu dẫn đề rồi sau cùng Thịnh đành nhượng bộ, miễn cưỡng nhận mang về những thứ Khải biểu với vài lời cảm ơn hoặc vài câu trách thân ái.

Sự tương phản giữa tính thật thà trung hậu của Khải với tính tiểu sáo của Thịnh là thế.

Khi đã may mắn tìm được chỗ ăn chỗ ở với một giá rẻ không ngờ 2.000\$ một tháng, tôi mới tìm đến nhà Thịnh. Lẽ dĩ nhiên không phải tôi còn ưa Thịnh ở một điểm nào nhưng vì tôi ưa khôi hài. Ngay hồi còn ở Hà Nội cũng vậy, hề gặp lúc nhàn rồi tôi lại đến thăm Thịnh để xem anh đóng kịch hoặc đẩy anh vào trò kịch. Ấu đó cũng là một cách tiêu khiển mặc dầu nhiều khi trong trò đùa đó, tôi cũng thấy lộn ruột.

Lần đó tới nơi quá gặp anh đương đóng kịch. Cháu vợ anh vừa đi taxi tới thăm vợ chồng anh. Khi chiếc taxi đã rờ máy và mắt hút vào phở đồng, anh bảo thẳng cháu :

— Đề chú trả tiền xe cho.

— Dạ cháu trả rồi ạ.

— Hôm nay ở lại ăn cơm với chú nhé.

— Thôi ạ, lát nữa cháu phải đi ngay vì có việc cần.

Thịnh quay lại tiếp tôi :

— Thề nào tôi tưởng cậu ở ngoài đó với cụ.

Tôi đáp :

— Lạ gì Cộng sản, ở với cụ làm cóc gì !

— Thề là cậu vào đây được bao lâu rồi nhỉ ?

— Được hơn nửa tháng.

— Bây giờ cậu ở đâu ?

— Định đến ở nhờ anh.

Thầy sự bối rối lộ ra quá rõ rệt trên gương mặt Thịnh, tôi vội cười tiếp :

— Nói đùa đây, tôi đã thuê được nhà rồi.

Thịnh cười tươi tỉnh :

— Tôi lạ gì tính cậu chúa ghét ở chung ở chung, cậu thêm gì ở nhà tôi. Thề thuê nhà ở đâu ?

— Ở đường Gallieni sát bên tiệm nhảy Kim Sơn gần chợ Bến Thành.

— Ái già, thích nhỉ !

Tôi nhấn giọng đáp lại nửa như khiêu khích nửa như riêu :

— Thích chứ !

Tôi chào chị Thịnh vừa ra sửa soạn bàn thờ bày trên tủ gương. Chị che một mảnh báo trước gương, ý hẳn để lát nữa lễ khỏi có cảm tưởng là mình lễ mình.

Thịnh quay lại nói với thẳng cháu giọng vô cùng thiết tha :

— Ở lại ăn cơm với chú thím cháu ạ, hôm nay rằm mà.

Rồi trong khoảng năm phút tôi thấy Thịnh nhắc lại đến bốn lần nữa câu mời tha thiết để rồi thẳng cháu thực thà phải bốn lần đáp lại bằng một giọng vô cùng ân hận : « Cháu xin phép chú để cho khi khác, lát nữa cháu phải đi ngay ».

Bỗng Thịnh hỏi — để thay đổi câu mời :

— Thề uống sữa với Ovaltine vậy nhé.

Thầy thẳng cháu im lặng, Thịnh vội nói :

— Không hẳn ? Ừ thì thôi, « nhân tâm tùy mạng mỡ ».



Tôi đã thầy chương tui tự cảm thầy không thể chịu đựng tàn kịch được hơn nữa và toan đứng dậy thì Phong chợt đến. Phong cũng là người cùng làng. Anh làm thơ trữ tình nhưng lại ưa trào phúng. Tính tình Phong chưa được thuần cho lắm nên anh thường hay đùa ác hoặc để nổi sung giữa « võ kịch ». (Lời lẽ của Phong lúc đó lẽ dĩ nhiên là không thơ chút nào).

Hồi còn ở Hà Nội có lần Phong gặp Thịnh ngoài phố bèn mời Thịnh đi ăn chả cá. Ăn xong Thịnh hỏi hà rút vị trà tiến. Biết đó là một cử chỉ giả dối như trăm ngàn cử chỉ giả dối thường xuyên của Thịnh, Phong bèn lờ đi như không biết để mặc Thịnh giả tiến thật. Chao ôi, là cay đắng ! Thịnh ra khỏi hiệu chả cá, mặt đỏ bừng, bước đi lảo đảo mặc dầu anh không uống một ly rượu nào. Phong đã tìm tòi ngay, thuật chuyện, rồi gặp người lại để cười.

Buổi chiều hôm đó Phong có mua đồ chơi cho các con Thịnh dắt gập hai sỏ tiến Thịnh giả ở tiệm chả cá, nhưng kể từ đây Thịnh cách không thêm nhận lời mời đi ăn cùng Phong lần nào nữa.

Vào Saigon lần đó cũng là lần đầu Phong đến thăm Thịnh.

Stịnh cười chào Phong rồi hỏi :

— Thề nào thi sĩ văn sáng tác ?

Phong đáp rất gọn gàng :

— Dĩ nhiên và rất đều.

— Nhưng cậu phải biết uống rượu mới được. Cậu quên rằng ông nhà xưa uống rượu là làm thơ ?

— Nếu thề thì tôi phải học cả hút thuốc phiện nữa, vì thấy tôi ngày xưa còn hút thuốc phiện nữa.

Tôi bật cười và biết rằng để hai người tiếp tục câu chuyện thì thề nào cũng sắp xảy ra cuộc đầu khâu.

— Nhỏ thôi, nhưng cũng mất thú — tôi bèn rủ Phong đi đến thăm Khải.

Stịnh không hề mời hai chúng tôi ăn cơm, bởi anh thừa biết với sự hiện diện của Phong thì hai đứa chúng tôi dám ở lại ăn lăm.

Ấy đó, đại khái Thịnh như vậy. Anh là hiện thân của tiêu xảo ti tiện ; người hiền lành thì không để ý, người đại lượng thì không chấp, còn hạng thề nhân thường tình thì đôi lần có tìm cách trá miêng, nhưng về sau thấy Thịnh vẫn chứng nào tật ấy họ đâm chán, đành lờ đi như không biết mà « kinh nhi viễn chi » ! Thành thử trên con đường riêng biệt của Thịnh hầu như anh tiến rất thoải mái không gặp một trở ngại nào.

Riêng với tôi, mặc dầu như trên đã nói, tôi chỉ còn coi anh là một vai hề để làm trò tiêu khiển, nhưng tôi vẫn thấy hậm hực... hậm hực cho cuộc đời của Thịnh và cho sự bất lực của chính tôi đã không sao giúp Thịnh được hưởng sự thoải mái của tâm hồn sau một việc làm vị tha hoặc —

nhỏ hơn — sau một cử chỉ coi mở. Tôi cứ bản khoăn nghĩ rằng : Ủ, Thịnh không làm một việc gì vị tha thì thôi nhưng ít nhất anh cũng nên có ý tưởng mến trọng những cử chỉ vị tha của kẻ khác. Với Thịnh đức tính vị tha chỉ có nghĩa là : « miêng đất bỏ để đào » .

Đã nhiều lần tôi muốn thực hiện tham vọng đem tình thân chân thành coi mở của tôi ra quyền rũ anh, giáo hóa anh, mong anh sẽ bị tôi lôi cuốn ra khỏi cái vỏ vị kỷ như con ốc trong hốc núi bị làn sóng biển bắt ngờ ủa tới cuốn ra. Tôi cố tìm một nét ưu điểm của Thịnh để được yêu anh thật thà. Tôi viện lẽ anh là người cùng làng cùng xóm, cùng mình đi học từ thuở để chòm. Tôi viện cớ anh đáng thương vì có đứa con đầu lòng bị đậu mùa chết... Rồi tôi hăm hở đến thăm anh, những mong với bầu nóng cảm tình đó tôi sẽ khai quật những tình cảm vị tha coi mở, lẫn trong tiềm thức anh. Nhưng... mỗi lần cố gắng như vậy là một lần thất bại nặng nề về tôi. Nụ cười hời hợt, lời nói giả dối một cách nồng nặc, đôi ngón tay rút vội một điều thuốc trong túi để khỏi mời tôi vắn vắn... tất cả những thái độ cử chỉ ti tiện lộ liễu tro trên đó như những giòong sông băng giá từ núi cao ủa tới rập tắt ngay tức khắc ngọn lửa cảm tình tôi vừa cố công nhóm lên. Khi đó tôi với anh chỉ còn là : người nói hai thứ ngôn ngữ khác nhau, không sao hiểu nổi nhau. Có lần tôi tìm ra được một hình ảnh để ví von. Hồn anh là một bãi sa mạc. Đi vào hồn anh tôi khao khát một bông cây, một giòong nước. Đôi khi những bờ cây xanh, những giòong nước có hiện lên đây nhưng đó chỉ là huyền tượng lừa dối thị giác khách bộ hành.

Thất bại ! Tôi đành nhận là mình thất bại ! Một đồng bạc ở cái thuở đồng tiền phá giá này chẳng còn đáng là bao nhiêu, ày thề mà đồng bạc đó đã đủ lớn để tòa bóng đen ra che lấp danh dự Thịnh, liêm sỉ Thịnh.

Thiệt tướng tôi chẳng cần phải rườm lời kể thêm. Những ai tề nhị chỉ cần giao thiệp với Thịnh hai ba lần là hiểu được hết lẽ đời sống của cả đời anh. Khi đó thì những lời béo lẻo rỗng tuếch kia nhỏ bé quá không đủ che đậy cho cái tâm thường, giả dối mệnh mỏng của tâm hồn anh. Người ta chỉ còn hoàn toàn thầy anh tượng trưng cho những gì mà mọi người thành thật khinh bỉ.

Nhưng cái chết thảm thương của Thịnh do sự bất cẩn của số Lục Lộ gây công phần không riêng gì cho Phong, cho tôi mà cho tất cả mọi người.

Ngay chiều hôm xảy ra tai nạn, Hiệp Hội Báo Chí họp, một buổi khoáng đại hội nghị bất thường, để rồi hôm sau tất cả các báo Việt Ngữ trong toàn quốc, các báo Anh Ngữ, Pháp Ngữ tại thủ đô đều trưng lên những hàng chữ lớn báo tin bi thảm đó kèm theo những hình chụp đủ kiểu xác nạn nhân nằm và nơi xảy ra tai nạn.

Suốt trong một tuần lễ liền, dư luận báo chí toàn quốc theo dõi từng li từng tí cuộc điều tra của nhà chức trách, Các ký giả nêu lên câu hỏi : Tại sao cây đã đào sâu, cắt hầu hết rễ cái, rễ con mà còn để nguyên không ngắt ? Phải chăng lúc đó vừa đến giờ nghỉ, rồi nhân viên số Lục Lộ thiếu lương tâm kia tự cho rằng bỏ thề ra về là hợp lý ?

Một ký giả viết lâm ly hơn :

— « Thái độ cầu thả làm ồng một mạng người là thái độ thậm vô ý thức cần phải thẳng tay trừng trị. Con người đâu phải vô tri như cây cỏ, đâu phải cô độc như súc vật. Con người là cái gì vô cùng cao quý mà tất cả kim ngân châu báu trên trái đất không thể chuộc lại đời sống đã mất. Con người còn có những giây liên lạc thiêng liêng với gia đình, với xã hội, với nhân loại. Coi rẻ mạng người là coi rẻ cả nhân loại ! ». Như trên tôi đã nói, sự phẫn nộ đến cực độ của báo chí đã lôi cuốn sự phẫn nộ đến cực độ của đồng bào toàn quốc. Và tôi nghĩ rộng, sao lại không là sự phẫn nộ của cả nhân loại, nêu tin đó, hình đó, được in bằng đủ các thứ tiếng, trên đủ các thứ báo tại khắp mọi nơi ? Nhất định không ai cần biết nạn nhân là một chính khách cao cấp, một nghệ sĩ trứ danh hay một người dân thường, trước một cái chết thảm thương và oan uổng, nhân loại ngậm ngùi không mặc cả.

Chưa đầy một tháng, nhà chức trách đã điều tra xong tai nạn và cho công bố tên kẻ bắt cóc, vô lương tâm.

Biện lý cực lập tức đưa kẻ đó ra tòa hình và mặc dầu có hai trạng sư biện hộ, tên đó vẫn lãnh năm tháng tù treo, không kẻ khoán tiền bồi thường lớn hẳn phải nộp cho gia đình nạn nhân. Cuối bản án tòa còn ghi chú : Nếu trong một tháng bị cáo không nộp đủ số tiền bồi thường, tòa sẽ sai áp nhà cửa.

Cái chết của Thịnh đã khuyến cáo, không riêng gì sở Lục Lộ mà tất cả mọi người, hãy nên có một tinh thần cảnh giác đề triệt để tránh mọi phi phạm sanh mạng con người. Cái chết của Thịnh không phải là sự hết sống của một cá nhân hèn mọn, tiêu xáo, ích kỷ không lợi gì cho chính bản thân bon chen của anh, không lợi gì cho gia đình anh (Con cái Thịnh mong gì ở người cha như anh một gương giáo dục lành mạnh ? Còn nói chi đến lợi ích cho nhân quần xã hội !) Cái chết của Thịnh không còn là cái chết của Thịnh nữa mà là cái chết của một NGƯỜI. Đây là việc làm đầu tiên và cũng là việc làm cuối cùng, việc làm độc nhất của Thịnh giúp ích cho đời.

DOÃN QUỐC SỸ

## TIẾNG NGƯỜI XA

KHÁI - HUNG

**D**À đến giờ chưa mẹ ?

Phương từ ngoài hiên chạy vào phòng ngủ, đột ngột hỏi mẹ. Nga rời giường và cái bóng phản cảm tay, quay ra cười với con :

— Chưa con ạ. Nhưng, con đi ngủ đi thôi, khuya rồi, tám giờ rưỡi rồi.

Phương nũng nịu :

— Không, hôm nay con chưa buồn ngủ, mẹ cho con nghe cơ.

Nga chau mày :

— Thè thì Phương không ngoan rồi. Hôm nay mới là thứ ba. Ngày kia mới đến phiên con được nghe kia mà.

Dứt lời nàng đứng lên, ẵm đặt con lên giường. Rồi ra ngồi sửa sang lại mái tóc, chăm lại bóng phần cuối cùng. Ngưng lên nhìn đồng hồ báo thức đặt trên bàn giấy, nàng tưởng hai cái kim vẫn đứng yên một chỗ, và nếu không có tiếng tic tắc thì có lẽ nàng yên trí rằng đồng hồ không chạy. Nàng thở dài nói : « Còn những hăm nhăm phút nữa ! ».

Nhưng nàng cũng bỏ cái áo bọc máy truyền thanh ra, ngồi cảm khăn tẩy máy lau cái mặt kính hình lục lăng, trên đó có những chữ, những số, những chấm màu đen, màu đỏ, màu xanh đối với nàng không có một nghĩa gì, ngoài con số 25 ra. Mà con số 25 cũng chỉ được nàng lưu ý tới, vào giờ này, giờ phát thanh của đài Cựu Kim Sơn. Lơ dăng nàng vịn nệm tiếp xúc. Cái mặt radio sáng bật lên. Và cái kim đen trở bên con số 25 như thu lấy hết cả tâm hồn nàng. Và nàng mơ mộng đắm đắm nhìn nó, đắm đuối đợi chờ cái phút được gặp người xưa hiện về... hiện về... Bất giác nàng đưa mắt nhìn vào gương, và thấy mình vẫn còn trẻ và thấy mình trẻ lại nhiều từ khi mua được cái máy radio này.

Kẻ thì nằng cũng chưa già, năm nay mới hai mươi sáu tuổi. Nhưng bao năm mong đợi, bao năm nhớ nhung khổ sở đã làm cho nằng tiêu tụy, hổng nhan.

Đã 5 năm nay, Thanh, chồng nằng bỏ ra đi. Nằng còn nhớ, còn như thấy hiện ra cái buổi chiều hôm ấy. Một buổi chiều cuối năm 1939, một buổi chiều mưa phùn gió lạnh, Thanh đi Hải Phòng về trước ngày hẹn, lại thêm có vẻ mặt lo âu, có dáng bộ vội vàng, khiến Nga ấy này không yên. Ăn cơm xong, Thanh lên gác thay quần áo và sửa soạn xếp lại valy. Nga thấy người đứng nhìn chồng chưa dám hỏi. Mỗi lúc Thanh dọn hề có ai đến tìm thì nói chàng còn ở Hải Phòng, Nga mới ngập ngừng :

— Vậy anh lại đi ?

Thanh gật.

— Anh lại đi Hải Phòng ?

Không thấy chồng đáp, nằng hỏi tiếp luôn :

— Nhưng đâu sao cũng mai mới đi chứ ?

Thanh mỉm cười bảo vợ :

— Anh phải đi ngay, Nga ạ, việc cần lắm.

Đứng suy nghĩ một phút, chàng hỏi vợ :

— Phương ngủ rồi, phải không em ?

Đứt lời chàng ra nói vén màn cúi nhìn con, một đứa con gái 8 tháng. Và chàng quay lại bảo vợ :

— Sung sướng quá cái tuổi vô tư lự. Thầy con nó ngủ bình tĩnh mà thêm ! Em trông trán nó dần ra, môi nó như mỉm cười với mộng.

— Anh làm thơ đây à ? Nga âu yếm bảo chồng. Nhưng khéo để muỗi đốt con.

Thanh vội vã giặt màn lại, rồi lẳng lặng xách valy.

— Anh đi ngay bây giờ ?

— Phải đi ngay bây giờ, em ạ.

Hai người thoáng nhìn nhau rồi cùng vội quay đi như hiểu thấu ý nghĩ thâm kín của nhau.

— Em chớ cần bật đèn nữa. Thôi anh đi đây.

Vừa nói, Thanh nắm chặt lấy tay vợ như thăm trao cho nằng tất cả mọi điều bí mật không dám thú. Rồi chàng se sẽ vặn khóa, nhẹ nhàng mở cửa lên ra ngoài, biến vào bóng tối.

Ngồi nhớ tới buổi biệt ly, Nga còn có lại cái cảm giác rùng rợn hôm ấy. Chồng nằng đi rồi, nằng hoảng hốt chán nản lên gác nằm vật ra giường nước nở khóc. Nằng đã nhìn thấy rõ : chồng nằng đi trốn. Vì đã có lần Thanh ngỏ cho nằng biết rằng Chính phủ thực dân vừa đặt ra chế độ trại giam để khẩu lưu ở đó tất cả những cựu chính trị phạm bị tình nghi làm rối cuộc trị an. Vậy Thanh một cựu chính trị rất có thể bị liệt vào hạng người nguy hiểm ấy.

Quả nhiên ngay trưa hôm sau, nhân viên Ty mật thám đến khám nhà nằng để khám bắt Thanh. Và từ đó nằng bật hẳn tin chồng.

— Sắp nói rồi đây à mẹ ? Phương trời dậy hỏi, vì nó vừa nghe thấy bắt đầu tiếng rào rào của máy radio.

— Chưa con ạ, nhưng con phải ngủ đi. Con có ngoan, có dễ bảo thì máy nó mới nói.

— Thi ba mới nói chứ !

— Ừ thì ba mới nói. Vậy nếu con không vâng lời mẹ thì rồi ba không nói nữa đâu, không bao giờ ba nói nữa đâu.

— Vậy con ngủ thì rồi mẹ bảo ba nói nhé ?

— Ừ, con phải ngủ ngay cơ.

Phương lại ngoan ngoãn nằm xuống. Và Nga, tuy đương buồn ngủ cũng phải mỉm cười sung sướng.

Phương là tất cả sự an ủi của nằng trong 5 năm nay, cái hình ảnh linh hoạt của người chồng thương mến.

— Mẹ tắt đèn để khỏi chói mắt con nhé ?

Không thấy Phương trả lời, nằng biết con đã ngủ yên rồi, nhưng nằng cũng vẫn tắt ngọn đèn dưới cái chao vải tự tay nằng làm ra từ thời chồng còn ở nhà, và nay màu hồng đã bạc phèch và loang lổ. Trong gian phòng tối, cái mặt lục lăng của máy radio sáng rực rỡ thêm lên. Nghĩ đến cái máy radio, Nga không khỏi tự phụ lòng quả quyết đã dám bỏ ra, gán hai ngàn bạc, đã không ngần ngại bán hết tư trang để mua cho bằng được, mặc những lời mắng nhiếc của cha mẹ chồng. Nằng có nó đã ba tháng nay rồi và không một phút nào nằng tiếc cái món tiền to gán bằng nửa tài sản của nằng. Còn muốn gì hơn nữa, cái máy vuông xinh xinh chẳng chứa tất cả hạnh phúc của nằng hay sao ? Chẳng là tất cả lẽ sống của đời nằng sao ?

Nằng còn nhớ tối hôm ấy, cái buổi đã làm cho nằng hầu như phát điên vì sùng sốt, vì một sự lạ lùng mà cho tới ngày nay nằng vẫn không dám tin hẳn cũng không dám ngờ vực. « Ngờ vực thì chết mất » ! luôn luôn nằng nghĩ thầm. Hôm ấy nằng đến chơi một người bạn học cũ cũng không thân lắm. Chẳng qua nằng chỉ đáp lại một buổi đèn thăm của người ấy. Người bạn giữ nằng ở lại nghe radio, nói có rất nhiều tin tức quan trọng liên can tới nước Việt Nam.

Vừa nghe câu đầu nằng giật mình hoảng hốt. Nằng không thể nhắm được, tiếng phát thanh chính là tiếng chồng nằng. Nằng cố cho đó là một điều vô lý để bỏ qua đi, nhưng không thể được : Ở trên đời không khi nào lại có hai người nói giống nhau như thế, giống từng giọng, giống từng tiếng. Và trong lúc mơ mộng nằng tưởng Thanh hiện lên ngồi nói chuyện với nằng, ngồi đọc báo cho nằng nghe, như thuở xưa, trước giờ đi ngủ nằng thường nựng nịu bắt chồng đảm đương công việc ấy. Nằng ngồi lịm người đi, chú hết tinh thần vào cái giọng đều đều, trầm trầm ; Và nằng như

uồng từng lời của người mà nàng nhất định cho là người yêu, mà nàng như cảm thấy cái hơi thở làm rung động làn tóc sỏa bên tai nàng. Ủ sao người ấy lại không là Thanh được? Thanh rất có thể làm công trên một chiếc tàu hàng hải vượt Thái bình dương. Rồi nhờ có sự vận động của một người Mỹ nào đó được đổ bộ lên Cự kim sơn và sau đó xin được vào làm ở đài phát thanh. Câu chuyện lập thành như thế rất là hợp lý và có gì là viên vông?

« Đích thực rồi! » Nàng bỗng đột ngột kêu to lên. Nàng vừa nhận được mấy tiếng đọc theo một giọng mà ngoài Thanh ra, nàng cho không một ai có.

— Cái gì thế chị? Người bạn ngờ ngạc hỏi nàng.

— Không, nàng bẽn lèn đáp. Và nàng chổng chề nói khôi hài để chữa thẹn: « Tôi phê bình lại lời phê bình của người phát thanh đây ». Đoạn nàng cắt tiếng cười ngượng ngịu.

Hôm sau và mấy hôm liền nàng đến nhà bạn, người bạn trước kia rất sợ nay đã trở nên người tâm giao của nàng. Chỉ còn thiếu chút nữa là nàng đem hết bí mật câu chuyện ra thuật tường tận với bạn.

Nhưng tời nào cũng đến chơi dù lấy cớ là tới nghe tin tức thế giới đi nữa, đầu sao cũng là một điều suông sã trong tình bằng hữu. Nhất bạn lại còn có gia đình mà mình lại là một thiếu phụ xa chồng. Đứng chẳng được, nàng phải thừa đến chơi. Những đêm ấy, nàng thấy bản khoăn, sốt ruột, trần trọc không sao ngủ được. Động chộp mắt, nàng lại tưởng nghe thấy tiếng chổng trong máy phát thanh, và nàng vụt tỉnh giấc. Trái lại, những buổi ở nhà bạn về, thần kinh nàng dần ra, máu nàng chảy đều hơn, tim nàng đập chậm lại. Và nàng vừa đặt mình là khoan khoái ngủ yên, không mộng, không寐, không mê, không sáng gì cả.

Một hôm trong câu chuyện xã giao, khi ngồi đợi giờ phát thanh, người bạn phàn nàn rằng bất cứ việc gì giá cũng cứ mỗi ngày một cao vọt mãi lên. Và để nêu ra một thí dụ nàng nói một cái máy radio trước kia giá có ba bốn trăm, bây giờ đắt tới nghìn rưỡi, hai nghìn. Những lời không đầu ấy bỗng làm nảy ra trong lòng Nga một ý muốn, một dự vọng ngày càng thêm mãnh liệt: Có một cái máy radio để tôi tôi được nghe tiếng chổng mà không phải đi đâu!

Ba hôm sau, nàng nhờ được người mua hộ cái máy sáu đèn bằng món tiền ngót hai nghìn, giá các đồ tư trang của nàng mà nàng đã đem đi bán.

Và từ đó tới nay, thâm thoát đã ba tháng. Đã ba tháng, chiếu chiếu nàng trang điểm phấn sáp, mặc vào người bộ áo cưới năm xưa rồi ngồi chờ nghe những lời yêu dấu.

Một hôm, Phương âm đầu rồi quấy không chịu rời lòng mẹ ra. Đèn giờ, Nga đành phải âm con ngồi nghe. Phương cố về kinh ngạc, trở mắt tò mò nhìn cái khoảng sáng và thò thế hỏi mẹ:

— Ai nói thế, mẹ?

Nga sung sướng cúi hôn con, và âu yếm, bí mật thì thầm:

— Ba con nói đây.

— Thế sao ba không ra đây với con, lại nấp ở trong ấy mà nói ra hở mẹ?

Nga chưa kịp nghĩ được câu ôn hòa trả lời con, thì Phương đã hỏi tiếp luôn:

— Hay ba bị nhốt ở trong ấy?

Cách đó ít ngày Phương khoe với bà:

— Bà ơi, cháu biết ba cháu ở đâu rồi cơ!

— Thế ba cháu ở đâu?

— Ở trong cái máy nói của mẹ ấy. Cháu đã được nghe ba cháu nói rồi cơ.

Bà lão và cả nhà cùng cắt tiếng cười, cho đó là một chuyện bịa đặt để dỗ trẻ.

Phương báo mẹ có bán lại cái máy ấy đi thì ba mới chịu chui ra mà về với Phương.

— Nhưng cái máy bé quá, ba ở trong ấy thế nào được?

Bà mẹ chổng quay sang bảo Nga:

— Cứ kể giọng cái người nói trong máy mà tôi nghe tời hôm nọ cũng na ná giọng giọng anh Thanh đây. Chỉ khác một điều là chậm rãi hơn, mà trầm hơn.

Nga buột miệng đáp:

— Thừa mẹ, phát thanh thì phải nói chậm rãi chứ! Còn giọng trầm là vì máy.

Dứt lời nàng hỏi hận liền, vì sợ lộ mất bí mật mà nàng không muốn để một ai khám phá ra. Vì nàng tự trách: « Rõ mình cũng lần thân đem chuyện ấy ra nói với con! » Bà mẹ chổng nhìn con đầu, mỉm cười:

— Hay chị tin đó là tiếng anh nên chị đã bán tư trang đi để mua máy da đi ở đâu?

Câu nói đùa làm cả nhà phá lên cười. Ông bố chổng nói:

— Nếu quả thực người phát thanh ấy là anh Thanh thì cũng lạ đây nhỉ! mà đã biết đâu không phải anh Thanh. Để hôm nay thầy nghe xem.

Tời hôm ấy quả nhiên cha mẹ chổng nàng vào phòng nàng để nhận tiếng con. Trong khi ông cụ lắng tai nghe, Nga chăm chăm nhìn ông để chờ một lời phán đoán. Nàng lo lắng khi nghe cha chổng thốt ra tiếng: « Ủ ». Và nàng không dám hỏi thêm sợ bị thất vọng. Thì ông cụ lại nói tiếp:

— Ủ! Cũng giống đây... Nhưng không phải tiếng Thanh đâu.

Mầm ngờ vực đã nhú ở trong lòng nàng vụn bong bột này nở. Nàng hoảng hốt lo lắng, cảm thấy mặt mình hơi tái đi. Và nàng lặng thinh đứng nhìn hoang mang không dám suy nghĩ liên miên. Sau khi tắt máy, và cha mẹ chồng nàng mỉm cười vờ vẩn ra khỏi phòng, nàng tắt đèn lên giường đi ngủ liền. Nhưng cả đêm nàng không chợp mắt. Sáng dậy nàng nảy ra một ý nghĩ mà mấy giờ sau lại thấy không thực hành được : Là gửi thư cho người phát thanh đài Cựu kim sơn. Nàng tự nhủ : « Không những khó lòng thư tới đích, mà nhờ người ấy không phải là chồng mình thực thì xấu hổ chết. Không, không cần viết thư gì hết. Và sao một sự nhận xét cầu thả của ông bố chồng lại trong giây phút đánh đổ tin tưởng của mình được. Người cha thuộc giọng con sao bằng được người vợ thuộc giọng chồng ! Không thể nhầm được. Giọng ấy chỉ có thể là giọng Thanh. Nhất mỗi câu « bởi vì rằng » của Thanh thì không trộn đầu cho lẫn được.

Rồi mỗi ngày tới giờ phát thanh tiếng Việt của đài Cựu kim sơn nàng lại thấy lòng tin thêm vững chắc.

Sung sướng, rạng rỡ, chiếu chiếu, nàng sống bên người chồng xa.

KHAI - HUNG

## CỎ HOANG

LE - TÁT - ĐIỀU

**N**HƯ một con sâu nhỏ bé có thể tự bảo vệ bằng bề ngoài kính khiếp của nó, như một cô gái, thiếu sắc đẹp, hấp dẫn kẻ khác phải bằng một thứ duyên thầm, bằng chính sự không may của mình, ngôi trường của tôi càng ngày càng trở nên dễ thương đối với những người đã từng chán ghét nó trong buổi gặp gỡ đầu tiên. Tất cả những điều đáng ghét, đáng sợ của ngôi trường này dần dần trở thành những sự khôi hài. Rồi sau này, khi những sự kỳ quái của ngôi trường đã hoàn toàn biến mất thì chúng tôi vẫn muốn nhắc nhớ lại chuyện cũ như nói đến những kỷ niệm êm đềm, khó quên.

Hồi mới được xây lên, trường chỉ có hai lớp nhỏ bé, thấp và sơ sài như những căn nhà nghèo. Mái tôn thấp và nung nóng đến nỗi tôi có cảm tưởng thả vút bỏ mái đi ngồi ngay dưới ánh nắng mặt trời còn thoải mái, dễ chịu hơn. Trong những ngày nắng to, nhìn lũ trẻ vừa vuốt mồ hôi vừa cặm cụi làm toán, thỉnh thoảng lại ngừng bút cảm vờ quạt phành phạch, tôi nghĩ rằng, nếu nhà trường không cho chúng được một số vốn kiến thức thì ít nhất cũng đã dạy chúng một bài học kiên nhẫn và chịu đựng. Ngày mưa thì còn tệ hơn, nước dội ào ào xuống mái tôn, tôi có gán cổ gào to đến mấy chúng cũng chẳng nghe thấy gì, tốt hơn hết là cho chúng ngồi xúm vào một chỗ không bị dột, để chờ mưa ngớt. Và như thế tôi lại còn có thì giờ để lo bảo vệ số sách khỏi bị ướt sũng.

Ngày đầu được gửi đến làm việc ở đây tôi đã đi hàng giờ để kiếm cái bảng tên trường mà mãi ba năm sau mới có. Rồi tôi mất nửa giờ nữa để đứng lặng nhìn ngôi trường, tôi tàn quá sức tưởng tượng, cứ phân vân chẳng hiểu kẻ chỉ đường có chú tâm chơi xỏ hay đánh lừa mình không.

Một cái hàng rào để định ranh giới của ngôi trường cũng không có. Trường nằm chung trên một phần đất rộng với một trạm y tế độc nhất của vùng ngoại ô, và một cái chợ nhỏ. Sân trường đầy cỏ hoang và những

cây gai um tùm, đó là nơi tụ họp của các loài ngan, ngỗng, vịt, gà, chó, heo. Người lao công trông coi ở đây già yếu đến nỗi không ai nỡ nặng lời với ông ta. Ông ta chỉ cầm nổi cái chổi khi đã tỉnh rượu, và thường thường, ông ta chỉ tỉnh rượu khi đã lên giường ngủ được một vài giờ, thời gian độc nhất có thể khiến ông ta tạm xa chai rượu.

Những ngày làm việc sau đó tôi phải đối phó với đủ thứ chuyện bất ngờ. Có nhiều lúc tôi ngần ra không biết phải phản ứng như thế nào cho hợp. Trong tất cả những sách vở viết về khoa sư phạm mà tôi đã được đọc, tôi chưa thấy một tác giả nào nêu ra trường hợp một ông thầy đang giảng bài phải giật mình vì thấy một con heo đùng đùng chạy vào lớp mình. Con heo to lớn, dẫn theo một bầy con lit nhít, kêu eng éc, chẳng coi ai ra gì. Lớp tôi có hai đứa nên đã trở thành con đường giao thông ngắn nhất từ sân trường về chuồng của lũ heo, ở trong một căn nhà hàng xóm của nhà trường. Thầy tôi, vô tình đứng cản đường đi của mẹ con nó, con heo dừng lại kêu to phản đối, mấy con heo nhân dịp đó, bỏ hàng ngũ chạy đại vào những khoảng trống giữa hai dãy ghế học trò ngồi. Ấy thế là cái trật tự của lớp mà tôi đã mất bao công lao mới tạo được đột nhiên bị phá vỡ. Lũ trẻ nhao nhao nhảy ra khỏi chỗ để chông lại sự xâm lăng của bầy heo, dĩ nhiên, tôi cũng phải ngừng giảng bài để hợp tác với lũ học trò. Lớp học tràn đầy một không khí kỳ quái với tiếng trẻ la hét, dậm dọ, xen lẫn tiếng heo kêu. Mấy con chó cũng thi nhau chạy vùn vụt qua lớp luôn luôn. Về sau tôi không dám mở to cửa lớp ra nữa và lúc nào cũng phải để ý canh chừng để xua đuổi kịp thời những sự bất ngờ này.

Cái chợ ở ven trường thì lúc nào cũng ồn ào và có nhiều vụ cãi nhau hơn cả các chợ khác. Khi có vài bà bán tôm bán cá đùng đùng nổi giận mà chia làm hai phe đầu khâu, chửi rủa nhau thì khó mà ngăn những câu nói của họ khỏi bay vào lớp học, dù tôi có đóng hết các cửa lại. Tôi bắt lũ học trò ngồi thật nghiêm trang, và cố gắng giảng cho chúng nghe những điều thật đặc biệt, nhưng vô ích, một vài câu chửi gọi lên những hình ảnh quá tục tĩu vẫn làm cho vài đứa bật ra khúc khích cười.

Phải mất hàng hai ba tháng trời tôi mới triệt được cái bệnh vãng tục, bệnh ở bản của lũ học trò. Nhưng đó chỉ là những điều vụn vặt, khiến tôi bực mình, không gây nên sự chán nản.

Cái việc gây nhiều khó khăn, cản trở cho công việc của tôi, chính là đời sống của người dân ở đây. Ngoài một số rất hiếm người khá giả, thì người dân ở đây đều nghèo khổ. Họ không có một cơ sở hay việc làm vững chắc như người thành phố hay có một việc làm hiền lành như người miền quê. Họ như từ bòn phượng tụ lại, đại diện cho khắp nơi và sống bằng đủ các thứ nghề lương thiện cũng có mà không lương thiện cũng có. Như những cây cỏ mọc chen chúc trong một khu vườn hoang, họ vươn lên, tìm sống bằng các phương tiện hợp với khả năng họ, trong tầm tay họ. Và họ đã tạo nên được cái vẻ muôn mặt, hỗn độn, bí mật của một vùng ngoại ô cần cội.

Vì thế, tôi không thể giảng một bài đức dục nào mà lại hoàn toàn không động chạm đến nghề nghiệp, tật xấu, hay quá khứ của một ông chủ gia

đình. Khi tôi nêu ra một điều tệ hại cần tránh và thầy lũ học trò quay cả về phía một đứa đang cúi đầu ngượng nghịu thì tôi biết ngay rằng ba thằng bé nấy làm nghề gì. Có lần, sau một hồi giảng bài giảng về sự tai hại mê tín dị đoan và sự láo khoét của mấy ông thầy pháp, tôi phải ngăn người vì một thằng học trò bỗng đứng bật dậy, chỉ vào một đứa khác tỏ cáo :

— Thưa thầy, tia anh nấy cũng là thầy pháp, tôi nào tia anh ấy cũng đi cúng.

Đứa học trò, có người cha bị tỏ cáo ngượng ngừng làm lét nhìn tôi, miệng cười gượng, tay cầu mãi vào một góc vờ, đôi mắt nó nhìn tôi để lộ những tia sợ hãi, tuyệt vọng khổ sở. Thì ra ba nó chính là cái ông thầy pháp đã từng làm tôi mất ngủ, khó chịu. Đêm đêm, khi cúng bái cho một nhà nào ông ta thường mặc bộ quần áo màu sặc sỡ, khua chiêng đánh mõ om xòm và thỉnh thoảng lại thổi một tiếng kèn ngân ngui, quái đản, nghe thật ghê rợn. Tôi vội vàng mang át đứa kia đi và quả thực, sau đó, phải chặt vật lăm tôi mới có thể làm cho lũ học trò, vừa biết rõ sự bị bọm của mấy ông thầy pháp, lại vừa tin rằng ba của đứa học trò kia, dù thế nào cũng vẫn phải được kính, yêu. Chúng chưa đủ trí khôn để tìm thấy sự mâu thuẫn trong cách giải thích của tôi. Nhưng thế nào mà chả có đứa phân vân. Thành ra tôi đã mở mắt cho chúng để chúng nhìn thấy những sai lầm trên các người sinh thành ra chúng.

Lũ trẻ thường bị rơi vào giữa gọng kìm của một cuộc đời thực tế và một cuộc đời tốt đẹp trong sách vở. Chúng trở nên hiền lành, sợ hãi một cách thật đáng thương.

Nhưng càng mềm yếu lũ học trò thì tôi càng tỏ ra nghiêm khắc với chúng. Tôi đã làm ngược lại những điều mà lớp người trước căn dặn tôi : phải tạo một không khí thân mật giữa thầy và trò, phải cho học trò thấy rõ là mình rất thương mến chúng. Nếu tôi cố gắng tạo cho lớp học trò một không khí quá vui tươi, cởi mở thì sẽ có nhiều đứa học trò của tôi nhìn thầy gia đình chúng là một nơi thật đáng ghét, đáng sợ, đôi khi mang đầu vết xấu xa, tôi tâm của địa ngục. Có đứa coi những giờ đèn trường là những giờ được nghỉ ngơi sung sướng nhất, bởi vì khi trở về nhà nó phải làm việc quán quật suốt ngày. Khi được giao công việc nhẹ nhàng nhất là việc bề em thì lập tức chúng lại tìm đèn sân trường, chơi đùa với lũ học trò ở đây, sung sướng như đang sống trong một thiên đường nhỏ. Tôi cố giả vờ tạo một bộ mặt nghiêm khắc đến thế nào thì cũng không làm chúng sợ hãi bằng nét mặt cau có của một người cha say rượu khi ông ta cầm trong tay một thanh củi lớn và hung hăng đập lên người chúng như đập lên một kẻ tử thù. Phải nhìn thấy cha, mẹ mình làm lỗi và bị hàng xóm khinh ghét, một đứa học trò cảm thấy đau đớn tui hồ gấp trăm, ngàn lần những khi nó bị phạt ở nhà trường. Có những đứa trẻ quen chịu đựng sự cực khổ đến nỗi lúc nào nó cũng giữ được vẻ thân nhiên, ấy thế mà khi bị ốm nằm nhà, thầy thầy và bạn đến thăm nó lại dầm sững sờ rồi bật khóc nức nở. Tình thương, sự săn sóc đèn bắt ngờ quá khiến nó ngán ngạo, kinh ngạc.



Đòi với những đứa trẻ không được đi học tới năm năm trời thì sự sung sướng của thế giới học trò thường làm chúng khổ sở khi phải rời bỏ học đường. Trường học của trò Dũng đã khiến tôi thấy rõ điều này. Đã có nhiều đứa đang học thình lình phải bỏ ngang để đi học nghề. Nhưng chỉ có cái buồn rầu của trò Dũng trong lần cuối cùng nó rời khỏi lớp học là được ghi đậm trong ký ức tôi.

Cho đến bây giờ, ngôi trường đã được kiến thiết đẹp đẽ, sân trường không còn một sợi cỏ, thềm mà mỗi lần nhìn thấy những luồng gió lốc tung cát, chạy quanh trong sân trường, tôi tưởng như vẫn thấy bóng trò Dũng ngập ngừng bước bên đám cỏ hoang, đôi bàn chân đen đui của nó còn ghi vết trên con đường nhỏ.

Trong buổi học của ngày đầu tiên học trò tôi đã chú ý ngay đến nó. Ngồi ở dãy bàn cuối lớp, Dũng cao hơn các bạn nó hẳn một đầu. Nét mặt nó lúc nào cũng tươi tỉnh, làn da đen xạm khiến nó càng có vẻ láu lỉnh, khôn ngoan. Nó quay sang bên phải nhe răng cười rồi lại quay sang bên trái nháy mắt như có điều gì thú vị lắm. Đầu tiên tôi tưởng nó thuộc loại những đứa trẻ lớn đầu và ngộ nghĩnh. Nhưng khi tôi gọi đến để nó lại tỏ ra là một đứa trẻ hết sức lễ phép và ngoan ngoãn. Tôi chưa thấy đứa trẻ nào tha thiết, sốt sắng với công việc của lớp học như trò Dũng. Tinh sốt sắng ấy nhiều khi trở nên quá đáng. Tôi vừa hỏi có trò nào viết trên bảng được không thì lập tức Dũng nhồm ngay dậy. Ngoài cánh tay giờ cao nhất lớp nó còn át các bạn của nó bằng cách nói lia lịa :

— Con viết được, con viết được, thầy cho con viết.

Và tôi vừa gật đầu là nó đã hấp tấp chạy lên bảng để rồi viết ra những hàng chữ ngả nghiêng, leo dốc xuống đèo làm cho cả lớp kêu ầm ĩ vì không đọc nổi.

Trong những ngày sau đó Dũng trở thành nguồn vui của lớp học. Trước những câu hỏi của tôi, dù khó khăn đến đâu nó cũng giơ tay xin trả lời, và trả lời mười lần sai hết chín. Dũng viết chữ rất xấu, nhưng nó có tài giữ gìn sách vở. Nó thường chỉ nổi giận khi có một đứa bạn làm vấy mực ra sách vở của nó. Thỉnh thoảng nó lại đem tặng lớp học một món quà nhỏ và lớp học dần dần có vẻ tươi mát với những cây leo trồng trong một cái bóng đèn điện chứa đầy nước, hay trong một con ốc nhiều màu.

Thỉnh thoảng Dũng lại đem đến lớp một cái búa và mấy cái đinh để sửa lại những bàn ghế quá ọp ẹp, mà bọn học trò nhỏ của tôi thường vịn vào đó để lấy cớ cãi nhau.

Dần dần bọn học trò tôi cũng khám phá ra cái tinh sốt sắng của Dũng và bắt đầu lợi dụng nó. Chúng giao cho thằng Dũng đủ các việc lật vạt, nhất là những việc có liên can đến mục vệ sinh của lớp. Dũng nhận làm hết. Đứa nào có đồ chơi hay một vật dụng gì hư hỏng đều có thể nhờ đến bàn tay sửa sang của thằng Dũng. Có lần nó sửa được cả bộ máy của một chiếc xe hơi nhỏ chạy dây cót, khá rắc rối mà nó mới được mở xem lần đầu. Chủ nhân của chiếc xe khoái quá thưởng công Dũng bằng cách cho nó mượn về chơi hẳn một ngày.

Nhờ cái tài khéo tay này mà Dũng vẫn đứng đầu về môn thủ công. Trong kỳ chấm bài lũ trẻ thường hội họp chờ xem tác phẩm của nó. Để cho những món nó làm ra thêm phần giá trị, Dũng thường có một lời đầu đuôi và pha trò rất khôn khéo. Một lần nó nặn được một quả chuối, tô màu giống hết như quả chuối thật, nó gói kỹ trong một tờ giấy, và mặc cho mấy đứa trẻ khác chạy theo gạ gẫm, năn nỉ, nó không cho đứa nào xem cả. Gần tới giờ thủ công Dũng mới dỡ quả chuối ra dơ lên rồi, miệng há tròn, nó giả vờ như sắp bóp quả chuối làm những đứa trẻ khác cũng ó lên phục lẫn.

Vì học hành thật thường nên Dũng chỉ đứng hạng trung bình trong lớp, nhưng quá khá thông minh và chăm nên không mấy khi tôi phải trách nó về tội lười. Về tha thiết với việc học của nó hiện rõ nhất khi nó làm một bài làm chậm hơn các bạn, nó cuống quýt lên và dù hay dù dở nó cũng cố gắng xin tôi cho điểm. Nếu chỉ vì chậm chân mà nó không được phê điểm thì nó tỏ ra khổ sở, bực bội lắm. Vào những ngày trả bài luận, Dũng có vẻ hồi hộp, lo lắng của một con bạc trước khi biết kết quả tiếng bạc của mình. Cầm cuộn vở luận trong tay, Dũng ngửa mặt lên, đôi mắt nhắm nghiền miệng làm bầm như khăn khứa, rồi thình lình nó mở bung quyển vở ra để xem điểm. Nếu thầy được điểm khá nụ cười liền cũng bật tung ra, tràn lan trên khuôn mặt đen xạm của nó, làm cho đôi mắt long lanh sáng. Nhấp nhồm trên chỗ ngồi, hai tay nó hích phải, hích trái, nó có vẻ muốn cười phá lên, vở tay mà rồi không dám. Nó cười với đứa bên phải, khẽ « hi hi » vào tận tai đứa bên trái, và kéo cả cổ áo của đứa ngồi trước mặt để cho thằng kia rõ sự thành công của nó. Có lần tôi phải mắng nó về cái tội đã dám đóng khung, tô màu và vẽ hoa lá xung quanh con số 10 điểm mà nó kiếm được nhờ một bài chính tả không có lỗi.

Điều đáng tiếc nhất là Dũng làm luận rất dở, bao giờ nó cũng ba hoa đến độ thành lạc đề và chẳng mấy khi được điểm cao. Trong suốt năm học nó chỉ có mỗi một bài thật khá mà lại không được điểm, đó là bài tả một đám cãi nhau. Nó viết kín ba trang giấy, nhắc lại trung thành lời nói của hai địch thủ tặng cho nhau. Tuy nó cũng biết loại bỏ những câu quá đáng, nhưng bài ấy vẫn bị tôi kiểm duyệt, giống như những bài văn tả chân thường gặp bước không may.

Quả thực, chưa bao giờ tôi thấy trò Dũng nói chuyện trong lúc tôi giảng bài. Mỗi lần tôi lên tiếng là nó khoanh tay, chăm chú ngược nhìn, chờ đợi. Những lần có một con heo hay con chó nhào vào phá đám giữa lúc tôi đang nói thì Dũng thường nổi giận, nó kêu với vẻ vừa thất vọng vừa tức tưởi.

— Trời đất ơi !....

Và nó tự động nhảy ra khỏi chỗ, vừa hò hét vừa đuổi theo con vật cho đến cuối sân trường.

Vì là một đứa lớn tuổi nhất lớp nên nó cũng thường tỏ ra khôn ngoan, dù biết ý tôi hơn các trẻ khác. Khi ở các nhà bên cạnh trường có những vụ cãi vã, những vụ đánh nhau, trong lúc những đứa khác đứng đây, nhìn qua cửa sổ thì thằng Dũng cau có xin phép tôi cho đóng các cửa sổ lại.

Nó đã biết những lời thô tục làm vẩn đục cả không khí học đường. Nó mèn thây, mèn bạn, mèn lớp học, và lúc nào cũng chỉ muốn bảo vệ, che chở cho cái lớp học của nó.

Nhưng học đều đặn được chừng ba tháng thì tháng Dũng bắt đầu đèn lớp thất thường, bỏ bê việc học hành. Tôi đã quen với những vụ nghỉ học trường kỳ của lũ học trò. Vào những ngày cuối năm, khi một người Tàu già đội chiếc mũ cói rộng vành bắt đầu bón nhiều phân lên một vườn rau cải nhỏ của ông ta ở gần trường, thì lớp học của tôi bắt đầu thưa thớt. Chẳng phải lũ trẻ không chịu đựng nổi mùi phân bón bốc lên nồng nặc, làm chúng phải vừa bịt mũi vừa học, mà chính vì trong thời gian này, chúng phải đem cái sức nhỏ bé ra để giúp đỡ cha mẹ chúng. Có đứa vừa phải coi nhà vừa phải giữ em cho cha chúng đem hoa đi bán. Có đứa phải phụ với cha mẹ trong công việc gánh hàng ra chợ. Có đứa phải gạt hết sách vở để suốt ngày cưa sừng làm lược, hay cặm cũi đánh từng con suốt chỉ cho bà mẹ dệt vải. Buổi tối, trong lúc ngồi hóng gió trước nhà, tôi thường thấy hai đứa học trò ngoan nhất của tôi đi bán bánh trên con đường dài, không có ánh đèn, dẫn vào các xóm nhà nghèo. Chúng là con một người đàn bà gốc Trung Hoa sống bằng nghề bán hoa quả lật vật. Đồ đạc của hai đứa trẻ này là một cái thùng có đựng những miếng bánh bò màu trắng, hoặc vàng úa đã cắt sẵn, để thành từng lớp có thứ tự. Mỗi đứa khiêng một đầu đòn gánh, lồng qua ngang gánh mang cái thùng. Thằng em đi trước cầm chiếc đèn bão soi đường thỉnh thoảng lại cắt tiếng rao. Thằng anh đi sau giữ tiền. Hai đứa giồng nhau từ mái tóc, nét mặt đèn bộ quần áo. Khi có người gọi lại, dù chỉ để mua năm các bạc, chúng cũng vội vàng đặt gánh xuống. Thằng em nhấc ngay cái lồng bàn che bánh lên, thằng anh ngồi thụp xuống, dùng một cái xiên sắt lấy bánh ra, gói vào giấy trao hàng và nhận tiền. Chúng đã chia nhau từng cử chỉ lật vật ấy. Ánh đèn bão mập mờ soi hai nét mặt trẻ lúc nào cũng bình thản, không còn dấu vết tinh quái, nghịch ngợm của những đứa trẻ bình thường.

Có khi lên giường nằm rồi tôi còn nghe tiếng rao hàng của chúng vang lên đột ngột, cô đơn như một tiếng động vừa rơi lơ lửng vào giữa bầu trời mênh mông của miền ngoại ô. Ánh đèn của chúng hắt qua khe cửa nhà tôi tạo thành những vết sáng dài, vừa run rẩy vừa di chuyển chậm chạp trên tường. Nếu trong buổi học ngày hôm sau đó chúng có không thuộc bài tôi cũng gắng cho chúng điểm trung bình.

Nhưng bọn trẻ nảy nghỉ học bận việc có định kỳ một năm chúng chỉ nghỉ một lần lâu rồi lại đi học đều đặn. Trái lại, trò Dũng nghỉ vài ngày rồi lại đi, rồi lại nghỉ vài ngày. Mỗi lần đèn trường nó vẫn tỏ ra sung sướng, vui vẻ say mê với việc học. Cuối buổi học, trong giờ hoạt động thanh niên nó vẫn hàng hái cộng tác với các bạn để làm vui cho cả lớp. Hoặc nó ca vài câu, kể một câu chuyện, hoặc nó xán quần ông ca ông thấp, bôi phấn vào mặt, vẽ râu để làm anh hề trong một kịch vui, làm cho cả lớp cười bò. Từ sau bằng bước ra, nó mới nheo mắt, nhe răng, đi khệnh khạng, chưa kịp nói câu gì, là lũ bạn nhỏ của nó đã không nín được cười. Thành ra, những hôm vắng thằng Dũng tự nhiên lũ trẻ mất vui, cảm thấy nhớ. Có đứa tức quá đứng lên tỏ cáo :

— Thưa thầy, anh Dũng bỏ học đi chơi đây ạ.

Vài đứa khác lại nhào lên bênh vực :

— Thưa thầy anh ấy ở nhà bề em cho mà anh ấy đi chợ.

— Anh ấy phải trông nhà.

Dũng cũng nêu những lý do để xin nghỉ học. Tôi đành phải tin nó vì cha mẹ nó chẳng bao giờ chịu đèn trường xin phép nghỉ cho con. Một lần gặp thằng Dũng đang loay hoay phụ giúp với một người đàn ông sửa một chiếc xe trong một căn nhà nhỏ, mái tranh, lập chệnh vênh ven bờ ruộng, trên con đường vào thành phố, tôi mới biết người đàn ông đó chính là cha Dũng. Ông ta làm nghề sửa xe đạp, xe gắn máy chứ không phải « buôn bán » như ông ta đã ghi trong lý lịch của con. Hai cha con đều mặc những bộ quần áo ka ki đen đặc dấu mỡ, chắc kia màu vàng. Thấy tôi, thằng Dũng vội vàng vớt cả kim, búa đứng dậy khoanh tay chào, nét mặt hân hoan. Cha Dũng cũng gật đầu chào tôi, mấy sợi tóc uốn quần xõa xuống cái trán cao có một vết sẹo ngang của ông ta làm cho khuôn mặt ông ta vừa có vẻ dày dặn lại vừa có vẻ phong lưu của một công tử giấu tiền. Ông ta trẻ hơn tôi tưởng. Ông nói với tôi :

— Nhà tôi độ này bận quá, thành ra phải xin thầy cho cháu Dũng nghỉ ít bữa.

Tôi chỉ gặp ông ta một lần ấy thôi. Từ đây về sau mỗi lần đi qua đây tôi chỉ thấy một mình thằng Dũng đang loay hoay làm việc. Thằng bé khỏe léo này đã có thể thay thế cha nó trong công việc sửa xe, và những lỗ thủng trên ruột xe. Hỏi thăm về cha nó thì nó cho tôi biết là ông ta đi vắng.

Càng ngày nó càng đèn trường ít hơn, và mỗi lần đèn là một lần nó cuồng quit đi mượn vở chép bài. Sách vở của nó bắt đầu mất cả sự sạch sẽ, quần áo của nó cũng không còn được gọn gàng như trước. Nhưng nó vẫn vui vẻ, sốt sắng, vẫn ca hát và làm hề cho cả lớp cười, vẫn nhay nhót khi được điểm cao. Ngoài giờ học, nó lại mặc bộ quần áo đầy dấu mỡ, làm bạn với kim, búa, với những chiếc xe hỏng.

Buổi trưa, thỉnh thoảng có dịp đi qua căn lều nhỏ của gia đình Dũng, tôi thường thấy nó ngồi trên chiếc chiếu nhỏ, dựa lưng vào một chân cột, dáng điệu nửa thức, nửa ngủ. Đồ đạc, dụng cụ sửa xe xếp gọn gàng quanh nó. Nó không nhìn thầy tôi vì ngồi quay lưng về phía con đường nhựa mém ánh nắng buổi trưa, có lẽ nó đang thả tâm mắt mơ hồ qua cánh đồng không, tới những ống khói cao nhất trong thành phố. Những luồng gió nóng như hơi nước trong một nồi nước sôi thổi phất vào mái lá, hoặc xoay tròn, bốc cát bụi mù trên con đường đất đỏ chạy ngang cánh đồng. Tôi tưởng như thằng bé ngồi bất động, cô đơn kia không thể nào là thằng Dũng, một đứa trẻ lười lười, vui tính nhất lớp tôi. Bầu không khí, phong cảnh căn cối ở vùng ngoại ô này có thể nung khô tất cả những tâm hồn dịu dàng, vui tươi, và đốt cháy những nguồn hy vọng nhỏ bé. Quả thực tôi không như những người dạy học khác, mong mỏi nhìn thấy sự thành công trong tương lai của đám học trò mình, tôi chỉ muốn lũ trẻ được ngồi học yên ổn và đều đặn trong lớp tôi cho đến cuối năm.



Tôi không đoán nổi trong lúc ngồi cô đơn như thế bé Dũng đã nghĩ gì, mơ đến những điều gì. Nhưng một trong những sự ước mơ của nó, đột nhiên hiện ra trước mắt tôi vào một buổi học, khi nó bị tôi phạt về tội nói chuyện trong lớp. Và ngay sau đó tôi nhìn thấy tất cả nỗi tuyệt vọng của nó. Sự vùng vẫy, phân đầu, để thoát ra khỏi ngõ bí của nó đầy tình cách mong manh, khờ dại khiến ta xúc động, xao xuyến như khi nhìn thấy một con chim non lạc tổ sắp chết vì một trận mưa.

Dũng để một vật gì dưới ngăn bàn hai đứa bên cạnh nó cũng chum đầu lại để nhìn. Vừa nói, Dũng vừa cười có vẻ thích thú và hai đứa bên cạnh nó cũng cười theo. Bị gọi tên thỉnh thoảng, Dũng giật mình đứng dậy, luống cuống khoanh tay. Nó chưa kịp trả lời câu hỏi của tôi thì một trong hai đứa bên cạnh nó đã nói :

— Thưa thầy, anh Dũng khoe cái xô sỏ anh ấy mới mua.

Rồi nó cố nín cười để giữ giọng tự nhiên :

— Anh ấy nói nếu trúng độc đắc anh ấy sẽ mua cái xe hơi chở cả thầy và hết cả lớp đi chơi và đi coi hát bóng.

Cả lớp cười, vài đứa xì xào :

— Xe hơi nào mà chở được cả lớp.

Dũng có vẻ ngượng, nó mỉm cười và cúi đầu. Nhìn vẻ tiêu tụy của nó tôi không nở mắng, bao giờ cũng thế, khi biết sắp bị mắng nó thường buồn rầu và lo sợ. Tôi bảo :

— Thôi, cắt xô sỏ đi... bao giờ trúng hãy đem khoe.

Dũng tươi tỉnh hẳn lại, đôi mắt nó long lanh tin tưởng, nó đã trở lại vẻ nhanh nhẩu bình thường :

— Thưa thầy, mấy người nghèo hết tiền mua giấy sỏ hay trúng lắm thầy.

— Vậy hả. Ờ, thầy cũng hy vọng sẽ được đi xe hơi của trò Dũng. Bao giờ mở sỏ đây ?

— Chiều nay ạ.

Nó ngồi xuống, trịnh trọng nhét tấm xô sỏ vào cặp. Tôi vội giảng bài tiếp để chặn đứng cuộc bàn luận về xô sỏ đang lan tràn trong lớp. Hình như có tâm vế xô sỏ trong cặp, Dũng vững tin ở cuộc đời hơn. Suốt giờ học tôi không nhận thấy vẻ buồn rầu thoáng qua mặt nó như mấy buổi học trước. Nó chịu đặt cả hai tay lên bàn nhưng không ngồi yên, thỉnh thoảng lại quay nhìn phải, nhìn trái, mỗi lúc nào cũng hé như sẵn sàng cười thật to. Cuối giờ, trước khi về học nó còn đi quanh lớp để ngắt lá ứa trên những dây vạn niên thanh và xiết lại những đầu dây thép gắn vài con ốc vào đầu đinh trên tường. Niềm vui, sự hân hoan của trẻ con thường tràn ra thành các cử chỉ như thế.

Buổi chiều, khi nghe máy thu thanh, tôi nhớ đến tấm xô sỏ của trò Dũng và ý nghĩ của tôi mỉm cười như những lần tôi nhớ đến một kỷ niệm ngộ nghĩnh về đám học trò.

Sáng hôm sau, bầu không khí có vẻ oi bức khiến tôi cảm thấy khó chịu. Những đám mây đen mờ che khuất mặt trời báo hiệu một ngày không có nắng. Vùng ngoại ô quá rộng để ta có thể cảm thấy tất cả sự khó chịu của một bầu trời nặng nề. Sức nóng không tỏa từ ánh nắng một cách tự nhiên mà như xuất hiện bất cứ chỗ nào. Sự bình thản, vui vẻ trong tâm hồn đôi khi như bị sự oi bức làm rạn nứt và đã trở thành một cái gì mong manh dễ vỡ.

Buổi học lại bắt đầu bằng vài chuyện lộn sộn. Hai đứa nhỏ, ở cạnh nhau, đèn lớp còn cãi vã om xòm vì một chuyện đã xảy ra giữa hai gia đình trong ngày hôm trước. Đứa này bảo bỏ đứa kia là đồ ăn cắp gỗ và đứa kia tố cáo việc anh đứa này bị người ta đánh vì dám cướp tiền một đám bạc. Một thằng học trò khác thì đem lên bàn tôi một quyển vở chỉ còn độ bốn năm tờ giấy trắng, nó kêu rằng nó không hề xé vở mà chính ba nó đã lấy giấy gói hàng. Tôi không thể nén sự bức mình, tôi đã gửi một bức thư cho ông ta về việc này và ông ta chưa trả lời. Tôi dài dài nhìn đứa trẻ, nó chớp mắt sợ hãi, cả nó và tôi đều lọt vào cái thế đáng chán. Tôi vừa lấy giấy ra định biên thêm cho ba đứa bé mấy dòng thì cuối lớp, một đứa đứng dậy báo cáo :

— Thưa thầy, hôm nay anh Dũng lại nghỉ.

— Lại nghỉ. Nó học hành thế thì còn ra làm sao...

Đứa bé co bàn tay phải vào cạnh bàn rồi nói rất nhanh, có vẻ kiêu hãnh vì những điều nó biết :

— Con thầy mấy người lỏi xóm nói : ba trò Dũng bị tù rồi. Hồi trước ông mua vỏ ruột xe hơi của mấy người ăn cắp, bị tù mười lăm ngày mới được thả ra. Giờ không biết sao lại bị bắt nữa...

Một đứa khác đứng phắt dậy, vừa xềch lại quần vừa nói như sợ đứa khác nói tranh mất :

— Ba trò Dũng ăn cắp xe gắn máy, thầy. Cả những người khác cũng bị bắt hết, mấy bữa nay rồi thầy.

Sự bất ngờ làm tôi bất động, chỉ biết chăm nhìn vào mắt những đứa trẻ vừa đứng lên nói, những lời nói vừa mở tung bức màn che giấu một thâm kịch. Lớp học hình như không bị xao động một chút nào. Vài đứa định đứng lên nói thêm nhưng tôi ra hiệu bắt chúng ngồi xuống. Chúng yên lặng, khoanh tay, mở mắt chăm chú nhìn tôi, hình như chờ đợi tôi nói một điều gì về việc ba trò Dũng. Tôi nói gì ? Cái làm tôi khó chịu, bức bối nhất là nét thần nhiên trên mặt lũ học trò. Chúng đã quen với những sự này đến thế cơ ư ?

Đưa tờ giấy viết thư lên ngang tầm mắt, tôi nhìn chăm chú vào đó để tránh những đôi mắt ngây thơ, khờ dại và bình thản. Tờ giấy, chưa có một chữ nào, đang mở dần thành một khoảng trời trắng, rộng và xa vời. Tôi lấy lại sự thần nhiên bằng một ý nghĩ tàn nhẫn.

Giữa buổi học thì trò Dũng đến. Nó lững thững đi qua công trường, hai vai co lên một chút như bị lạnh. Nó không đá chân vào đám cỏ hoang

cho những con châu chấu bay vụt lên như mọi lần, trong bộ quần áo đẹp nhất của nó, Dũng có vẻ trịnh trọng.

Nó bước vào lớp và nói với tôi :

— Thưa thầy, con xin thôi học.

\* Dũng đưa ra một cái đơn, chữ viết nghiêng ngả :

— Con phải về tỉnh ở với bà nội.

— Ở đó có trường công không mà về ?

— Dạ, thưa thầy, khỏi cần. Con không đi học nữa. Bà nội con ở làng, trồng khoai với bắp.

Tôi cúi xuống đọc lại tờ đơn, phân vân. Dũng nhìn tôi thật lâu rồi chợt quay xuống với các bạn nó, nó đi qua các dãy bàn để thanh toán mọi việc. Trưa trưa này món nợ một đồng, cho trưa kia mấy viên bi, trao lại đưa khác chiếc xe hơi hồng nhờ nó chữa. Công việc đó diễn ra không gây một tiếng ồn nhỏ nào. Lũ trẻ đã giữ được một sự yên lặng lạ lùng.

Dũng trở lại bàn cúi đầu thật thấp chào tôi rồi đi ra, lên phòng hiệu trưởng. Suýt nữa thì tôi mở miệng khuyên nó nên cố gắng chăm học.

Mười phút sau nó trở lại đứng ở cửa lớp học, hai tay nắm vào một bên khung cửa, tần ngần nhìn lũ bạn đang ngồi học, những ngón tay nhỏ của nó cong lại, vuốt nhẹ lên mặt gỗ.

Tôi hỏi :

— Lấy hồ sơ rồi chưa ?

— Thưa thầy, lấy rồi, con chờ thầy trả bài thi.

— Bài thi ? ...à, bài thi toán à hả.

Tôi ra hiệu cho nó vào lớp và giờ tập bài thi ra. Dũng hớn hờ đứng cạnh tôi, chăm chú chờ đợi :

— Thưa thầy, hôm đó con làm đúng hết...

Và chợt nó reo khê :

— Đây rồi ...trời ! mười tám điểm !

Bài thi nó làm hoàn toàn, chỉ hơi bần một chút.

Dũng nắm tờ giấy trong hai tay, nhìn chăm chú vào con số mười tám màu đỏ. Miệng nó, đôi má nó, đôi mắt nó đều chan hòa một nụ cười. Nó giương đôi mắt long lanh nhìn theo rồi lại nhìn vào bài thi của mình. Rồi chợt nó nghiêng tờ giấy và nháy mắt với mấy đứa bạn ngồi ở bàn cuối cùng, kiêu hãnh mỉm cười với chúng. Nó cứ đứng lặng như thể để tỏ lộ tất cả sự hân hoan của mình. Tôi buột miệng nói :

— Bài này trò làm khá lắm.

Có lẽ chính câu khen của tôi đã làm cho trò Dũng phật phồng muốn khóc khi nó chậm chạp để bài thi xuống bàn. Tôi không đủ can đảm để nói một lời thân mến với nó.

Khi chào tôi lần cuối, Dũng cúi đầu thật thấp như muốn dấu tất cả sự thể thắm trên mặt nó vào đôi tay khoanh lại. Nó trở ra rất nhanh, đá bung mấy viên gạch trên sân trường, nhìn mấy cây nhỏ, mới được trồng ở đầu sân để cho lũ trẻ có bóng mát sau này. Rồi nó cúi đầu, ra khỏi cổng trường.

Dũng là đứa học trò độc nhất mà tôi mong cho nó chóng quên thầy, quên bạn...

LÊ - TÁT - ĐIỀU

## HỒN ĐỔI

NHÁT-LINH

MẤY hôm sau, nước bỗng đứng lại bắt đầu lên, lên nhanh lắm, nước đã ngập cả vườn khiến Minh đâm lo. Nước lại hình như còn muốn lên cao nữa. Chàng phiền nhất là Hà, người yêu của chàng không sang được căn nhà ngang, nơi chàng ở. Hai bữa cơm chàng có thể gặp mặt Hà nhưng đã từ lâu cái việc gặp mặt nhau ở chỗ đông đủ mọi người đối với chàng không có nghĩa lý gì, chỉ ở bên nhà ngang hai người mới thấy thật là gặp nhau. Cái cảnh nhà trên bây giờ cũng không như lúc thường vì nền nhà đã ngập nước và bề đã dọn lên. Mây bó cúi lại trớt nên mỗi lần thôi cơm cả nhà như có mây tỏa. Minh buồn rầu nghĩ :

— Y như cảnh thần tiên trên núi.

Trời nóng, căn nhà lại càng nóng thêm, chàng lại không chịu được mùi khói, có lắm lúc chàng vừa ăn vừa khóc. Vì thế ăn xong là chàng đi ngay về nhà ngang. Không những chỉ có khói : ngay gần chỗ ăn cơm là cái phân chung quanh chằng giây để bốn con lợn nằm. Lại còn cái bu gà. Tuy Hà luôn tay dội nước cho phân lợn, phân gà trôi đi, nhưng vẫn không hết được mùi chuồng lợn và mùi hôi của gà. Ông Cửu buổi sáng uống nước chè cũng thấy mất cả hương vị. Cả nhà chỉ có Hoài là thích vì được chơi với lợn. Hoài đặt cho mỗi con một tên riêng và cắm cái que ngồi ở giường bên, cả ngày tìm cách dạy chúng nó. Hà nói :

— Trông mấy con gà, con lợn này, yên tâm tẻ. Nước có lụt hàng tháng cũng khỏi lo thiếu cái ăn.

Nhưng câu đó cũng không an ủi được ai. Đã ba bốn hôm ăn toàn cá, không có cách gì ra chợ và chắc cũng không có chợ nữa, nên ai cũng ngán nhưng vì Hà lo xa nên mấy lần Hoài nói đến việc ăn thịt gà nàng đều gạt đi :

— Mới có một tí thề mà chú đã không chịu được à ?

Câu nói ấy khiến ông Cửu tuy cũng muốn ăn thịt gà lắm nhưng không dám bảo con gái mổ gà. Minh biết là nếu chàng bảo thì tất Hà thuận ngay nhưng chàng không nói ra vì chàng hơi tức Hà không tự ý nghĩ đến việc mổ gà để làm vui lòng chàng. Thành thử có gà mà cứ phải ăn cá, ăn dù các thứ cá mà vì hết dầu mỡ, nước mắm nên chỉ toàn luộc với muối, ăn càng ngày càng tanh hơn. Mấy hôm đầu cả nhà ai cũng ngồi câu và thích câu lắm. Minh lại may còn có đủ lưỡi câu để cung cấp cho mọi người, ông Cửu câu được con cá nào to cũng cười đùa riu rít làm cả nhà cũng vui lây. Cái cảnh mỗi người ngồi một xó nhà, yên lặng rình, trông thật vui mắt. Nhưng rồi người ngồi câu cứ ít dần đi, có khi ngồi câu mà cũng không nghĩ đến câu nữa. Minh thấy cả nhà không ai bảo ai mà như đương thực hành cuộc bãi công ngầm đối với Hà. Cả chàng nữa, cũng có khi chàng thấy phao nhấp nháy mà không buồn rứt. Thành thử sau cùng chỉ còn một mình Hà nâng ngồi câu cá « thật » nhưng nàng không thạo các câu nên hôm đó chỉ câu được có hai con bương con, Hà đứng lên :

— Hôm nay phải ăn thịt gà vậy.

Nàng mở bu gà kéo ra một con gà mái. Nghe tiếng gà kêu éc, ông Cửu ngừng nhìn rồi lại cúi ngay xuống, mỉm cười. U già đứng dậy đón lấy con gà để đem mổ. Mọi người không tự thú nhưng đều thấy là cuộc bãi công ngầm đã thành công to.

Bữa cơm hôm ấy cả nhà ăn ngon lành ít khi có. Con gà thịt lại rất mềm, chấm muối với lá chanh ăn vừa mát, vừa đậm khác hẳn thịt cá tanh và nhẽo nát. Minh ăn thịt gà cũng thấy ngon và ăn tăng thêm một bát cơm nhưng chàng vẫn không vui lòng và vẫn tức ngầm Hà. Mấy hôm nay chàng thấy Hà làm sao ấy, nàng không buồn để ý đến việc nhìn chàng và hình như nàng cũng không ý nghĩ gì đến chàng nữa. Sao nàng không nhận thấy là mấy bữa nay chàng đương ăn bòn bát rút xuống có hai. Ăn cá chàng đã thấy lợm giọng và nhiều lúc chàng đã tỏ ra nét mặt. Có lẽ chàng hơi gầy đi chút. Chàng không khổ vì phải ăn cơm không có đồ ăn ngon, chàng khổ vì thấy Hà không để ý gì đến chàng cả. Hai hôm nay cả cái tiếng thân yêu của Hà gọi chàng sang ăn cơm cũng không có nữa. Nếu không là tiếng Hoài thì là tiếng U già. Vì ở trước mặt mọi người không làm thế nào tỏ cái tức của mình ra với Hà, nhưng chàng chỉ còn một cách là hễ ăn xong thì đứng dậy, đi về nhà ngang.

Và phần Hà thì nàng cũng tức Minh như Minh tức nàng. Nàng không sang được bên nhà ngang nữa, nàng đã tức lắm rồi nhưng sao Minh không có vẻ tức gì cả mà cũng không biết là nàng tức. Không những thế, hễ ăn cơm xong vừa bỏ đĩa là Minh lại sang bên nhà ngang ngay có khi quên cả uống nước. Hà biết là Minh sợ khói vì có lúc nàng thấy Minh chảy cả nước mắt và thỉnh thoảng lại ngửa mặt, há mồm thở như người sắp chết ngạt, khiến Hà vừa mỉm cười vừa thích chí lại vừa tức :

— Yêu nhau thì cần gì khói.

Hà nghĩ rất có thể đợi đun xong nồi nước sôi, tắt hẳn bếp đợi cho nhà quang khói rồi hãy gọi chàng sang ăn cơm, nhưng chính vì nhận ra là Minh sợ khói nên nàng cứ đợi khi nào gọi xong Minh rồi mới bắt đầu bắc nồi

nước. Có một lần ăn xong cơm thầy Minh sắp đứng dậy có vẻ vẻ hiên, Hà ra chỗ bếp, cúi ở trong bếp lò đương cháy đều lửa, khói rất ít thì Hà xếp lại, cố ý cho lửa tắt và khói tỏa lên um nhà. Nàng liếc mắt nhìn, thầy một lần khói đặc tỏa về phía Minh làm Minh cau mày, cô ngửa đầu để tránh rồi đứng lên lội về nhà ngang, Hà cúi mặt, mỉm cười :

— Thế cho bố tức.

Nhưng trong thâm tâm nàng lại càng tức hơn và cau mày nhìn theo Minh đương lội qua vườn. Cả nhà trừ nàng ra, ai cũng bảo Minh sang ở hẳn bên này nhưng Minh cứ nhất định không chịu. Tuy là phải nằm chật chội, nhưng đã có cái thú được gần nhau nói chuyện. Thế mà Minh lại bỏ qua.

Hà cũng để ý đến Minh ăn ít hẳn cơm đi, nét mặt hơi gầy, nàng thương hại nhưng vì thế nên nàng cứ khăng khăng không chịu mổ gà.

Có một bữa, Hà đun nước sôi trước, tắt xong bếp đợi quang khói hẳn rồi cất tiếng gọi Minh, dịu dàng :

— Anh Minh ơi, mời anh sang xơi cơm.

Nàng thấy nàng muốn làm lành với Minh.

Đương ngồi bên hiên thoáng nghe mấy tiếng thân yêu ấy, Minh mỉm cười sung sướng :

— Chắc cô à đã nhận thầy là cô à có lỗi.

Sang bên nhà chàng lại ngạc nhiên là không thấy có tí khói nào nữa. Nhưng ăn xong Minh lại đứng lên ngay. Chàng vừa nhận ra là nhà không có khói mà chàng cũng cứ bỏ về, việc ấy tỏ rõ hơn cho Hà biết là chàng giận nàng. Hà đưa mắt nhìn Minh nhanh một cái rồi lại nhìn ra vườn vì nàng biết là nếu nàng cất tiếng bảo Minh ở lại thì Minh tắt ở lại và mọi việc đều xong xuôi cả, nhưng cái tứ của nàng không cho nàng có thể làm lành hơn nữa. Nàng đợi Hà. Minh có dám đi thật không. Minh không thấy Hà mời ở lại, nàng có vẻ không để ý gì đến việc chàng định bỏ đi, ngồi yên lặng nhìn ra vườn về mặt lạnh lùng và khô khan, trông đên ghét. Chàng búng ngón tay một cái mạnh rồi quả quyết bước ra cửa. Hà đứng thẳng dậy, nàng biết nếu nàng cất tiếng nói lúc đó thì không phải là nói mời Minh ở lại nữa mà sẽ là nói một câu giận đối, nói ra nàng sẽ không sao giữ được nước mắt và khóc òa lên một cách vô lý trước mặt cả nhà. Vì vậy nàng phải bím môi cố giữ yên lặng. Bữa cơm hôm sau khói lại um lên đầy nhà. Minh nhìn Hà, Hà nhìn Minh như khiêu khích. Cả Hà và Minh đều nhận thấy là sắp có chuyện phải xảy ra. Vừa thầy Minh gác đĩa lên bát, Hà cũng buông đĩa ngay xuống rồi ra ngồi ở trước hỏa lò, cho thêm củi và nàng cố ý chụm những thanh còn ướt để cho khói ra nhiều hơn. Nàng ứa nước mắt nhưng không biết vì tức hay vì khói. Nàng thấy phải cần có một cuộc cãi nhau với Minh mới ra thoát được cái tình trạng nặng nề mấy hôm nay, nàng rút tắt cả những thanh củi ở bếp ra rồi vung vung mây cái cho khói tỏa khắp nhà. Minh đưa mắt nhìn, cau lông mày và nắm chặt hai bàn tay.

U già nói :

— Những thanh củi ướt, cõ hong cho nó khô đã mai hãy đốt.

Hà quăng mạnh củi xuống nước :

— Này hong này ! thề này là hết chuyện.

Nàng nghe thầy tiếng Minh nói trông không :

— Sao cứ phải đợi đến lúc ăn cơm là đun nước.

Hà quay lại :

— Anh nói cái gì ?

Ông Cửu ngạc nhiên về cái giọng bất thường tự nhiên có vẻ sùng sộ của con gái mình. Minh nói thông thả, giọng nghiêm nghị nhưng rất bình tĩnh :

— Cô phải nghĩ đến người khác nữa chứ ?

— Người khác cái gì ?

— Cô sùng sộ với ai ?

— Ai sùng sộ với anh ?

Ông Cửu thờ hất ra một cái đưa mắt nhìn con gái rồi lại đưa mắt nhìn Minh, như có ý bảo hai người đừng nói nữa. Ông ngạc nhiên không hiểu tại sao hai người không có chuyện gì cả mà lại nói với nhau bằng một giọng giận dữ như thề và ông thầy trước là sẽ có cuộc cãi nhau to nếu còn nói thêm — Minh cười nhạt rồi cắt tiếng và lần này lại nói với ông Cửu :

— Bác thử nghĩ xem, ngày nào cũng ăn cơm với khói cay cả mắt, ăn mất ngon. Bác xem người nào cũng đã gầy cả đi thề kia. Nước lự không có đồ ăn không sao nhưng việc gì cứ phải hễ ăn cơm là đem nước ra đun.

Rồi chàng đổi giọng nói với Hà :

— Cô phải có ý tứ một chút chứ, không cần đợi tôi nói ra — Cô làm như cô là chủ cái nhà này, muốn tự ý làm gì thì làm, không cần để ý đến ai cả.

Tiếng Minh mỗi lúc một to dần.

Hà đứng lên hai má đã đầy nước mắt :

— Anh Minh ! Anh nói cái gì thề ? Giời đất ôi, khổ tôi quá, tôi đun nước chứ có làm gì ai đâu mà anh mắng tôi như mắng đày tớ. Anh phải biết anh không có quyền mắng tôi...

— Phải tôi không có quyền.

Ông Cửu nói :

— Thôi !

Hà nhìn cha mếu máo :

— Anh ấy không chịu được khói sao không nói ngay ra từ hôm đầu. Lỗi tại con đâu, chẳng qua chỉ tại nước lự. Cơm không có cái ăn, anh ấy đâm cáu rồi viện cớ nọ cứ kia mà mắng... Nhỏ nhen.

Mấy tiếng sau nàng nói tự nhiên thấp giọng và như là đã lỡ nói ra. Minh đứng thẳng người lên :

— À cô dám mắng tôi thề à ? Phải ! Thằng này là một thằng nhỏ nhen chỉ nghĩ đến cái ăn.

Hà ngồi xuống giường cúi mặt úp xuống đầu gối, nức nở khóc. Minh cầm chén nước và tuy là chén không chàng cũng đưa lên miệng như uống. Tay chàng run lay bầy :

— Tôi không có thể nào ở chung nhà với một người khinh tôi. Mai tôi sẽ đi khỏi cái nhà này... Tôi mong không bao giờ phải nhìn thấy mặt cô nữa. Thề là xong !

Chàng giờ tay quăng mạnh cái chén xuống cạnh chỗ Hà ngồi, cái chén vỡ tan từng mảnh.

— Này nhỏ nhen !

Ông Cửu giật mình một cái. Ông không nghe thầy hai tiếng « nhỏ nhen » của Hà nên không ngờ Minh lại cáu đến như thế. Hoài nhìn Minh, lo lắng vì sợ Minh bỏ đi thật, Hoài bảo Minh :

— Thôi, anh tha lỗi cho chị ấy... chị em có định nói thề đâu.

Tiếng Hà nói trong tiếng khóc :

— Chả cần phải ai tha lỗi... Khổ thân này lắm rồi.

Nàng ngừng lên, mở to hai mắt mờ lệ rồi nhìn thẳng vào hai mắt Minh, miệng há ra và môi dưới rung rung vì nức nở :

— Anh có đi thì anh cứ đi ngay, tôi không tiếc.

Rồi nàng lại gục xuống òa khóc to hơn. Ông Cửu thấy con gái mình dám nói đuổi Minh đi, ông quát to :

— Hà cầm ngay mồm. Đừng có hỗn !

Minh bước ra cửa :

— Đây bác xem.

Rồi chàng hạ giọng tiếp luôn :

— Thề là hết.

Chàng bước xuống vườn rồi lẹi nhanh về nhà ngang.

Ông Cửu ngồi thừ ra : tự nhiên yên lành lại xảy ra một chuyện rắc rối như thế này. Hoài đi lại phía Hà lay vai gọi :

— Chị. Thôi chị nín đi.

Hà lại khóc to hơn. Hoài nói :

— Anh ấy nói thề nào thì làm theo thề. Chị phải sang xin lỗi anh ấy đi.

— Chẳng xin lỗi ai cả. Chú về bè với anh ấy thì cút đi với anh ấy.

— Ô hay, chị lại cãi nhau với cả em nữa à.

Tuy nàng nói với Hoài nhưng nàng không biết nàng nói gì mà cũng không để ý đến câu của em. Nàng chỉ nghĩ đến chữ « sang » của Hoài. Bỗng Hà đứng thẳng dậy khiến Hoài lo sợ Hà nhìn về phía ông Cửu :

— Con có làm gì anh ấy đâu, thế mà anh ấy ném cả chén vào người con. Giá không có thấy ngồi đây thì anh ấy có khi đánh chết con rồi... A, anh ấy tưởng bắt nạt được ai thì cứ bắt nạt... dễ thế à ? Con phải cho anh ấy biết.

Nàng đi nhanh ra cửa :

— Tưởng người ta sợ à ? Anh ấy muốn đánh thì cứ để anh ấy đánh.

Tuy nàng không biết rõ là mình nói gì nhưng nàng có cảm tưởng là sau câu nói ấy việc sang bên nhà ngang tất phải là tự nhiên. Hà bước xuống vườn rồi không nghĩ gì đến nước nóng sấu, lội nhanh sang.

Hoài quay vội ra :

— Chị Hà, chị đi đâu đấy à ? Chị Hà.

Chàng hoảng sợ khi thấy Hà đã ra đến chỗ gốc cau và nước đã ngập cao ngang lưng, Hoài không dám đuổi theo vì chàng không biết bơi và có đuổi cũng không kịp nữa.

— Thấy ời ! Thấy ra mau.

Ông Cửu chạy ra, nhưng biết là không kịp nữa, Hà tới gần hiên nhà ngang, bỗng ông Cửu và Hoài giật mình thấy Hà ngã nghiêng người về một bên, hai tay đập nước bắn tung tóe, chắc Hà bị sạt xuống rãnh, vì nước đã lên tới ngực nàng. Hoài gọi thất thanh :

— Anh Minh, anh Minh chị Hà sắp chết đuối. Ra ngay anh. Mau lên, anh Minh !

Chàng thấy Minh hiện ra, lội nhanh như chạy và thoáng một cái đã nắm lấy được tay Hà kéo lên khỏi cái rãnh và vực Hà đi về phía hiên. Hoài thờ dài một cái :

— Hú vía.

Chàng lắng tai nghe, không thấy tiếng ai nói hay có nói cũng nói nhỏ quá không nghe thấy. Hoài biết chắc là hai người không cãi nhau. Chàng thấy nhẹ hân người, việc mới xảy ra lại là một cái có tốt để hai người làm lành với nhau. Chàng cắt tiếng nói với ông Cửu :

— Như thế lại tốt. Chị con hôm nay thật như người điên.

Minh đã đặt được Hà ngồi xuống ghế, nước bắn lên ướt cả khăn cả tóc nàng, nét mặt nàng trông tái hân đi, không biết vì tức hay vì sợ. Việc nàng suýt chết đuối mà được Minh ra cứu khiến Hà thấy tung hứng, bỡ ngỡ không biết xử trí ra sao. Nàng ngồi yên, thờ mạnh.

Minh với cái khăn tay đưa Hà. Hà cảm như giằng lấy cái khăn nhưng không lau mặt vớt ngay khăn lên giường một cách giận dỗi rồi nàng cúi xuống thành ghế, úp mặt vào hai cánh tay, nức nở khóc :

— Thế này thì chết đi cho xong đời.

Minh đứng yên nhìn vào vai và lưng nàng rung động vì những cơn nức. Quán áo nàng ướt đẫm cả vào người và đầy bùn rác. Hà đã liêu thân sang với chàng và Hà sang đứng như trong thâm tâm chàng mong ước từ lúc bỏ đi về và ngay từ lúc cãi nhau nữa, tuy chàng không tự thú. Chàng lại cho là Hà sang để tìm dịp xin lỗi chàng. Cái tức giận của Minh biến đâu hết. Chàng ngồi xuống cạnh ghế gỡ tay Hà và kéo người nàng xoay về phía mình, Chàng thấy Hà không cưỡng lại, yên lặng theo đà tay kéo của mình, nhưng nàng vẫn giữ mặt nàng cúi xuống đất không nhìn chàng. Minh cũng không cắt tiếng nói, cứ ngồi thế lâu lắm. Rồi Hà thông thả ngửa mặt lên và hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu, bốn con mắt ngơ ngác phân vân như không biết vì còn tức giận hay vì đã sung sướng. Minh bỗng thấy hai mi mắt Hà hơi rung rung và Hà cũng thoáng thấy cùng một lúc hai mi mắt Minh rung rung trả lời lại nàng, như là hai người đều cùng hiểu rõ là chỉ vờ vĩnh cả hai người đương cười ngầm nhau. Miệng nàng Minh thấy hơi nhếch ở một bên mép, thoáng như mỉm cười rất nhẹ nhưng nhẹ quá nên cũng có thể không phải là mỉm cười. Minh thì mỉm cười với nàng và nói như trong hơi thở :

— Xin lỗi em... Anh đã nóng quá. Tha lỗi cho anh đi.

Nét mỉm cười e ấp ở miệng Hà cũng lộ rõ hẳn ra là một nét mỉm cười.

— Em xin lỗi anh.

— Không, lỗi ở anh cả.

Ở khóe mắt Hà lại đọng lên long lanh hai giọt lệ : nàng chớp mắt cho nước mắt chảy xuống má. Minh cũng chớp mắt và chàng đã thấy rung rung lệ, chàng hít hơi thật mạnh một cái rồi há miệng thở dài :

— Thích quá nhỉ ?

Hà gạt đầu luôn mấy cái như tán thành :

— Em thấy nhẹ hân người. Mấy hôm nay em thật khổ quá.

— Anh cũng thế.

NHẤT - LINH

## BÓNG TỐI

NHẬT - TIẾN

**H**UYỀN là con một. Ba Huyền mắt từ hồi năm kia. Ông cụ để lại cho mẹ con Huyền một số lương hưu trí đủ chi tiêu hàng ngày. Mẹ Huyền không buôn bán gì thêm cả. Bà mù cả hai mắt.

Căn nhà bớt đi một người nhưng cũng chẳng rộng thêm bao nhiêu. Bàn làm việc của ông cụ trước kê ở cửa sổ, nay vẫn để nguyên như thế. Một cái tủ gỗ mộc, dăm ba quyển truyện Tàu cũ nát, cái túi đựng bộ quần cò treo ở đầu vách. Đó là những di vật cuối cùng mà ông cụ để lại.

Qua cánh cửa sổ là một cái hiên trông ra trời. Trẻ con hàng xóm chạy huỳnh chuyh suốt ngày ở bên ngoài. Thỉnh thoảng có đứa lại đánh đu lên trần song sắt, chỗ mớm vào nhà hét thật to rồi bỏ chạy. Mẹ Huyền rất tức giận vì cái trò chơi mất dạy như thế. Đang ngồi ở sập, bà chồm lên, miệng mím lại, hai mắt mở to toàn một màu trắng đục. Mặt bà đỏ dác hường ra ngoài, hai bàn tay của bà run lên giận dữ. Mặc dầu lũ trẻ đã bỏ chạy đi xa, nhưng bà cũng cất miệng chửi om xòm. Trong lúc ấy, Huyền thường ngồi hoặc chế rau, hoặc khâu vá ở một góc. Nàng yên lặng không tỏ vẻ khó chịu về lũ trẻ, cũng không quan tâm đến sự giận dữ của bà mẹ. Nàng không suy nghĩ gì cả. Điều ấy khiến bà cụ càng tức hơn. Bà vụt nghĩ rằng con gái của bà đã tốt đi đâu rồi. Vì thế, bà lại vênh tai lên nghe ngóng tiếng động ở phía con gái. Nếu không thấy Huyền nhúc nhích bà lại liền cất tiếng hỏi :

— Con Huyền đâu rồi.

Có khi Huyền trả lời, có khi Huyền chỉ gõ cái sòng dao lên miệng rồi để chứng tỏ sự hiện diện của mình. Mà bà cụ thì cũng chỉ cần có thế. Chỉ một tiếng dèp bước qua ngưỡng cửa, một vài tiếng lao xao ở đầu hiên, một tiếng chuông xe đạp vụt qua, hoặc một tiếng cười rúc rích ở ngoài đường vọng vào cũng đủ khiến cho cô bà dựng đứng lên, mi mắt mở rộng, hai lỗ tai đỏ dác hường ra ngoài để phân biệt kẻ quen, người lạ, đàn ông, đàn bà hay con trẻ. Bà rất sợ sự bất trắc xảy đến cho đứa con gái đã đến tuổi trưởng

thành. Bởi thế, đời với bà, bất cứ ai cũng có thể mang đến tai họa ấy, ngay cả những bạn gái của Huyền cũng vậy. Một vài lần, bạn cũ của Huyền đến thăm, bà nói thẳng ra mồm, không tiếc lời :

— Thôi cô đừng rủ rê em nó đàn đúm nữa. Để cho nó làm việc.

Huyền giận tím cả mặt.

Trong khi ấy, người bạn của Huyền bỏ về thẳng không chào ai một câu nào. Bà cụ thì lắng tai chờ nghe tiếng guộc của cô ta bước xuống thềm gạch. Mặt bà thản nhiên không chút thay đổi, hai bàn tay khô khan sờ soạng lên mép sập, rồi bà lần từng miếng cau khô lau chậm chạp bằng một mảnh bánh giầy.

Mỗi ngày, Huyền chỉ được ra phố có một lần vào buổi sáng. Lúc trao tiền chợ cho con gái, bà cụ hỏi :

— Mày mặc áo gì thế ?

Huyền bực dọc :

— Áo đơt chứ còn áo gì ?

Bàn tay bà cụ lần lên nếp lụa, rồi chợt cụ giận dữ, lông mày dựng ngược lên vì sự dối trá của Huyền :

— Đố mắt dậu ! Cái này mà đen há.

Huyền thét lên :

— Thề mẹ bảo máu gì ?

Bà cụ giật mạnh cái vạt áo lên cho các khuy bấm bật ra loạt soạt rồi bà nói như thề mắt bà chưa bị hồng bao giờ :

— Máu xanh hồ thủy chứ còn máu gì nữa. Tao đã bảo cái áo này phải cắt đi mặc tèt sao mày dám lời ra...

Huyền cứng họng không cãi được một câu. Mặt nàng đỏ lên vì xấu hổ cũng có, mà vì tức giận cũng có. Nàng vùng vằng bỏ đi, ném cái áo lên mặt tủ và giặt ở mắc xuống cái áo thâm cũ đã sờn vai. Thì ra lúc Huyền vắng mặt, bọn trẻ trong ngõ đã mách bà hầu hết các màu sắc áo dãi của Huyền. Lúc Huyền ra đến cửa bao giờ bà cụ cũng còn gọi giặt lại :

— Huyền !

Huyền đứng dừng lại, không quay mặt vào, bà cụ tiếp :

— Đi liệu mà về !

Huyền không đáp, bước thẳng ra ngoài. Tiếng guộc của nàng gõ vang lên thềm gạch khiến bà cụ nhăn mặt lại vì sự chanh chua của con gái. Bà nghĩ nếu lúc đó nó ở bên cạnh bà, bà sẽ quát cho nó mấy cái phất trần để cho nó nhớ rằng nó là con gái mà không phải tây sai.

Nhưng nghĩ cho cùng, bà cho rằng Huyền cũng còn hơn hết thầy những đứa con gái ở trong ngõ. Bởi thế, bà không muốn cho nó giao du với ai cả. Bà muốn thu Huyền vào một thế giới riêng biệt, thế giới bao trùm một màu đen tối như của bà.

Những lúc Huyền ra khỏi nhà là lúc bà bốn chón nhắt. Bà tính từng bước chân đi của con gái. Bà tính nó đã qua được mấy cột đèn, mấy đầu phố, khi nào đến cửa chợ, lúc nào đến được rẫy hàng rau, hàng thịt, và Huyền đã mua bán được món gì, món gì. Nhưng thường thường sự tính toán của bà cũng sai lệch đi ít nhất là mười lăm phút. Mười lăm phút lâu hơn cả cuộc đời toàn bóng tối của bà. Lòng bà nóng nảy, bốn chón, bà rời bỏ chỗ ngồi cố hữu hàng ngày để lần đi ra, đi vào. Và bà có cảm tưởng như Huyền bỏ nhà đi theo trai, hoặc đã đang đứng tán tỉnh với một thằng đàn ông nào ở đầu phố. Trí tưởng tượng của bà càng ngày càng đi xa mãi khiến mặt bà sạm lại, hai hàm răng cắn chặt vào nhau, làn môi thâm bậm lại, và bà nghĩ rằng bà có thể vụt con gái bằng phất trần đến mỗi tay nếu lúc đó nó đến gần.

Nhưng thật ra thì Huyền đã tạt vào một hiệu sách cho thuê tiểu thuyết. Đọc truyện là cái thú giải trí độc nhất của Huyền ở trong vòng kiểm tỏa của bà cụ. Nàng cảm thấy mình thực sự được giải thoát, được sống tự do suy nghĩ và tưởng tượng cùng với các nhân vật trong các câu chuyện diễm tình ướt đầm nước mắt. Nàng hay đầu cuốn truyện xuống dưới các mớ rau, và sẽ tự do đọc nó trong suốt một buổi rồi rải ngồi chẻ rau hay khâu vá ở một góc nhà, ngay chỗ đối diện với bà cụ.

Lúc trở về, nàng lê quèn quẹt đôi guộc trên mặt hè để đánh tiếng. Bà cụ hét lên :

— Con Huyền phải không ?

Huyền hồ hững hồ :

— Vâng !

— Đi đâu mà lâu thế ?

— Thì mua cũng phải mặc cả chứ ! Mẹ tướng cứ giằng lấy như ăn cướp của người ta à.

Bà cụ định cắt tiếng rồi lại thôi. Sự có mặt của con gái ở nhà làm lòng bà dịu lại. Bàn tay khô khan của bà lại mò mẫm lên những chũm cau và xoay miếng bánh giầy chậm chạp vào những kẽ nhỏ. Mùi cau khô ẩm mốc đưa lên mũi bà thoáng thoáng. Bà hít mạnh rồi thở một hơi dài :

— Ấy ! Có thân thì giữ !

Đến ngày cuối tháng đi lãnh lương thì bà dẫn Huyền đi theo. Hai mẹ con ngồi trên chiếc xe xích lô đạp. Vòng tay của bà ôm ngang lưng con gái. Huyền được tự do nhìn sang bên đường phố. Những tà áo màu bay như cánh bướm trong gió mát buổi sớm. Huyền ước ao được sống tự do như thế. Nhưng nét mặt khó đăm đăm của bà bao giờ cũng khiến Huyền cut hứng. Nàng có cảm giác như mẹ mình là một cái cũi vững chắc, quái ác và nham hiểm bao vây Huyền từ tư tưởng, lời nói đến việc làm. Một đôi khi Huyền mong bà chết đi để mình được thoải mái hơn, nhưng ý nghĩ ấy chỉ thoáng qua rất mong manh như một vết đen độc ác trong óc Huyền. Huyền ân hận ngay với mình và nàng cố tìm cách xoa dịu.



Cuộc sống của Huyền do ảnh hưởng của bà cũng thành khó lại. It khi Huyền nói chuyện với ai ngay cả mẹ mình. Những lần Huyền mở mồm là những lúc bị mẹ mắng. Bởi vậy Huyền vẫn gặt với mẹ nhiều hơn là vui vẻ với bà. Huyền cho mẹ mình là người vô lý nhất trên đời. Bà nghi ngờ, sẵn bắt ngay cả từng những cử chỉ nhỏ nhất. Một đôi khi ở nhà không nghe thấy tiếng động của con gái, bà cũng cất tiếng gọi :

— Con Huyền đâu.

Huyền đang mơ mộng một mình nên sáng giọng :

— Con đây !

Tiếng nói của Huyền làm bà cụ yên tâm. Bà muốn luôn luôn nhắc nhở Huyền là trong mọi phút, mọi giây đều có sự kiểm soát của bà. Bà không muốn vì một sự chênh mảng nào có thể khiến Huyền có thể hư hỏng được.

Thình thoảng, mây tuấn lễ một lần có tiếng giấy tây côm cộp ở cửa, bà thót người lên như có kẻ mang tai họa đến cho bà. Bà ngẩng cao cổ, đưa đầu ra phía ngoài, hỏi to :

— Ai ?

Có tiếng đáp lại :

— Ra mà lấy thư !

Huyền đón lấy chiếc phong bì, nhưng không bao giờ được giờ ra xem trước. Huyền phải trao lại cho bà. Bà dùng mấy đầu ngón tay sờ nắn đủ bốn phía, ước lượng bề dày rồi mới hỏi :

— Thư ai, thẻ ?

Huyền đáp :

— Thư của chú Vinh !

Bà cụ cố về yên tâm. Bà bắt Huyền mở ra đọc ngay ở chỗ ấy. Lá thư chẳng có gì khác hơn là sự thăm hỏi của người chú ruột của Huyền ở tỉnh xa. Nhưng tính bà cụ bao giờ cũng cẩn thận. Bà giữ lấy phong thư cất vào túi. Đến chiều, tối, hoặc ngày mai, bà lại gọi trẻ con hàng xóm ra đọc lại. Nếu bà thấy đúng như những lời Huyền đã đọc, bấy giờ bà mới bảo Huyền cất vào ngăn kéo có khóa. Huyền đã quen cái lối ấy nên chẳng buồn suy nghĩ gì cả. Nàng bỏ vào nhà trong giải chiều xuống đất, nằm ngửa mặt nhìn ra khoảng trời xanh nhỏ xíu phía đằng sau cột ống khói. Những dãy nhà ở ngoài đại lộ nom nhấp nhô như những chiếc hộp cao và thẳng. Từng cột dây thép căng thẳng có những con chim nhỏ xíu vỗ cánh trắng truyền nhau dưới ánh nắng. Huyền có cảm giác như khung trời ấy là cửa ngõ của sự tự do mà Huyền ao ước. Huyền nghĩ đến một con chim nhỏ nằm tù túng ở trong một cái tổ chật hẹp. Huyền vì căn nhà của mình âm thấp và tối tăm như cái tổ ấy và Huyền là con chim bị tù túng. Nhưng con chim chưa bay được là vì chưa đủ lông đủ cánh, chứ Huyền thì đã trưởng thành. Huyền nghĩ rằng mình có thể tự lo được lấy cho mình. Ở tuổi Huyền sự yêu đương đến với nàng kể là chậm trễ. Những đêm nằm bên cạnh mẹ, Huyền hay ước vọng vãn vơ, nhưng Huyền chưa yêu ai cả, hoặc đúng hơn,

Huyền chưa được ai đèn ngõ tình yêu. Đàng sau nhà Huyền đời diện với cánh cửa sổ của một tầng gác, Huyền chỉ thấy cuộc đời của mình liên lạc với bọn thanh niên qua khung cửa ấy. Những lúc làm cơm hay nhặt rau, Huyền hay chú ý đến họ. Họ là ba bốn thanh niên trọ học vui tính và yêu đời. Tiếng cười đùa vọng sang từ sáng đến khuya có hôm 2, 3 giờ khuya mà Huyền còn thấy ánh đèn sáng. Ở xa tuy không nom rõ mặt người nhưng Huyền cũng biết họ chú ý đến mình. Buổi chiều có gió mát, mây người leo lên chân song sắt. Họ huýt sáo và có những cử chỉ hình như nói đến Huyền. Huyền không ưa gì họ, nhưng nàng thích ra sân để cho họ nhìn mình như thê. Có lần họ ném sang sân một nắm giấy vo tròn. Vì tự ái, vì giáo dục của bà mẹ, Huyền không nhặt và quét nó xuống công. Nhưng vài lần sau, Huyền không cưỡng nổi tình tò mò, chờ lúc đêm khuya nhặt lên coi. Mía mai thay, đó chỉ là những mảnh giấy nháp những nhật những công thức và hình vẽ toán học. Điều đó làm Huyền xấu hổ và nhục nhã. Nàng có cảm giác như bị tình phụ. Nàng tự hứa sẽ không bao giờ ra sân khi thấy có bóng người bên cửa sổ.

Nhưng lời hứa ấy, Huyền chỉ giữ được một hai hôm. Đối với nàng, khoảng sân chật hẹp ở đằng sau là một lối thoát nhất trong nhà tù của bà mẹ. Nàng tự nghĩ nếu ở trên ấy chỉ có một chàng trai. Phải rồi, nếu chỉ có một người thì mỗi tình của nàng có thể nảy nở dễ dãi và tốt đẹp hơn biết bao nhiêu.

Nhưng trái với lòng thầm ước của Huyền, bao giờ sự xuất hiện nó đùa của bọn trên ấy cũng đông đảo. Tiếng đàn, tiếng sáo, tiếng hát âm ỉ của họ khiến Huyền vừa khó chịu vừa thất vọng và vừa xao xuyến vãn vơ. Huyền sót xa nhận ra rằng khung trời nhỏ hẹp tự do ấy của nàng chẳng mang lại cho nàng một nguồn an ủi nào khác hơn là những đêm nằm tủi thân khóc một mình.

Rồi bỗng một hôm vào ngày đầu hạ, Huyền chợt thấy cánh cửa sổ ở bên ấy đóng kín mít. Lòng Huyền vụt thấy như vừa mất đi một sự gì quen thuộc. Ánh nắng chiếu chiều chói chang vào lớp sơn màu xanh biếc. Sự yên tĩnh bao quanh trọn vẹn, không có tiếng gió, không có tiếng cười chỉ có bóng dáng cánh những con chim bồ câu trắng bay lập loạng ở phía xa. Huyền thấy như lòng khép thêm lại hơn nữa. Nàng ưỡ ỏi ra vào trên sân đá hoa thăm mát. Bóng dáng gù gù, khắc khổ của mẹ Huyền ngồi trên sập gụ khiến Huyền thấy khó chịu bức bối. Huyền chán nản nằm xuống chiều đọc một cách gắng gượng những trang tiểu thuyết bỏ dở. Đến những đoạn say mê, Huyền quên hết chuyện chung quanh để thả ý nghĩ của mình theo các nhân vật.

..

Vài hôm sau, một bữa cơm chiều, Huyền ngạc nhiên thấy cánh cửa sổ lại mở rộng. Nhưng lần này không phải những khuôn mặt quen thuộc ngày xưa. Huyền nom thấy một cụ già đang ngồi lẩn tránh hạt.

NHẬT - TIẾN

# TÌNH NGHĨA GIÁO-KHOA-THƯ

SƠN - NAM

**T**ừ đây tới nhà ông Trần Văn Có gần hay xa vậy thầy ?

Thầy xã trưởng đáp :

— Ở xóm Cà Báy Ngọt lặn ! Để tôi ra lệnh cho phó hương ập đòi tên đó tới công sở...

Thầy phó viên nhà báo « Chim Trời » giựt mình :

— Tôi là phó viên, đâu có quyền hạn đó đòi với quý độc giả thân mến gần xa.

Thầy xã hỏi :

— Phó viên là gì vậy thầy ?

— Là người thay mặt cho tờ báo đi cò động và **thâu tiền**.

— À, Bây giờ tôi mới biết cái thằng Tư Có. Nó thiếu tiền của nhà báo hả ? Hèn chi nó bơi xuống lên công sở lãnh báo, đúng bây bữa là có mặt nó. Nghèo không biết thân lại còn bày đặt làm sang mua báo không trả tiền !

Thầy phó viên cò nên sự bực tức khi nghe người **độc giả thân mến** của mình bị thầy xã khinh khi ; thấy hút thuốc suy nghĩ rồi lại hơi buồn buồn mà nhớ đến sự thất bại về tài chánh.

Ông **độc giả** Trần Văn Có thiếu sáu tháng tiền báo tức là hai đồng sáu cát rưỡi. Từ chợ Rạch Giá về đây, thầy đã tòn gần ba cát rưỡi **tiền tàu, tiền thuốc** hút. Chuyền về lại phải xuất thêm ba cát nữa... Ông **độc giả** nghèo nàn này chắc gì trả được một đồng trong số tiền **thiếu** chịu nhà báo !

Nhưng đã tới đây rồi mà trở về thì uống cuộc viễn du **Hậu Giang** này quá ! Thấy phó viên quyết tình binh vực thể diện của người **độc giả** họ :

— Không phải tôi đi đòi tiền ! Tôi đi dò hỏi ý kiến bạn đọc đòi với tờ báo. Tiền bạc là quý... Nhưng ý kiến của bạn đọc lại quý hơn. Độc giả ở đâu tới, chúng tôi đi tới đó.

Sau vài phút đi tới đi lui, thấy xã gặt đầu :

— Được. Đề tôi biểu thằng « Trạo » chèo tam bản đưa thầy. Thầy nên dè chừng. Tên Trần Văn Có nói mười, thầy tin một là vừa. Anh ta công kích tờ Lục Tinh Tân Văn của nhà nước Lang Sa gọi xuống công sở ; đi ăn giỗ thì nói chuyện Hit Le, chuyện nước Ý đánh nước Áo, chừng hỏi kỹ mấy nước đó ở đâu, anh ta bí lỗi nói lảng qua chuyện Tàu...

Thấy phái viên tò mò :

— Vạy thì ông độc giả của chúng tôi rành chữ nho ?

— Ai biết rõ được. Anh ta nói có dây có nợ, tích người học trò nghèo tên là người Thừa Cung gì đó... chân heo ; ông quan đại thần Lý Tích đích thân nấu cháo cho chị ăn dè đầu bị lửa tấp cháy râu. Chưa hết đâu, thấy phái viên ơi ! Hề gặp ai say rượu, anh ta nói một hơi như thầy chùa tụng kinh, có ca có kệ. Cái gì mà các anh hãy trông người kia đi ngoài đường, mặt đỏ gay, mắt lơ dờ...

Thấy phái viên cười lớn, nhịp mạnh tay xuống bàn ba bòn lòn như đánh trống chầu hát bội, đôi mắt sáng ngời, chân nhày nhót như con nít :

— Hay quá ! Hay quá ! Tôi thăm ông độc giả đó mới được. Ông làm thầy giáo hả thầy ? Nhờ thầy đưa tôi đi tới gặp mặt. Ngộ quá hen ! Ủ ! Ủ !

Bực mình quá chừng, thầy xã nghĩ : « Ông Phái viên này kêu mình bằng thầy mà lại tung bôc kêu Tư Có bằng ông. Hay là ông chê mình không dám xuất tiền mua báo như Tư Có. Chứng bạn về, mình mua vài năm báo chơi cho biết mặt ».

Thầy xã hỏi thúc cho chú Trạo sửa soạn quai chèo đưa thầy phái viên đến ập Cà Bậy Ngọt. Thấy phái viên cảm ơn một tiếng nhỏ rồi cúi đầu xuống nói rừ rừ như xa như gần, trong cuống họng :

— Ờ ! Đề coi các anh hãy trông người kia đi ngoài đường, mặt đỏ gay, mắt lơ dờ, quần áo xộc xệch, chân đi xiêu bên nọ vẹo bên kia, múa chân múa tay, mồm nói làm nhảm... Lũ trứ theo sau reo cười chê nhạo... Đứng vậy, QUỐC GIA GIÁO KHOA THU lóp sớ đảng, Việt Nam Tiểu học tụng thư... Sách này do Nha Học Chính đã giao cho ông Trần Trọng Kim, ông Đặng Đình Phúc và ông Đỗ Thận soạn... Eo ơi ! cái buổi thơ ầu đó nay còn đâu.

Đường đi ập Cà Bậy Ngọt quá xa xôi ! Chiếc tam bản nhún xuống một cái « ồ » rồi nhày tới một cái « sạt » theo nhịp chèo hai chèo. Năng chàng chàng rúc vằng trên thảm cỏ hoang xanh ngắt. Vài nhánh bình bát giơ ra. Quất vào mũi sột soạt. Xê chiếu, cò trắng diêm lằm tằm trên dây rừng tràm đặng xa. Lau sậy phất cờ như đón người khách lạ. Trích, cùm nùm kêu ré lên. Con rạch thâu hẹp lại. Chiếc tam bản lắc nghiêng như trái dừa khô trên mặt nước đầy sóng gió. Anh Trạo chèo một chèo, nghiêng mình

bên hữu. Rồi bỗng nhiên anh chụp mỗi tay một cây chèo mà chèo trên đất khô bên bờ rạch. Chiếc tam bản lướt nhanh trong lòng nước quá hẹp, vừa đủ lọt bề ngang.

Anh Trạo mỉm cười :

— Chèo như vậy đi lẹ hơn. Mọi lần mùa hạn, nước cạn queo, dưới sông đầy bùn non, tôi cỡi trâu trên bờ mà kéo. Chiếc tam bản đi như cộ kéo lúa...

— Chú Trạo biết rành nhà Tư Có không ?

— Dạ biết. Tư Có ở một mình, nuôi heo, giăng câu, ăn ong. Nghe nói y ở xứ Vãng Long xuống đây tính bề dạy học mà xin phép chưa được...

..

Buổi cơm chiều ngon lành làm sao ! Ăn cá lóc nướng trui, uống rượu « ông cộp ». Anh Trạo đã về. Tư Có kèm thầy phái viên ở lại ngủ một đêm, chú hứa sáng mai bơi xuống đưa thầy trở lại công sở mà đón tàu đò. Thệp đèn dầu cá kéo thêm một tim thứ nhì nữa, cháy khá sáng. Bệp un dưới đất tỏa lên cuộn cuộn, tỏ rõ từng sợi khói mịn màng như mảnh lưới tơ giăng bủa khắp căn chòi nhỏ hẹp.

Tư Có bỏ mừng xuống, chun vô tần ba phía rồi mời :

— Thầy Hai vô trong nấy ngồi nói chuyện cho vui. Ở ngoài muỗi cắn. Khói như vậy mà muỗi cứ bu lại rớt lénh trong thệp đèn dầu cá đó.

Ngượng nghịu, thầy phái viên nhà báo Chim Trời rón rén dờ mi mừng, chun lẹ vào ngồi kê bên :

— Xứ gì lạ quá ! Anh Tư ở đây hoài sanh bình chệt.

Tư Có đáp :

— Xứ Cà Bậy Ngọt, nghĩa là trâu chệt. Hồi đó nghe nói trâu « len » tới đây thất bại, phong thổ âm thấp trâu chệt nhiều quá. Họ đặt tên kỷ niệm luôn... Bởi vậy dân tình bình hoạn, thưa thớt, làng nầy chưa cất nổi cái trường học.

Thầy phái viên trở mắt :

— Vạy à ? Còn mấy làng khác ?

— Đông Thái, Đông Hòa, Đông Hưng, Văn Khánh Đông... không làng nào có trường hết. Thầy nghĩ coi...

— Hèn chi miệt nầy chỉ một mình anh Tư là độc giả báo Chim Trời của chúng tôi... Báo có thích hợp không anh Tư ?

— Nói chí tình, đó là của người bà con ở Saigon « đảng » dùm tôi, ban đầu tưởng nói chơi dè đầu nhà báo gọi xuống thiệt, xem cũng đỡ buồn. Phần nhiều bài vở của mấy ông viết cao quá. Tôi thường đọc cái trường Văn Uyển, có bài thơ bất cú của cô Bích Lý vịnh cảnh sông Hương. Hay quá hẹ ! Về sau, ông Trần Bất Diệt ở Cầu Kè họa vận...

Thấy phải viên gặt đầu, ừ lầy lẹ ; thật ra hỏi nào tới giờ đi có động cho báo Chim Trời mà ít khi thấy đọc kỹ báo nhà. Tư Có hỏi tiếp :

— Nhà báo Chim Trời đồng người không thấy ? Chắc là lớn lắm ? làm sao mà thành chữ được ?

— Có thợ chuyên môn ráp từ chữ a, chữ b.

— Trời thần ơi ! Biết tới chừng nào mới xong, chắc là thợ đồng lắm... Còn mấy ông chú nhiệm, chú bút, phóng viên... chắc làm việc rần rộ ngày đêm.

Thấy phải viên sực nhớ đến tình trạng leo heo của tòa soạn, lại gặt đầu lần nữa.

— Làm báo thì cần nhiều trí óc lắm, phải không thấy phải viên ? Tiếc là hỏi nhỏ cha tôi chết sớm. Hồi đó, ông làm thấy giáo cũng đặt thơ bát cú, tứ cú. Cha tôi chết, má tôi giữ mấy pho sách, dạy lại tôi. Đó là sách Quốc văn giáo khoa thư, thấy còn nhớ không ?

Thấy phải viên cười :

— Nhớ chứ. Làm sao mà quên được! Hồi nhỏ tôi hát « ca rê », tay xách tòn ten bình mực đi học ở trường làng. Hồi đó, trí óc mình sáng suốt, nhớ dai lắm. Bây giờ lớn tuổi, đầu bạc hoa râm, đi làm ăn rày đây mai đó, nhớ nhà, nhớ trường học, nhớ làng xưa.

Tư Có nói :

Chắc là thầy muốn nói bài « Chồn quê hương đẹp hơn cá » chứ gì ?

Rồi chú đọc một hơi :

Một người đi du lịch đã nhiều nơi. Hôm về nhà, kể quen người thuộc, làng xóm, láng giềng đến chơi đông lắm. Một người bạn hỏi : Ông đi du sơn du thủy...

— Đó đa ! Đó đa ! Anh Tư nhớ kỹ quá... Người du lịch mới trả lời : Ở chồn quê hương... từ cái bụi tre ở xó vườn cho đến con đường khúc khuỷu trong làng, cái gì cũng gọi cho tôi những mỗi cảm tình chứa chan... Bài đó có hình ông già mang kiếng, chổng gậy nói chuyện với mấy người khăn đóng áo dài...

— Thì hình nào cũng khăn đóng áo dài. Trừ ra cái hình thằng nhỏ chân trâu cầm roi : Ai bảo chân trâu là khổ... Không, chân trâu sướng lắm chứ.

Thấy phải viên phụ họa theo như cùng hợp xướng :

— Đầu tôi đội nón mê như lọng che, tay cầm cành tre như roi ngựa, ngật nghều ngồi trên mình trâu, tai nghe chim hót trong chòm cây, mắt trông bướm lượn trên đám cỏ...

Rồi thấy kéo qua những đoạn khác mà thấy nhớ :

— Hay quá ! Nhà báo bây giờ không ai bằng. Văn chương như vậy là cảm động lòng người... Như cái hình ông già đẩy xe bò lên dốc, có hai đứa học trò kéo dây tiếp sức. Trời nắng to. Đường thì dốc. Một ông lão đẩy cái xe lợn. Trên xe có ba bốn con lợn to, chân trời, bụng phơi và mồm kêu eng éc...

Tư Có vỗ trán :

— Còn ông già khuôn tảng đá nữa, thầy mà thương : Trời nhà nhem, chàng vạng tối, tôi thầy một ông cụ già hi hục khuôn tảng đá. Ông cụ nhắc lên để xuống đến bốn năm lần mới đem được từ giữa đường đến chỗ bụi cây mà bỏ đây... Lão đi lờ vấp, phải tảng đá nấy, sẩy cả chân đau lắm nên khuôn bỏ vào đây, sợ có người vấp nữa chẳng.

Thấy phải viên lại không chịu rằng mình kém trí nhớ :

— Ngang hình ông già đó, trương phía tay trái có bài chọn bạn mà chơi, thói thường gán mực thì đen. Cha chỉ ngón tay, con đứng khoanh tay cúi đầu mà nghe. Dưới chót lại có hàng chữ viết : Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

Tư Có gặt đầu :

— Đó là ngụ ý răn he gương tốt thói xấu. Phải siêng năng như Sửu chăm học, ngồi bên đèn mà đọc sách ; đừng lười biếng như thàng Bính đánh vòng. Phải bền chí học hành. Ở thầy phải viên chắc nhớ cái hình con kiền tha mỗi ! Văn chương nghe như đồn Nam Xuân : Nước mềm, đá rắn thể mà nước chảy mãi đá cũng phải mòn. Sợi dây nhỏ, cây gỏi lớn, vậy mà dây cưa mãi gỗ cũng đứt. Con kiền nhỏ, cái tổ to, thể mà kiền tha lâu cũng đầy tổ. Người ta cũng vậy...

..

Không ai báo ai, hai người lại nằm xuống lim dim. Tuổi của họ đã quá ba mươi ! Nước chảy mãi mà sao đá không thấy mòn ? Sợi dây cưa mãi, gỗ chưa đứt mà sợi dây sắp đứt trước. Sự nghiệp của họ nào đã có gì : kể mền cái thú ở nhà quê, người lặn độn với cái thú ở kẻ chợ.

Nằm mãi không ngủ được, thấy phải viên lắng nghe những tiếng động trong nhà, giữa tiếng một nghiêng gỗ kèn kẹt như người đưa võng, bắt chập tiếng chuột chạy sột soạt và nhất là tiếng muỗi rùng rợn hành kêu vo vo, thấy mơ lại những ngày năm nay tôi lên bảy, tôi đã lớn, tôi không... lêu lổng nữa. Còn đâu mùi hương của những quyển sách mới bao bì kỹ lưỡng nhưng vài ngày sau đã rách bìa ! Làm sao nghe được tiếng phập phồng trong ngực của đứa bé khi trời mưa to, đi học trễ, run rã bước vào trường rồi cởi áo ra phơi ngay trong lớp... Đây, thấy giáo mặc đồ bà ba, lâu lâu bước ra khỏi lớp để chào hỏi khi thấy xã, thấy cai tổng đi ngang qua. Một đôi lúc, thấy giáo quá cay nghiệt đã dùng thước đánh vào những đầu ngón tay non yếu hoặc hươt cây thước báng...

Đầu sao đi nữa, những kỷ niệm xa xưa vẫn vui, vui như một lũ học trò giành nhau chụp cho được cây dùi trống, đánh thùng thùng báo hiệu giờ vào lớp.

Giọng Tư Có nói nhỏ :

— Ngủ chưa, thầy phải viên ?

Thấy phải yên lặng, trời mới mưa, các chỗ trũng đầy nước cả nên cốc và nhái kêu inh ỏi. Vài giọt mưa rớt nhẹ xuống đất... Và rơi trên rạch Cà Báy Ngọt trước nhà. Hồi năm nào, thấy là giọt nước trong lành đó, bây giờ nó đã trôi xa, ra sông, chứa đựng rác rến, chảy hằng ra biển. Ừ, họa chăng đó là con đường hiệu quả nhất để được sớm bốc thành hơi, đầu thai trở lại nguồn... Nghĩ vậy, thấy khoan khoái mỉm cười ngời dậy hỏi :

— Ngủ chưa anh Tư ?

— Chưa !

— Tôi này giờ cũng vậy, muốn ngủ sớm để mai về nhà, mà không thấy mệt.

Im lặng một hồi lâu, rất lâu, Tư Có nói ngậm ngùi sau một tiếng thờ dài :

— Biết lấy gì làm sở phí cho thấy. Thấy nói thiệt tình nghe coi... Chắc thấy tới đây thấu tiền.

— Đâu có ! Đâu có ! Minh là bạn đời với nhau...

— Thấy hiểu cảnh tôi. Không lẽ gọi cá lóc, rùa, mặt ong... nhờ thầy đem về Sài Gòn gọi là tiền của tôi trả cho nhà báo. Tôi « đăng » là vì ái mộ báo Chim Trời chứ ít đọc lắm. Mấy thầy viết cao quá. Tôi mua để dành về sau cho đủ bộ.

— Anh Tư đừng ngại chuyện đó. Cứ tiếp tục đọc. Lâu lâu dò nơi mục Thư tín không chừng có lời của tôi thăm hỏi anh Tư. Nếu thấy báo đăng đòi tiền các độc giả, xin anh Tư hiểu rằng đó là nhắc nhở các người khác. Tôi hứa nói lại với ông chủ nhiệm mỗi kỳ gửi tặng anh Tư một số báo, hoà hoà tới số chót.

Chú Tư Có vô cùng cảm động :

— Thôi, thấy ngủ lấy sức để mai về bình yên. Khuya... nghe chôn cáo cốc kêu, thấy đừng giật mình. Ở đây miệt rừng, không có... xa xa thì nghe tiếng chó sủa trăng.

Thấy phải yên cười ròn, tưởng tượng cái cảnh biệt ly ngày mai. « Ôi ! cái cảnh biệt ly ở xóm Cà Báy Ngọt sao mà buồn vậy ! » Vĩnh biệt thì đúng hơn. Nghe nó buồn như một giọng hò, một câu rao Vọng Cổ, nhưng thầy chưa muốn nói ra, giờ này.

SƠN - NAM

## ĐỒN C. K.

TA - TY

**C**HIẾC máy bay trực thăng lượn một vòng nhỏ rồi hạ cánh trên ngọn đồi màu nâu xám chen lẫn giữa những đám cỏ lau khô cằn vàng úa dưới nắng chiếu.

Đứng trên đồi nhìn xuống — cách con suối — chiếc lô cốt bị xụp mái đứng chơ vơ trước rừng cây âm u đầy đặc. Những vết đạn đại liên cây sâu vào gỗ tường gây một cảm giác khó chịu và thể thảm như nhìn thấy những vết lở lói trên thân hình kẻ mắc bệnh phong — Từng hồ trũng sâu hoắm hoắm, âm khói thuốc súng nham nhở khắp vòng đai an toàn doanh trại. Những thân cây to gãy ngang nằm hỗn loạn dưới tầm mắt như còn vương mùi khói lửa.

Đồn C.K. mới bị tàn công cách đây chưa đầy ba ngày. Vị sĩ quan chỉ huy đã chết trong lúc chiến đấu. Đồn nằm sát biên giới Việt Lào. Ở trên máy bay nhìn xuống, toàn thể doanh trại chỉ là một chằm nhỏ loang lổ giữa núi rừng bát ngát. Nó là tiền đồn ngăn chặn sự xâm nhập của địch xuống vùng đồng bằng bởi đường mòn Hồ Chí Minh.

Tôi được lệnh khẩn cấp đến chỉ huy đồn C.K. Trước khi lên đường, tôi đã được nghe rất lắm chuyện về nó. Tôi biết nó bị tập kích nhiều lần. Nó là cái gai trong mắt địch.

Tiếng máy nổ phành phạch. Hơi gió do cánh quạt thổi mạnh ăn những ngọn rau cần nằm rạp theo sườn đồi. Chiếc trực thăng nhấc bổng lên cao. Chỉ một thoáng nó đã bay khuất sau triền núi phía trước mặt. Tôi ngẩn ngơ nhìn lên đỉnh trời. Tiếng vọng của động cơ chim dẫn vào máu chàm quánh đặc. Tôi biết rằng, bắt đầu từ giờ phút này sinh mạng của tôi dính chặt vào chiếc lô cốt đổ nát kia như chiếc rễ cây ăn sâu vào lòng đất.

Tôi thấy nhớ tiếc một cái gì hầu như không bao giờ gặp lại. Cúi nhìn bộ quần phục thẳng nếp, tôi thấy như nó không thích hợp với không khí

nơi đây. Tay xách túi hành trang nặng trĩu những kỷ niệm của đô thị mang theo lên núi rừng. Tôi bước những bước chậm chạp theo sườn đồi. Xuống đến lưng chừng, tôi chợt nhìn thấy 3 quân nhân đang chạy miệt về phía tôi.

Còn cách độ năm bước, họ dừng lại đứng nghiêm chào, xưng tên cùng cấp bậc. Người thứ nhất là Thượng Sĩ Dũng trạc 40 tuổi có gương mặt lầm lì, cứng rắn, còn hai người kia đều trẻ nhưng dũng mãnh, khô khan, là binh Danh và binh Cường. Nhìn nét mặt chai sạn ấy, tôi thấy họ xa lạ quá.

Hình như binh sĩ ở đây, họ chịu ảnh hưởng của núi rừng lâu ngày, nên tôi không đọc được ở trên 3 khuôn mặt ấy nét láu lỉnh, khôn ngoan, mà tôi chỉ thấy gờn gợn trong những ánh mắt kia sự kín đáo, lạnh lùng như những viên đá cuội trong lòng suối. Tôi thầm nghĩ có lẽ vừa qua một cuộc chiến đấu khốc liệt, họ hãy còn say thuốc súng chăng? Trong lòng tuy không vui, nhưng tôi không nói gì lặng lẽ đi theo họ về đồn.

Ở trên đồi nhìn xuống thấy con suối không xa bao nhiêu nhưng phải đi vòng vèo mất mười phút mới tới nơi. Con suối tuy rộng, nhưng mùa khô, nước cạn để lộ những tảng đá to đen bóng. Chúng tôi nhảy trên những tảng đá ấy để qua suối. Khi còn độ tám bước chân nữa là tới bờ, tôi chợt nhìn thấy một cô gái mặc áo bà ba in hoa tím đang xắn quần lội qua suối. Nước suối trong vắt làm cho đôi chân càng trắng. Tôi chú ý đến mái tóc đen nhánh dài quá vai bỏ xõa một bên che lấp nửa khuôn mặt, đúng theo kiểu «tóc hôm nay» của các cô gái thành phố. Tôi vừa bước vừa nghĩ, tại sao ở nơi đèo heo hút gió lại có «cửa ngõ» này lọt vào? Thượng sĩ Dũng chắc đoán được ý nghĩ đó, nên vội nói:

— Thưa Trung Úy, đây là cô Hà, nữ anh hùng của đồn C.K. Tôi cũng người quay nhìn, cô gái đã qua suối, khuất sau bụi sim rừng.

Vào đồn trong đồn, quang cảnh đồ nát hiện ra trước mắt tôi. Tro than chưa dọn hết còn đen ngịt doanh trại. Những vòng dây kẽm gai đứt từng khúc nhìn chỗ nào cũng thấy. Đồ đạc, nồi niêu và một vạn thứ lặt vặt khác xếp thành đống ở giữa sân cỏ. Dăm bảy chiếc lều cá nhân lụp xụp chen lẫn với những cây lá gồi ở một góc đồi tạm làm nơi trú ẩn ban đêm. Tất cả tạo thành không khí chán nản, mệt nhọc chỉ trừ chiếc cột cờ vẫn đứng thẳng vút như mũi tên in lên đỉnh núi, ngọn quốc kỳ bạt gió gay phần phật như vui mừng chào đón người chỉ huy mới.

Thượng sĩ Dũng dẫn tôi đi quan sát một vòng doanh trại. Điềm làm tôi vừa lòng là công tác bố phòng rất chu đáo. Đèn bên chiếc lỗ cốt, tôi ngừng nhìn, thân tường đã rạn nứt hết. Phía bên phải có một lỗ hồng lớn vì đạn SKZ. Chiếc mái xập vụn dưới chân. Đứng giữa sự rạn vỡ ấy, hình ảnh người chiến binh đang ghì chặt khẩu trung liên trong tay, chân súng ghèch lên bờ tường, mắt nhắm nhắm nhìn vào khu rừng trước mặt.

Trong đầu tôi tự nhiên nặng trĩu những ý nghĩ. Tôi nghĩ với tình trạng doanh trại như thế này làm sao có thể xây dựng lại nhanh chóng để tạo không khí sống và giữ vững tinh thần chiến đấu cho những con người ở nơi đây?

Tôi cứ bước những bước chân hồ hững, tai mơ hồ nghe tiếng chim rừng sào sặc, trời ngả tối lúc nào không hay. Sau hết, Thượng sĩ Dũng dẫn tôi tới chiếc lều vải căng thẳng thắn, bên trong lều kê chiếc ghế đầu và cái bàn nhỏ. Trên mặt bàn có chiếc máy truyền tin SCR 536 với cây đèn pin. Chiếc ghế bô cũ được đặt gọn ở một góc lều, buồng sản chiếc màn còn mới.

Muốn được tự do suy nghĩ, tôi cho lệnh Thượng sĩ Dũng ra ngoài. Tôi vén màn lên để đỡ bức bối rồi nằm ngửa mặt nhìn lên mái lều đã ngả màu đen kịt.

Tôi biết rằng đêm nay sẽ khó ngủ.

..

Thề là một tháng trời qua. Đã 30 ngày chúng tôi tận lực làm việc, vừa kiên thiết doanh trại vừa phòng thủ, vừa diệt địch. Sự lo lắng ban đầu đã tan rã bởi không khí vui sống. Nhiều lúc tôi say nhìn những mái lá gồi mới tinh sáng chói dưới ánh nắng. Tôi thấy tin tưởng vào công tác và nhiệm vụ vì quân số, vũ khí, đạn dược đã tăng cường đầy đủ. Chiếc «lỗ cốt» xây cất lại vững chắc hơn trước. Vòng đai an toàn nở rộng ra nhiều. Bãi mìn được bố trí mạnh và khoa học hơn. Giao thông hào khơi sâu thêm và bê gậy ở nhiều đoạn để giảm bớt hiệu quả của tác xạ địch nếu có. Ngoài ra, chúng tôi còn đào thêm con đường hầm bí mật dài room để phòng khi đồn bị xâm nhập. Số dĩ đồn C.K. kỷ vừa rồi tuy không thua nhưng bị thiệt hại nặng nề về doanh trại nhất là quân số vì thiếu khu vực an toàn tuyệt đối. Mỗi khi nhắc lại trận đánh, Thượng sĩ Dũng chắc lưỡi tỏ vẻ hối tiếc.

Có lẽ chẳng bao giờ tôi quên cái đêm đầu tiên ở đồn C.K. Đêm ấy quả thật dài đối với tôi. Muốn tìm hiểu nếp sống của đồn cũng như muốn biết hết chi tiết trận đánh vừa qua, để rút kinh nghiệm, tôi cho gọi Thượng sĩ Dũng đến nói chuyện. Dưới ngọn đèn dầu chli nhỏ vừa đủ soi sáng một góc lều, Thượng sĩ Dũng hiên ngang bước vào, đứng nghiêm chào:

— Thưa Trung Úy cho gọi.

— Đúng Thượng sĩ hãy ngồi xuống ghế, chúng ta nói chuyện.

Thượng sĩ Dũng lặng lẽ ngồi xuống chiếc ghế đầu. Ánh đèn soi sáng nửa mặt làm nổi hẳn những vết lõm rần chắc của da thịt do thời gian và chiến đấu tạo nên. Khuôn mặt ấy giống hệt bức tượng bằng gỗ đeo.

— Thượng Sĩ hãy cho tôi biết hiện trạng của đồn và chi tiết trận đánh cùng lý do thiệt hại.

Đôi lông mày cau rúm lại. Mắt nhìn thẳng vào khoảng tối Thượng sĩ Dũng nghĩ ngợi một lát, rồi cắt tiếng âm âm dưới mái lều:

— Thưa trung Úy, như Trung Úy đã biết đồn C.K. là một vị trí quan trọng. Nó làm vướng chân địch trong mọi hoạt động. Vì thế, địch phải cố gắng tiêu diệt vị trí này bằng được. Nếu không tiêu diệt hoàn toàn, ít ra cũng làm cho tiềm lực chiến đấu của đồn bị hao mòn, kiệt quệ.

Đã từ lâu đồn C.K. luôn bị tập kích và trận đánh vừa qua là trận ác liệt nhất. Có lẽ địch muốn xù dụng vị trí C.K. để làm bàn đạp tấn công vùng đồng bằng, mở màn chiến dịch Thu Đông sắp đến.

Trên lý thuyết, quân số trong đồn là một đại đội. Nhưng thực tế, chỉ có 2 trung đội chiến đấu nhẹ, 1 tiểu đội thám báo và 1 tiểu đội súng nặng. Tuy với quân số thiếu hụt, nhưng nhờ tài chỉ huy của Trung Úy Khánh, đại đội trưởng, đồn C.K. đã làm cho địch điêu đứng và thiệt hại nặng nề mỗi khi đụng độ.

Trung Úy Khánh có thân hình cao lớn, nước da ngăm ngăm rất gan dạ và cương quyết trong hành động. Nói đến đây, Thượng Sĩ Dũng ngừng lại nhìn tôi, như muốn so sánh giữa tôi và vị chỉ huy cũ. Trông bề ngoài tôi có tác phong thư sinh nhiều hơn là quân nhân, có lẽ anh ta nghi ngờ về khả năng chỉ huy của tôi chăng? Tôi mỉm cười tự nhủ «rồi các chú sẽ biết».

— Buổi chiều, Trung Úy đã nhận thấy sự thiệt hại của đồn? Thật đáng tiếc. Trước hỏi Trung Úy Khánh về chỉ huy, đồn C.K. không được như vậy, ông ta mới về đây được 7 tháng, anh em đều quý mến, tuy dưới quyền chỉ huy của ông, chúng tôi thật cực nhọc. Hành quân đêm, hành quân ngày, hôm nào nghỉ lại kiên thiết doanh trại. Ông ta leo núi hay lắm, chúng tôi theo không nổi. Tất cả mọi đức tính chỉ huy, ông ta đều có, chỉ phải cái ít nói quá, nên chúng tôi không biết ông ta nghĩ gì?

Tôi bắt đầu bực mình và không hiểu Thượng Sĩ Dũng ca tụng vị chỉ huy cũ của đồn C.K. trước mặt tôi, người mới đến, với mục đích nào? Hay anh ta muốn cho tôi một bài học về chỉ huy chăng? Tôi định cắt ngang câu chuyện và cho lệnh anh đi ra. Nhưng nghĩ lại, anh nói do lòng ngay thẳng, chân thật, một đức tính quý của quân nhân, nên tôi dẫn lòng nghe tiếp.

Đột nhiên Thượng Sĩ Dũng hỏi tôi:

— Xin lỗi Trung Úy có gia đình chưa ạ?

— Chưa! Tôi trả lời sáng giọng.

— Ô, Trung Úy Khánh cũng vậy. Lạ thật đồn C.K. từ ngày được dựng lên chưa một vị chỉ huy nào có vợ, mà vị nào cũng ở lại đây cả. Nghe câu này tôi rùng mình.

— Thượng Sĩ hãy nói về trận đánh đi. Đừng kể dòng dài nữa. Tôi biết Trung Úy Khánh can đảm, khỏe mạnh, gương mẫu rồi, khổ lắm!

Có lẽ đoán được sự không vừa ý của tôi, anh ta mỉm cười — lần đầu tiên — mấy chiếc răng vàng chói lấp lánh qua ánh đèn.

— Thưa Trung Úy, tôi nói nhiều về Trung Úy Khánh vì ông ta đã xứng đáng với nhiệm vụ của cấp chỉ huy, nghĩa là đã chết anh dũng để bảo vệ đồn C.K. khỏi lọt vào tay địch. Tôi nghiệp, thật tội nghiệp cho ông ta và cả cô Hà nữa, cô Hà mà hồi chiều chắc Trung Úy đã nhìn thấy khi qua suối.

— Sao, cô Hà sao? Cô Hà là gì mà Thượng Sĩ nói với tôi là nữ anh hùng của đồn?

— Cô Hà là em ruột Trung Úy Khánh. Cô ta mới lên đây được 2 tuần lễ thì xảy ra trận đánh. Trận đánh ác liệt quá sức tưởng tượng. Trước đó mấy hôm, Trung Úy Khánh đã tập họp anh em và cho biết, địch đang tập trung quân ở sau ngọn núi 98. Trung Úy Khánh muốn tìm địch mà đánh trước chứ không chờ địch đánh, ta đỡ. Thế là lệnh hành quân được thi hành cấp tốc. Chuyền đi này, Trung Úy Khánh đem hết quân với hỏa lực mạnh nhất và ý chí quyết tiêu diệt địch. Việc giữ đồn ủy nhiệm cho đại đội phó phối hợp với căn cứ 38 pháo binh để phòng thủ.

— Đại đội phó là ai? Từ lúc đến đây tôi không thấy trình diện.

— Thưa là Chuẩn Úy Trang. Ông ta bị thương nặng và được đem về quân y viện Cộng Hòa, chả biết sống chết ra sao vì bị bắn gãy tay và thủng bụng, máu ra nhiều quá, chính tôi đã săn sóc Chuẩn Úy Trang lúc ông ta bị thương?

— Chuẩn Úy Trang đôi về đây lâu chưa?

— Mới được 2 tháng. Chuẩn Úy Trang hãy còn trẻ lắm, mới ra trường, kinh nghiệm chiến đấu chưa có, nhưng rất can đảm. Ông bị trúng đạn của địch cùng chỗ với Thượng Sĩ Lữ, trung đội trưởng trung đội 1, khi hai người đang lo sửa khẩu trung liên kẹt đạn. Thượng Sĩ Lữ chết ngay tại ở tác chiến số 2.

— Thượng Sĩ hãy nói tiếp về cuộc hành quân.

— Chúng tôi hành quân vượt qua ngọn núi 98, là ngọn núi cao nhất vùng, không biết lúc xuống phi cơ Trung Úy có để ý đến nó không? Chúng tôi phải lên bằng dây vì không tìm thấy đường mòn nào cả. Khắc phục gian khổ là phương châm của binh sĩ trong đồn, nên anh em coi nhẹ vất vả và cố gắng vượt qua ngọn 98.

Chúng tôi leo gán một ngày mới qua được. Sự thật nếu không có tiểu đội súng nặng đi theo thì cuộc vượt núi cũng đỡ gian nan một phần nào.

Sau khi quan sát trận địa tại chỗ và báo cáo về BCH Trung đoàn tình hình tổng quát, Trung Úy Khánh cho lệnh nghỉ quân. Chúng tôi nghỉ ngơi và ăn cơm xong thì mặt trời đỏ như chiếc đĩa bằng lửa cũng vừa khuất sau dãy núi. Trung Úy Khánh gọi tôi cùng Thượng Sĩ Lữ đến trước tầm bàn đồ trải rộng trên phiến đá. Ở trên mặt tầm bàn đồ, những nét chỉ đồ, xanh ghi đầy ám hiệu. Trung Úy Khánh lấy ngón tay day vào những chấm đỏ ở bản đồ rồi chỉ cho chúng tôi thấy mục tiêu đó ở ngoài thực tế. Sau cùng, Trung Úy Khánh cho lệnh đứng 4 giờ sáng, chúng tôi sẽ tiến quân đánh chiếm mục tiêu đó. Trung đội của tôi lĩnh nhiệm vụ tấn công dưới sự yểm trợ hỏa lực của tiểu đội súng nặng, Trung đội 1 của Thượng Sĩ Lữ giữ nhiệm vụ chặn đường rút lui của địch và trong trường hợp cần thiết sẽ cùng với trung đội 2 tấn công địch.



Sau hai giờ bắn phá, sớm hôm ấy chúng tôi đã dễ dàng xâm chiếm mục tiêu và làm chủ trận địa. Chúng tôi đốt phá một công binh xưởng nhỏ, 2 kho chứa thực phẩm cùng thu thập được 1 số tài liệu quan trọng, 10 tên địch ngã gục trước mũi súng. Chúng tôi không ngờ cuộc chiến thắng lại dễ dàng đến thế. Thường ra phải giao chiến dữ dội hơn nhiều và thế nào bên mình cũng thiệt hại.

Đoàn quân về tới đồn lúc xế chiều. Mọi người đều vui vẻ vì say chiến thắng. Trung Úy Khánh cho lệnh tập hợp để kiểm điểm quân số và vũ khí. Trước khi tan hàng — hình như linh tính báo trước — ông dặn dò anh em nên đề cao cảnh giác vì không phải ta chiến thắng một trận nhỏ mà địch chịu thua đâu. Chúng sẽ trả thù nếu ta khinh địch. Có thể một năm nữa, một tháng nữa hoặc ngay đêm nay địch sẽ đánh ta, vậy công tác phòng thủ phải thật nghiêm ngặt và tiểu đội thám báo phải làm việc cấp kỳ sau buổi cơm chiều.

Tất cả hàng quân, tuy ngoài mặt làm ra bộ thông hiểu và sẵn sàng tuân lệnh, nhưng trong bụng người nào chắc cũng nghĩ : « Trung Úy đại đội trưởng quá lo xa, chứ địch sợ binh sĩ đồn C.K. quá trời ».

Tôi lấy thuốc đưa cho Thượng Sĩ Dũng. Anh từ chối'đẩy trả lại cho tôi rồi lấy ở túi áo chiếc hộp sắt nhỏ. Mở nắp hộp, anh cho tay lấy điều thuốc cuộn đưa lên môi :

— Thưa, thuốc của Trung Úy nhẹ quá. Tôi quen hút thuốc lá rừng vừa ngon vừa không tốn tiền. Điều thuốc đi vào ngọn đèn dầu. Ngọn khói trắng đục tỏa nhẹ lên mái lều. Ngửi khói thuốc nặng tôi muốn say. Một phút yên lặng trôi qua. Ở ngoài xa tiếng thú rừng gấm thét vọng vào.

— Ở đây sẵn bắn chắc thích lắm nhỉ ?

— Vâng, nhiều thú lắm, thịt gì thì khó, chứ thịt nai thì anh em trong đồn ăn phát chán. À, Trung Úy có nghe thầy tiếng thú rừng đây chứ ? Tôi nào chúng gấm nhiều, ta yên trí ngủ. Tôi yên rừng, ta hãy đề phòng. Chẳng hạn như đêm ác chiến vừa qua, toàn rừng im phăng phắc vì địch chuyển quân làm thú hoảng sợ chạy trốn thật xa.

Chắc Trung Úy thừa hiểu sự mất còn của đồn đều trông cả vào công tác thám báo, vì thế, Tiểu đội thám báo được coi như linh hồn của đồn. Tôi hôm đó Tiểu đội thám báo lên đường ngay và theo dự tính, họ sẽ trở về đồn trước 23 giờ, vì địa điểm thám báo không xa đồn bao nhiêu. Biện pháp này nằm trong kế hoạch phòng thủ thường xuyên.

Tôi hôm ấy, trừ toán có nhiệm vụ canh gác, còn lại đều ngủ say như chết, sau 2 ngày hành quân vất vả. Bỗng nhiên tất cả đều tỉnh giấc vì tiếng còi báo động. Toán trưởng toán canh gác chạy xộc vào phòng Chuẩn Úy Trang để báo cáo có ánh lửa súng lệnh trên cao. Cả đồn chưa ai tỉnh ngủ hẳn thì tiếng súng nặng đã thi nhau nổ liên hồi. Những phát đạn bích kích pháo rơi ầm ầm ở xung quanh đồn, trúng vào bãi mìn làm cho tiếng nổ càng kinh hoàng hơn. Mọi người đều nhảy tới ở tác chiến để sẵn sàng chiến đấu. Trong đêm tối mà sự di chuyển với khí cũng như cách dàn quân đều

không gặp trở ngại vì chúng tôi đã quá quen thuộc. Nhưng không may cho đồn C.K. và những con người sống trong đó, Hạ sĩ Nhạ giữ về truyền tin trong lúc vội vàng đem chiếc ANPR/10 xuống hầm an toàn lại vấp vào chân cột cờ ngã nhào về phía trước. Chiếc máy truyền tin đập mạnh vào trụ xi măng rồi văng ra xa. Anh này lóp ngóp bò dậy lò mò tìm máy. Khi mang được máy xuống hầm, máy bị hư không bắt liên lạc được. Hạ sĩ Nhạ hoảng sợ báo cáo cho Trung Úy Khánh. Trong đêm tối không ai nhìn rõ nét mặt ông ta lúc ấy ra sao, nhưng những người có mặt tại chỗ đều nghĩ chắc ông ta giận lắm, sau trận đánh Hạ sĩ Nhạ nhất định phải lãnh ít nhất là 8 ngày tù quân. Trung Úy Khánh hét to :

— Các anh em đừng khai hỏa vội, chỉ khai hỏa khi có lệnh của tôi. Hết xong, ông ta quay lại ra lệnh cho người giữ kho đem hết hỏa pháo xuống hầm. Căn hầm này nhỏ chỉ chứa được độ 4, 5 người. Nó được xây cất dành riêng cho bộ phận truyền tin xử dụng khi tác chiến. Mọi người khi biết máy truyền tin bị hư đều lo sợ.

Súng của địch nổ ròn ở bên ngoài vòng đai doanh trại. Tiếng súng nổ cả bốn bề. Chúng tôi biết là đồn đã bị bao vây bởi quân số của địch, mà muốn bao vây đồn C.K. cả bốn phía thì lực lượng của địch phải có đến một tiểu đoàn. Anh em nóng ruột, các viên đạn đã lên nòng. Hai khẩu bích kích pháo 81 đã nhắm hướng. Hai khẩu đại liên 30 với băng đạn dài lê thê đang lia lia mũi qua lỗ châu mai để chờ lệnh.

Một tiếng nổ thật lớn làm mặt đất rung chuyển, lửa lóe lên, cát bụi bay mù mịt ở gần chỗ Trung Úy Khánh đứng làm ông ta đổ xiêu sang một bên. Mọi người tưởng ông đã bị, nhưng không, ông bật người nhóm dậy hét to :

— Tiểu đội súng nặng khai hỏa.

Tiếng súng nổ ròn tan. Những viên đạn lửa bay vun vút như xé bóng đêm. Hai bên cứ thi sức bằng súng đạn. Khẩu đại liên trong lỗ cốt bánthật dữ dội. Tất cả mũi súng đều hướng về nơi phát ra tiếng nổ lớn để đàn áp hỏa lực của địch.

Trận đánh đang diễn ra sôi nổi tự nhiên tiếng súng của địch thưa thớt rồi im hẳn. Mọi người tưởng địch đã rút lui sau trận tập kích không có kết quả. Anh y tá lợi dụng cơ hội chạy đến sân sóc những người bị thương. Tiếng rên rĩ lúc này mới nghe rõ. Người chạy đi, chạy lại lảng lảng. Những hòm đạn được tháo đai cấp tốc. Trung Úy Khánh đi từng ổ tác chiến để ra lệnh và nhắc nhở luôn luôn tới tiểu đội thám báo, không biết số phận họ ra sao ?

Trong lúc sự việc đang diễn tiến một cách kẻ như thắng trận bỗng hai, ba tiếng nổ lớn liên tiếp quạt vào đồn. Mấy phát đạn này thật tai hại. Một viên trúng vào chiếc lỗ cốt làm sập mái và thổi bay mất khẩu đại liên cùng người xạ thủ. Còn hai phát phá tung vòng đai bên trái đồn làm chết và bị thương nhiều người. Liên sau đó, tiếng xung phong ầm ầm cả khu rừng. Trung Úy Khánh như con thú bị thương, ông ta gấm lên :



— Khai hỏa toàn thể và bắn hỏa pháo xin căn cứ 38 pháo binh yểm trợ.

Ảnh hỏa pháo đỏ rực phản chiếu xuống rừng cây thành màu tím biếc. Mặt trận được soi sáng. Chúng tôi thấy địch đông lắm và xác địch nằm ngổn ngang ở xung quanh vòng đai an toàn. Địch đã bị khẩu đại liên quét tàn nhẫn.

Tiếng hô xung phong như lạc đi trong biển máu. Súng cứ bắn liên tiếp cùng tiếng mìn nổ rức óc — qua ảnh hỏa pháo có vài xác địch bị hơi mìn văng lên cao trông giống như người làm xiếc.

— Trờ ngại tác xạ. Một tiếng la xuất phát ở ô tác chiến số 2. Chuẩn Ủy Trang vội lao mình về phía đó. Ông ta và Thượng Sĩ Lữ đang loay hoay sửa chữa hộp cơ bả mà thì tiếng nổ bay tới. Thượng sĩ Lữ chột ngay. Chuẩn Ủy Trang hét lên rồi thiếp đi. Tôi nằm gán đày vội chạy lại bề ông ta đặt sát chân tường.

Nghe tin Chuẩn Ủy Trang bị thương, Trung Ủy Khánh luôn môn nguyên rủa địch, và cho lệnh bắn hỏa pháo xin đại bác yểm trợ cấp cứu số 2. Chỉ 5 phút sau, một hàng rào 105 ly đã ào ạt bay tới quanh đồn. Địch biết rằng nếu không giải quyết chiến trường cấp tốc sẽ bị thảm bại, nên địch dồn hết hỏa lực để chọc thủng phía Nam của đồn, Địch đã thành công. Từng đợt xung phong ồ ạt tiến lên, nhưng địch chỉ lọt vào được vòng đai thứ nhất rồi đứng khựng lại vì hỏa lực trong đồn bắn tưới ra.

Nhìn thấy địch đã phá được một vòng đai, Trung Ủy Khánh tức giận. Ông ta giật lấy khẩu tiêu liên trong tay một binh sĩ rồi cúi người chạy ra phía đó mà quát. Chỉ thoáng một cái, cả băng đạn đã vượt khỏi lòng súng. Bắn lần thứ hai, thấy hết đạn, ông ta toan bỏ súng thì cô Hà đã chạy nhanh đến, tay ôm một đồng băng đạn.

— Đạn đây, anh cứ bắn đi ». Rồi như con thoi, cô khom khom chạy đi lấy đạn bọc đầy vật áo đem đến chỗ Trung Ủy Khánh trút xuống đất, xong cô nằm xoài ra sân đón nhặt những băng đạn hết ăn đầy vào. Trung Ủy Khánh nhồm đậy, định chuyển chỗ thì toàn thân ông ta bị hắt mạnh ra sau, khẩu tiêu liên văng ra xa mây thước. Ông đã nhận thấy viên đại liên của địch. Cô Hà ở kề bên, nhưng vì nằm sát đất nên không việc gì. Thấy anh chột, máu chảy chan hòa, cô nhào người nhặt khẩu súng lên bắn tới tấp.

Sở dĩ cô Hà biết sử dụng vũ khí tự động vì những hôm sống trong đồn, để giải buồn, cô tập bắn súng do các binh sĩ chỉ dẫn. Việc này Trung Ủy Khánh đã cảm và rầy la các binh sĩ ấy. Ông ta, cho rằng đàn bà không bao giờ nên đùa với súng đạn. Ai ngờ đâu trong đêm tác chiến khốc liệt này, cô Hà đã thực hành bài học một cách chu toàn và can đảm.

— Cô Hà, xuống hầm truyền tin đi ». Tiếng kêu lẫn vào tiếng đạn. Mọi người đều lo sợ cho tính mạng của cô, khi thấy cô vẫn trơ trơ, ghi chặt khẩu tiêu liên mà quét vào mặt địch.

Trận đánh đã khá lâu, càng lúc càng ác liệt. Đạn 105 ly của căn cứ 38 xây thành một hàng rào lửa. Địch cũng không chịu kém cứ bắn phá và cứ tiến. Nhưng dù cho cô gắng ghe nào đi nữa địch cũng khó lòng mà đột nhập vào đồn một cách dễ dàng vì còn hai vòng đai thép gai và mìn nữa.

Đang cuối đồn, khu gia đình binh sĩ bốc cháy. Ngọn lửa mỗi lúc một to. Đã được phân công trước, thân nhân binh sĩ phải tạt nước chữa lửa. Nhưng nước thì có hạn mà lửa gặp lá khô mỗi lúc một cháy to — chà mây chốc toàn thể khu đó đã tàn rụi và suýt cháy cả kho vũ khí. Ở ngoài, địch tưởng trong đồn đã hỗn loạn vì có lửa cháy nên chúng đánh càng hăng. Vòng đai thứ hai đã bị tràn ngập bởi làn sóng địch. Thật nguy, vì thiếu người chỉ huy, tôi nhân danh là hạ sĩ quan thẩm niên nhất đứng lãnh phần điều khiển trận đánh.

Lệnh đầu tiên tôi ra : bắn hỏa pháo cấp cứu số 1, tức là xin đại bác bắn vào trong vòng đai an toàn sát đồn. Chúng tôi được căn cứ 38 thỏa mãn ngay. Những trái đại bác này chỉ được yêu cầu khi tình trạng đã gần tuyệt vọng. Từng loạt, rồi từng loạt nổ sát bên mình chúng tôi. Tác xạ rất chính xác. Vì hàng rào lửa này mà địch không thể nào xâm nhập vào đồn được.

Trận đánh diễn ra ngót 4 tiếng đồng hồ mà địch chưa làm chủ được tình thế. Chúng tôi cương quyết sống chết với đồn. Tôi nghĩ, chỉ còn một giờ nữa nếu địch không vào nổi là địch thua vì trời sẽ sáng. Tin tưởng như thế, nên tôi khích động tinh thần anh em cố chiến đấu. Hỏa lực của chúng tôi đã sút kém, 2 khẩu bích kích pháo 81 coi như bị loại khỏi vòng chiến, một khẩu MIT 30 đã bị hư, một khẩu bắn gần hết đạn, giờ đây chỉ nỗ cảm chừng cho có mặt. Tất cả sinh mạng của chúng tôi chỉ còn trông vào hỏa lực của căn cứ 38.

Trong lúc ấy, ở dưới hầm Hạ sĩ Nhạ vẫn cắm cúi sửa chữa máy truyền tin bằng cây đèn pin nhỏ. Cả người hần ướt đầm mồ hôi như vừa bị nhúng nước.

Từ nãy, vì mãi chỉ huy, tôi quên băng cô Hà, lúc hồi đèn, thấy cô đã nằm sóng soài trên bờ giao thông hào. Tưởng cô chột tôi để tay vào mũi, vẫn còn hơi nóng, trên người không thấy máu tôi đoán có lẽ hơi đạn làm cô ngất đi.

Sau gần một tiếng đồng hồ cầm cự nữa, tôi cho ra lệnh đốt chiếc hỏa pháo cuối cùng để quan sát tình hình ra sao... Nhìn qua khói lửa tôi thấy lớp sóng người của địch thừa dần. Tôi biết nếu chúng tôi cầm chân địch được ở vòng đai thứ hai thì đồn C.K. không đến nỗi nào.

Tôi ghi chặt khẩu tiêu liên Thompson bắn tia từng phát một, bỗng có bản tay đập nhẹ vào vai tôi.

— Thượng Sĩ ơi ! máy truyền tin chạy rồi, hạ sĩ Nhạ đã bắt được liên lạc với căn cứ 38 và Bộ chỉ huy trung đoàn. Hạ sĩ Nhạ đang chờ lệnh Thượng Sĩ.

Nghe thấy thế, tôi sung sướng phát điên lên. Tôi cong người chạy nhanh về hầm truyền tin. Giao thông hào lúc này không xử dụng được nữa vì xác chết và đất cát đã lấp đầy ở vài nơi. Tôi cho lệnh báo cáo ngay với Bộ Chỉ Huy Trung đoàn về tình hình khẩn trương của đồn và xin máy bay đến tiếp cứu. Bộ Chỉ Huy Trung đoàn cho biết đã nhận được tin do căn cứ 38 chuyển tới và đã đánh điện xin máy bay can thiệp. Trong vòng 15 phút nữa máy bay sẽ tới.

Khi nghe tin máy bay sẽ tới, tôi sức nghĩ ra, trời đầy sương mù, núi thì cao, làm sao phi cơ có thể nhìn rõ mục tiêu mà bắn phá, hỏa pháo không còn cây nào. Tôi phân vân vì kinh nghiệm chỉ huy đại đội không có, sự lan lẹ phản ứng cấp thời cũng không, tôi phải làm sao bây giờ ?

Tiếng đại bác 105 ly vẫn cứ dội đều đều, đột nhiên tôi thấy lòng ngực tức dội lên, vì hàng chục trái SKZ tới tập tễnh vào đồn. Vòng đai an toàn số 1 và 2 đều vỡ.

— Thượng sĩ ơi ! xin căn cứ 38 bắn thêm trái sáng để máy bay nhìn rõ mục tiêu.

Nghe lời binh Cương nói, tôi như sức tỉnh cơn mê, cho tay nắm lấy ống nói xin căn cứ 38 bắn trái sáng. Lời nói của tôi như nghẹn lại trong cuống họng. Tôi vừa đặt ống nói xuống, tai đã nghe thấy tiếng la thật thanh : « Địch đã vào đồn ! Địch đã vào đồn ! ». Tôi nhảy ra khỏi hầm truyền tin vừa đúng lúc căn cứ 38 đã bắn trái sáng tới. Trận địa lại sáng rực lên nhìn rõ hơn ban ngày. Tôi nhìn thấy độ 5, 6 tên địch đã lọt được vào trong đồn. Tôi cho lệnh đánh cận chiến. Thề là mã tấu và lưỡi lê chạm nhau nghe leng keng chen vào giữa tiếng súng.

Trong lúc trận địa đang gay go như thế, tôi chợt nhìn thấy binh Danh đang vật lộn với một tên địch ở sát hàng rào giầy thép gai gần lỗ cốt. Tôi toan thấy một phát vào kẻ địch, tay vừa định ấn cò thì cái lưng của binh Danh đã soay vào mũi súng. Nhưng đến thoáng một cái, tôi đã thấy binh Danh ngồi trên người kẻ địch và chiếc dao găm cứ phăm phăm đâm xuống. Chuyện này sau tôi mới biết, trong lúc sơ ý bị địch bổ mã tấu binh Danh vội dơ súng lên đỡ. Địch chém mạnh quá làm khẩu súng tuột khỏi tay, trong lúc nguy cấp hấn xông thẳng vào địch vì binh Danh có học nhu đạo nên hấn hạ tên địch chẳng khó khăn gì.

— Máy bay tới, anh em ơi, máy bay tới.

Chúng tôi vừa đánh vừa hét lên để giữ vững tinh thần vì lúc này cả hòa lực lẫn quân số đều sút kém quá mức. Thì ra máy bay đến thực. Tôi chưa đoán được là bao nhiêu, nhưng tôi chắc nhiều lắm.

Trái sáng vẫn nổ đều đều với đại bác làm cho địch không tiền thêm được quân nhập đồn. Mây kẻ đã vào đều bị thanh toán.

Thượng Sĩ Dũng nói đèn đây đột nhiên dừng lại, lấy thuốc ra hút. Tôi nghe mà có cảm tưởng như chính mình cũng tham dự trận đánh.

— Thấy máy bay tới, anh em chắc mình sống rồi phải không ?

— Đúng thế như. Đoạn cuối trận đánh chắc Trung Ủy đã đoán được, nghĩa là bom đạn nổ tới bờ, xác địch nằm như rạ, hơn nữa, trực thăng còn thả xuống một đại đội Biệt động quân tiếp cứu. Trận đánh gần đến sáng thì kết thúc. Công việc tài thương, cứu thương được thì hành ưu tiên. Sau đó chúng tôi lo việc chôn cất các bạn đồng ngũ, nhất là Trung Ủy Đại Đội Trưởng. Chúng tôi chôn ông ở gò đất cao gần bờ suối mà hồi chiều Trung Ủy đi qua. Sờ di chúng tôi, nhất là cô Hà, đều đồng ý chỗ đó vì lúc

sống khi nào rồi rồi ông ta thường ra đây ngồi nhìn giòng suối và để nghe tiếng nước chảy mà ông cho rằng không khúc nhạc nào hay hơn. Chiều chiều cô Hà thường ra ngồi trước mộ như để an ủi tiếc thương người anh xấu số.

— Bây giờ tôi đã biết. Hồi chiều về đồn tôi thấy cô ta băng ngang suối mà. Thề còn tiêu diệt Thảm báo ? và xác địch ?

— Tiêu diệt thảm báo chắc bị địch bắt vì cho tới hôm nay vẫn chưa có tin gì. Còn xác địch thì chúng mang đi một mớ, những xác nào để lại chúng tôi đào cái hố thật lớn rồi thả cả xuống lấp đất lại. Cũng may chiều hôm sau trời mưa to làm trôi hết những vũng máu ở sân đồn và giao thông hào, nếu không nhờ trận mưa ấy có lẽ anh em phải gánh nước suối để rửa đồn.

Khi Thượng Sĩ Dũng ra khỏi lều, trời đã khuya lắm. Đêm trắng đèn với tôi giữa sự trần trọc và suy nghĩ.

Hôm sau tôi gặp Hà. Người con gái mà cả đồn C.K. gọi là nữ anh hùng ấy trông bề ngoài chẳng thấy có dấu hiệu gì tỏ ra gan dạ. Sắc mặt trầm buồn tóc luôn che kín nửa mặt. Hà cho tôi biết, khi thấy Khánh chết, lòng căm thù tự nhiên nổi dậy. Nàng hành động do bản năng. Nàng cũng chẳng biết bị ngắt đi lúc nào. Mờ mắt, thầy mình nằm dưới hầm truyền tin bên cạnh mấy chiến sĩ bị thương đang rên rì. Hà còn cho tôi biết qua đời Khánh. Bỏ mẹ chết sớm. Khánh phải lặn lội nuôi Hà từ nhỏ. Hà vừa thi đậu Tú Tài phần II, lên thăm anh và để biệt núi rừng luôn thề. Nàng định tuần sau sẽ về thu xếp hồ sơ thi vào Đại Học thì trận đánh xảy ra. Bây giờ đơn coi chắc Hà phải bỏ việc học để xin việc đi làm.

Hà còn ở lại đồn đến hết ngày thứ bảy, tính từ đêm Khánh mất. Vào khoảng 5 giờ chiều mỗi buổi Hà lội qua suối đi thăm mộ Khánh.

Buổi sáng hôm tiễn Hà lên trực thăng về xuôi, hai đứa chỉ nhìn nhau. Trước khi máy bay cất cánh, tôi nói rất nhỏ :

— Có dịp nào tiện, Hà lên thăm đồn nhé !

Hà khẽ gật đầu rồi quay nhìn về phía giòng suối.

## GIỌT SƯƠNG ĐÊM

THẾ - UYEN

**T**RỜI đã sáng. Ánh nắng vàng tươi mát dịu trên các ngọn cây xanh thắm. Vinh nằm im, lười biếng nhìn một cảnh thông nhỏ có dính những trái mầu nâu. Chàng buồn rầu. Đã một tuần lễ qua, Thục vẫn lạnh lùng với chàng như bao người con gái khác. Vinh tung chăn ngồi dậy để khỏi phải nghĩ tiếp. Du thò đầu ra khỏi chăn :

— Này ông, đừng có quên cạo râu đây. Nếu lười thề chi bằng để quách bộ ria. Mặt con trai bây giờ hơi mắt dạy một chút các cô lại thích.

Vinh không trả lời, lặng lẽ bước xuống thang. Những tấm gỗ cũ kỹ kêu nhè nhẹ dưới từng bước chân. Vinh úp mặt vào chậu nước lạnh. Chàng tỉnh hẳn, ngừng đầu nhìn qua cửa sổ. Ngoài trời không khí trong vắt. Con đường đất chạy quanh đối phía bên kia thung lũng đỏ rực lên như viên gạch nung được cọ rửa kỹ. Tiếng Thục gọi em vọng từ dưới sân lên : « Thu ơi, chớ ra đối hái hoa nữa đi Hoa hôm qua tàn cả rồi... ».

Vinh chán nản cầm bàn chải đánh răng nhúng vào ly nước. Chàng đột nhiên cảm thấy có lẽ chẳng bao giờ làm việc gì thành công. Trưa hôm qua, đang nằm, Du chạy lên cầu thang âm âm lúi chàng dậy :

— Nàng của anh đi hái hoa ngoài đối. Mau theo hộ tá : Đi hái hoa tán tiên nhất !

Vinh nhớ rõ cảm giác hồi hộp đầy bồi rồi lúc ấy. Chàng kéo chăn lên tận cổ ập úng :

— Ăn thua gì... kệ nàng ta.

Du vò chăn ném xuống giường :

— Một là tán mãnh liệt, hai là đem tình yêu gói lại quảng xuống thác Gougah cho rồi. Không thể lừng khừng được.

Vinh ngồi dậy, với vội quần áo để ở đầu giường. Chẳng biết rằng Du có lý nhưng chàng vẫn sờ sờ. Vinh đã có đôi lúc lơ mơ cảm thấy có lẽ chàng ngại không muốn làm bất cứ việc gì — kể cả việc theo đuổi một người con gái — vì sợ sẽ bị thất bại. Như thế không ích lợi gì, thà rằng không làm gì, giữ ảo tưởng là sẽ làm được còn hơn.

Vinh khoảng mạnh bàn chải trong cốc. Những tiếng leng keng nhỏ và thanh. Vinh buồn nản nhớ lại thái độ lễ phép và lãnh đạm của Thục suốt buổi trưa qua khi hai người cùng đi hái hoa dưới thung lũng. Vinh đứng dậy đến bên cửa sổ. Thung lũng đầy sương đêm thu ánh sáng lại thành những giọt vàng lấp lánh trên các lá thông. Câu an ủi của Du văng vẳng : « Có thể Thục lạnh lùng là tại nàng chú ý đến anh. Có những cô như thế đấy, càng có cảm tình lại càng cứ phớt tình đi... »

Vinh nghiêng người ra ngoài cửa sổ, nhìn xuống sân đất mịn mắt như những miếng thạch thả trong bát nước. Thục đang phơi quần áo, hai tay nâng giơ cao. Chiếc áo ngắn co lên để lộ một mảng lưng trắng ngà. Cuối sân, thung lũng nằm dài sau một hàng hoa cánh bướm lá nhỏ một màu xanh tươi, Vinh vui vẻ, cảm thấy bạo dạn khác thường. Chàng nói bằng giọng :  
— Cô Thục dậy sớm quá...

Vinh định nói thêm một câu chàng nghĩ sẵn từ lâu : Trông cô giống như những bông hoa ngoài đồi... Nhưng Thục đã quay lại nhìn lên, mắt đẹp và sắc :

— À anh... tám giờ rưỡi rồi sớm gì.

Thục quay đi tiếp tục phơi, dây quần áo nhiều màu chậm chạp lan trên giấy. Vinh đứng im tại cửa sổ, ngẩn ngơ không biết làm gì. Tay thì mạnh trên thành cửa âm ứ.

Thục đặt chiếc áo màu tím mặc hôm qua lên giầy, đứng nhìn phía dưới thung lũng rục rờ. Nàng nghiêng người ngắt một bông hoa cánh bướm màu hồng nhạt đưa lên miệng ngậm hững hờ chùi tay vào quần, đi vào trong nhà không hề ngừng đầu lên. Nhìn vết chân Thục in trên đất ướt Vinh thấy nỗi buồn nản lúc thức giấc từ từ quay nhẹ quanh người. Chàng chậm chạp lại gần chậu rửa mặt. Bóng in trên gương. Chàng ghé sát mắt, chăm chú ngắm mình. Vinh biết từ lâu chàng không đẹp trai. Có một thời kỳ, Vinh cho rằng các cô hững hờ với chàng vì điểm ấy. Nhưng kinh nghiệm làm chàng hiểu rõ lý do đó không đủ. Có một lần đến chơi ông chú về, đương lui húi mở khóa xe, chàng nghe thấy tiếng ông nói trong nhà : « Thằng Vinh nó cũng không đến nỗi nào. Nói chuyện cũng được, nhưng ríit rất như con cây thề thì cả đời cũng chẳng tán được cô nào ».

Vinh đưa tay vuốt tóc. Chàng nhớ lại lời phê bình của mọi người về kiểu tóc của chàng : « Tóc gì mà lơ thơ mấy cái trên đầu... Cứ như cái bờm » Vinh cũng biết thế nhưng chàng không muốn để dài hơn. Trong tiềm thức u tối chàng mơ hồ cảm thấy khi đã để kiểu đầu khác, các cô vẫn hững hờ như trước, lúc đó chắc sẽ đau khổ phải nhận là mình tầm thường, nhạt nhẽo — điều mà chàng rất sợ.

Vinh đi một mình xuống con đường nhỏ dẫn ra thành phố. Những hòn đá núi trắng mát mặt đường kêu khe khẽ dưới gót giầy. Vinh vơ vẩn nghĩ tới niềm hy vọng đã tràn ngập tâm hồn chàng buổi chiều hôm cùng Du xách va ly đi ngược lên con đường này. Lúc ấy chàng tin rằng được sống gần Thục ở một nơi thơ mộng như Đà Lạt, chắc sẽ có nhiều hy vọng làm Thục yêu.

Nhưng khi thiều nữ đứng dừng cúi đầu chào, Vinh thấy những hy vọng đó tan đi như sương mù những sáng mùa hạ. Có lẽ chàng chẳng bao giờ quên được nét mặt thản nhiên của Thục lúc ấy. Thái độ đó làm Vinh lúng túng, những câu nói nghĩ sẵn từ lúc ngồi trên xe rồi loạn trong đầu, chàng chỉ lí nhí trong miệng được mấy câu xã giao thông thường.

Vinh bực dọc cho hai tay vào túi, cố quên tất cả những hình ảnh khó chịu. Chàng gỡ mạnh gót giầy trên mặt đường sạch sẽ mát mẻ sau một cơn mưa lớn. Không khí lạnh mạnh, mây trắng êm dịu bao quanh ngọn núi Lang Biang ở phía xa. Vinh cảm thấy khoan khoái dễ chịu; chàng chậm rãi len lỏi trong các bụi cây của một căn vườn hoang bên cạnh đường. Những bông hoa cánh bướm dịu dàng và mỏng manh chuyển động theo chiều gió. Vinh ngắt một bông hoa màu trắng cảm hồ hững trong tay. Con đường nhỏ trải sỏi uốn cong và biến dần sau một bụi hồng. Vinh mơ tưởng Thục đang đứng ở đó thanh tú trong một màu áo tím. Khi thấy Thục chàng sẽ điểm tỉnh và bạo dạn nhìn thẳng vào mắt cho đến khi nàng thẹn thùng cúi xuống. Chàng sẽ tiến lại gần, đưa hoa và nói thật dịu dàng : « Tôi như bông hoa trắng này, tình yêu của Thục là ánh mặt trời buổi sáng mang lại một màu hồng ấm... » Thục im lặng đón lấy hoa, tay run khe khẽ. Sau đó chàng ngắt một bông hoa khác màu huyết dụ, nhẹ nhàng gài lên mái tóc nàng... Một tiếng cười vang lên làm Vinh giật mình. Một thiều nữ tóc dài phủ quá vai, vui vẻ nắm một chàng trai từ sau bụi hồng hiện ra. Hai người im bật khi trông thấy người lạ. Vinh ngẩn ngơ không biết nên tiếp tục đi thẳng hay quay trở lại. Chàng lúng túng đứng vơ vẩn nhìn xuống thung lũng, ngắt từng cánh hoa vò nhàu nát trong tay. Vinh nghe thấy bước chân hai người vang trên sỏi to dần, một mùi hương nhàn tạo và nồng nặc mơn trớn.

Vinh quay lại nhìn theo. Thiều nữ hơi nghiêng đầu, dựa lên vai người yêu. Vinh cúi xuống, bông hoa cảm tay đã trụi hết cánh rơi một cuống màu xanh thẫm. Vinh tiếp tục đi nhưng niềm vui bằng khoáng ban này đã biến mất. Chàng thấy thêm muốn yêu đương hơn bao giờ hết. Chàng muốn có một người con gái thân hình thon nhỏ khe khẽ ngẩng đầu lên vai chàng mỗi chiều sương mù lạnh lẽo phủ núi đồi. Vinh buồn rầu nghĩ lại khoảng thời gian không yêu đương, đầy cô độc đã qua. Những người con gái chỉ là các hình bóng mơ hồ phảng phất Vinh chưa chất ném cuống hoa xuống đất, bây giờ chàng chỉ còn biết mơ tưởng, sống với những ảo ảnh trong khi ở căn nhà đang kia, người chàng yêu đang đi lại và cười với những người khác.

Vinh lười biếng quay đầu sang phía giường bên. Du trồm chân lên tận cằm, mắt lơ đãng nhìn một cành hoa mimosa cắm ở thành giường.

— Thôi sáo đi Vinh. Chiều rồi.

Vinh ngồi dậy với cái sáo trên bàn :

— Bài gì ?

— Bài cái gì « au crépuscule » ấy ... bài mà ba Vinh hay chơi dạo còn ở đây.

Vinh ngồi bên thành cửa sổ lạnh buốt, đưa sáo lên môi. Chàng thổi hơi to, thầm mong Thục ở dưới nhà sẽ nghe thấy. Nhưng chàng buồn rầu ngưng ngay vì chợt nghĩ : chắc gì Thục thích nghe sáo.

Vinh quay lại. Du vẫn nằm im. Vinh tự đứng bảo chữa tuy rằng mỗi khi vẫn thường thổi dở dang như vậy :

— Sáo khô quá. Khó thổi.

Vinh quẳng sáo ra bàn, ra khỏi phòng Chàng định xuống dưới nhà nhưng hình ảnh buồng khách cửa đóng kín làm chàng ngẩn ngại. Vinh vào phòng bên bờ trống. Chiếc tủ gương đứng trơ trọi ở một góc. Ánh sáng của buổi chiều mờ nhạt lọt qua cửa sổ. Vinh cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Trong đời Vinh chưa có một người nào yêu chàng. Vinh buồn rầu nghĩ tới người mẹ quanh năm buồn bán xa, người cha suốt ngày đọc sách, để mặc con cái sống và lớn như cây cỏ trong rừng.

Vinh hà hơi vào mặt gương thành một khoảng mờ. Chàng tần ngần lấy ngón tay miết lên trên những đường ngang dọc, miệng hát nhỏ nhỏ. Những âm thanh thoát ra lạc lõng. Đột nhiên Vinh muốn khóc, chàng cố giữ nhưng nước mắt vẫn tràn ra chảy nóng trên má. Vinh không chùi, cúi đầu nhìn mặt mình trong ánh sáng u ám. Bên ngoài sương mù đã dâng lên khá cao phủ kín những ngọn thông dưới thung lũng sâu.

..

Du và Vinh im lặng ăn. Khăn trải bàn trắng sáng dưới ánh đèn. Vinh khẽ liếc bạn. Chàng sợ Du chê nhạt. Vài phút trước khi người nhà lên mời, Vinh đã hấp tấp chạy vội xuống cầu thang. Chàng nhất định hôm nay sẽ ngồi đối diện Thục — bao giờ nàng cũng ngồi trên ghế có nệm đỏ thắm gần cửa sổ.

Vinh không góp chuyện, cố gắng gắp các món ăn giống Thục. Nàng không để ý cho đến khi Vinh bắt chước chăm rau sống vào tương. Thục ngừng ăn, nhìn Vinh. Chàng cúi xuống không dám nhìn thẳng, chăm chú ăn, chân khua động và chạm vào chân một người khác. Vinh hoảng sợ liếc nhìn. Thục để đôi đũa ngà gần môi mọng hồng rất lâu rồi thản nhiên ăn tiếp.

Bà Sinh mời :

— Hai cậu chốc nữa lên buồng tôi đánh bài cho vui.

Du sốt sắng :

— Vâng... chúng cháu ưỡng cả phê xong sẽ vào hầu bài bác ngay.

Vinh nhìn Du ngạc nhiên vì chàng chưa bao giờ thấy Du tỏ ra biết chơi bài cào. Lúc lên thang gác, Du cười :

— Anh ngu lắm. Không biết chơi cũng cứ nhận... Anh quên rằng Thục cũng sẽ ngồi đó à?... Chốc nữa anh phải chịu khó tần công, nàng có cảm tình với anh đấy. Lúc ăn cơm tôi thấy cô ta mấy lần nhìn trộm anh.

Vinh cố giữ cho khỏi cười rở rệt, lòng đầy tin tưởng.

Chàng cố gắng chú ý đèn ván bài nhưng không được. Óc hoang mang đầy những tình cảm hỗn độn. Thục ngồi trên giường sau lưng chàng. Có lẽ đang đọc thư; tiếng giấy sột soạt khe khẽ. Chưa bao giờ Vinh được gần Thục lâu như vậy. Chàng cảm thấy không khí trong phòng đượm một hương vị âm cúng khác thường.

Mẹ Thục gọi :

— Thục xuống xem nước sôi chưa. Mang lên pha trà ưỡng cho ấm bụng.

— Vinh nghe thấy gót chân Thục va nhẹ vào thành giường. Tiếng guốc vang trên sàn gỗ nhỏ dần. Du đưa mắt nhìn Vinh. Chàng nhớ lại lời Du dặn : « Ở đây mà không gây được cảm tình thì về Sài gòn đừng có hồng tán được... ». Vinh đứng dậy toan đi theo xuống bếp. Nhưng chàng bần khoản đứng im. Xuống bếp nói gì bây giờ. Lưng nóng ran, Vinh bối rối nhìn ra ngoài cửa sổ. Gặp Thục nói gì bây giờ... nói gì bây giờ. Vinh đưa tay lên mân mê cổ áo. Chàng muốn khóc như hồi nhỏ khi các bạn leo lên cành cao đầy quả chín, diễm nhiên ăn với nhau để trêu tức. Vinh ngồi xuống thành giường. Vơ cái gối ôm chặt vào lòng. Hơi ấm của Thục để lại làm Vinh uất ức nghẹn ngào. Chàng đưa một góc gối lên miệng, cố trấn tĩnh. Một tờ giấy màu xanh nhạt rơi ra Vinh hứng hờ cầm lên đọc. Những hàng chữ xa lạ như nháy múa trước mắt, một giọng lọt vào tâm hồn chàng : « ...Anh thích đôi mắt của Thục, nhất là khi chúng sáng lên đầy bừng blnh... ».

Vinh nghẹn thở, mắt chàng hoa lên. Mọi vật chung quanh mờ đi quay cuồng trong phòng. Chàng mơ hồ nghe thấy tiếng guốc Thục to dần, tiếng cửa mở. Bóng Thục ẩn hiện trước cầu trách móc khoan hồng vào chàng riêng rẽ từng âm thanh : « Anh tò mò quá, anh Vinh ạ ! ». Vinh cảm thấy chàng rời khỏi giường. Tiếng nói của Du phảng phất : « Sao đi ngủ sớm thế Vinh ?... ».

..

Vinh ngồi trên giường, nhìn vợ vẫn trong không. Chàng thấp thoáng thấy bóng Du vào phòng.

— Sao không bật đèn lên Vinh ?

Du lại gần bàn, chậm chạp châm thuốc lá. Làn khói trắng uốn cong trong ánh sáng chập chờn hắt từ dưới sân lên. Vinh nói, giọng uất ức tủi hổ :

— Thục có người yêu rồi... Tôi vừa đọc thư của người yêu Thục xong.

Du dụi tàn thuốc lá vào mép bàn, ánh lửa đỏ lấp lánh :

— Tôi biết điều ấy từ buổi trưa giúp Thục cắm hoa. Thầy Thục đeo nhẫn, tôi hỏi ngay. Không ngờ mà đúng... Thục có cho tôi biết tháng chạp này sẽ ăn hỏi.

Hai bàn tay Vinh thì mạnh trên thành giường, những ngón tay quắp chặt :

— Tại sao Du không cho tôi biết ngay... Tại sao Du còn...

Vinh ngáp ngừng, chàng có cảm tưởng như bị một vật gì đè ngang cổ họng.

— Vinh ngạc nhiên tại sao tôi xui Vinh yêu Thục phải không ?

Vinh im lặng. Du quay lại ngồi lên bàn :

— ... Tuần sau Thục đi Nha Trang, anh về Sài Gòn, mỗi người một ngã. Tôi tưởng rằng nếu anh yêu Thục trong những ngày ở đây chắc anh sẽ sung sướng...

Du lên giường, kéo chân lên trùm kín đầu, giọng nói vương vãi qua làn chân :

— ... Tôi thành thực mong anh được sung sướng trong những ngày sống ở đây. Sự thực chỉ có thế...

..

Vinh nghe thấy tiếng Du thờ ơ đều đều. Chàng kéo chân lên tận cằm, co hai chân lại cõng. Trong nhà không một tiếng động nhỏ Vinh mở mắt nhìn khung cửa sổ mờ sáng Du đã để chàng lao đầu vào một tình yêu không lối thoát nhưng chàng không thể trách Du được. Du thành thực tốt với bạn. Không thể trách Du được và cũng không thể trách Thục. Chàng không thể trách ai hết. Chàng có đơn chẳng khác gì một hòn đảo giữa biển rộng quanh năm một mùa nắng chói. Các bạn thân như những con tàu nhỏ ghé bến vài hôm rồi lại nhỏ neo đi xa. Các người con gái có lẽ chỉ là những cánh bướm trắng ẩn hiện ở chân trời những hôm nhiều gió. Vinh nhắm mắt lại. Những ý nghĩ ấy làm chàng đau đớn, nước mắt nóng lướt trên má chàng thấm ướt gò.

Vinh đứng dậy mở cửa khí lạnh ủa vào làm chàng rùng mình. Sương mù dày đặc bao kín quanh nhà. Những ngọn đèn đối bên kia le lói, ánh sáng vàng ửng chơi vơi trong không gian. Vinh nghiêng mình ra ngoài cửa sổ. Hai tay lạnh buốt trên gạch. Dưới kia phòng Thục không một ánh đèn. Chắc Thục ngủ đã say lắm. Mỗi nàng chắc đương hé ra và hồng như mỗi một đóa trẻ. Vinh cố đoán xem Thục mơ những gì, buồn bã cảm thấy rõ ràng dù giấc mơ ra sao chẳng nữa, hình ảnh của chàng sẽ chỉ là một cây thông trợ trợ đứng ven những con đường Thục đi.

Vinh cố giữ khỏi khóc thành tiếng. Những giọt sương đêm đọng trên các lá thông nhỏ giọt nhẹ nhàng trên cỏ. Vinh giơ hai bàn tay lên, ngắm chăm chú trong ánh sáng nhạt nhẽo. Giá như chàng có đủ can đảm, chàng sẽ đẩy Thục xuống thung lũng. Thân hình mảnh dẻ của nàng sẽ tan nát như những bông hoa cánh bướm sau một ngày gió lớn. Vinh nhếch mép chua xót Chàng sẽ chẳng bao giờ dám làm như vậy vì ngay đến bày tỏ tình yêu chàng còn sợ hãi. Có lẽ chàng chỉ có đủ can đảm ngày mai leo lên đỉnh ngọn đồi vắng nhắt ngồi khóc cho đến khi người tan đi thành gió lạnh trở về làm bay khe khẽ làn tóc Thục.

Vinh gục đầu xuống tay, chàng cảm thấy chàng sống trên đời chẳng khác gì những giọt sương đêm, chỉ rơi thành tiếng khi những cánh cửa sổ của các căn phòng ảm đã khép lại để ngăn sương mù đêm lạnh tràn vào.

## LÒNG THÀNH

TÚY - HỒNG

**T**HƯA bà,

Lâu nay tôi vẫn theo dõi lời của bà trên mục « giải đáp tâm tình ». Bà đã dàn xếp bao nhiêu rắc rối nội tâm. Những người nghe bà giờ đây có lẽ đã bình yên rồi. Hôm nay, tôi xin mạn phép tuấn tự kể câu chuyện dài đời tôi và mong bà giúp cho đoạn kết.

Vì chuyện ấy có liên quan đến những điều xảy ra trong đời tôi sau này, cho nên mặc dù như thể không được khiêm tốn tôi vẫn phải thưa ngay rằng trước đây bốn năm tôi đã từng là một ca sĩ có tên tuổi ở đô thành. Trời cho tôi giọng hát hay, cái may mắn ấy giúp tôi nuôi sống gia đình.

Nhà cũng có anh, nhưng trong hoàn cảnh cần phải hy sinh này, anh tôi lại làm reo đời cho có một gia đình riêng của anh. Đàn ông lấy vợ khi nào cũng còn kịp ; nghĩ thế nên cả nhà tôi kết bè phản đời nàng dâu chưa về nhà chồng. Ai mà ưng được người chị dâu biết gán hết chuyện đời ấy, chị nói chuyện liên hồi trước mặt đàn ông. Chị quá tinh táo, không bao giờ để lộ cảm xúc lên mặt hay ngấp ngừng im lặng trước nam phái.

Mẹ tôi bảo anh :

— E hấn nhai mày.

Anh tôi nổi cộc. Anh đem cả sỏ tiền tháng lương mới lãnh về chặt làm hai ra, làm mỗi lửa. Anh đành đoạn thoát ly gia đình ! Cha mẹ tôi có con trai đầu lòng mà không nhờ được. Gánh nặng trên đôi vai ngang, tôi phải hát đêm, hát ngày. Ở tuổi hai mươi, con gái bây giờ vẫn còn rất trẻ, nhưng lòng tôi thì già đấng lại. Đau buồn triu nặng trên mi mắt. Già tự trong già ra. Tôi không có nhan sắc để giúp đỡ cho tiếng hát cổ tránh chuyện buồn để tìm tươi non cho gương mặt.



Tôi theo học nhạc từ năm mười lăm. Trên đầu lưỡi tôi vẫn quen nháy nhót những tiếng ca rộn rã. Ở chéo khăn tay, trên ngực áo mặc ở nhà, luôn luôn khấp khểnh những nét nhạc vui đời. Gia đình nín nhờ tiếng ca của tôi. Tôi đem hơi ca đối lấy tiền. Các chị em ở nhà đi ra vào môn guốc, ai cũng đẹp hơn tôi cả. Trỗi nhất là Thanh, cốt cách chứa trong cái bằng tú tài. Có người mời Thanh đóng phim. Thanh cười. Nó đang chờ ngày làm bà lớn. Trong cuộc sống thiếu điều kiện vật chất nhưng vẫn trau chuốt bề ngoài dĩ nhiên chúng tôi va chạm lung tung. Lục đục cãi nhau cả ngày từ khi mặt trời mọc cho đến lúc trăng lên. Gây gỗ sa đà mê man, quên cả việc đóng cửa gương để phòng hàng xóm. Bao nhiêu tật, bao nhiêu tướng trên người đều bị xoi ra hết. Thật là nhìn ra nhìn vào, đời ở đâu cũng đều thấy khổ. Làm con gái trong nhà này như làm tướng cướp. Thanh hét ra lửa, ngọn đòn của nó bao giờ cũng độc, hạ liền địch thủ trong nháy mắt :

— Đó, đó là chị, chị Liên của tôi đó. Chừng ấy tuổi rồi mà chưa có chồng. Chị tưởng cha mẹ hãnh diện vì chị lắm chắc. Không đi cho rồi, còn ở nhà báo hại mãi. Vẫn biết chị luống tuổi thì sinh ra gât gông, khó nết : nhưng ai dại mà làm nạn nhân cho sự khủng hoảng kia.

Phần tôi, lập đầu công trong gia đình nhưng Thanh vẫn tìm cách hạ :

— Đồ « khôn nhà dại chợ ». Cái đồ ca sĩ ươn ẹo ra hát bị bọn cao bồi chửi vào mặt cũng phải nuốt mà chịu. Còn về nhà thì... thì...

Tôi tức giận oằn người. Chỉ có cách nói xâu nó với người ngoài mới trả được hận. Ra đường Thanh đẹp, tinh thần cao.

Tôi mắng lại :

— Dù có làm chi đi nữa, ta cũng hãnh diện nuôi mi một phần. Mi là cao bồi ở nhà, cao bồi vườn vì mi chửi tao ở đây còn tụi bạn mi ở dọc đường đọc chửi chửi tao trên bực ca. Cần quá.

Bao giờ gây sự với Thanh tôi cũng được tiếp sức cả. Các chị ở ngoài mỗi người « thờ » vào một câu làm Thanh hao mòn khi phách. Bao giờ Thanh cũng phải đương đầu với một lực lượng. Thanh cô đơn, nó phải khóc cho sự yếu thế của mình.

— Ai cũng có vây cánh cả, chỉ mình là trợ trợ. Hoàn cảnh dồn mình vào chỗ xấu. Chị Hiền, chị là tiên hiện xuống nhà nấy, chị hát ra vàng mà. Tôi mà đi khỏi cái nhà nấy khi khuất mắt cái sao nguyệt đàn bà là không thêm ngoài lại, không thêm lui một bước. Chị Hiền được, cho chị hơn tôi đi hiện tại bây giờ thì chị hơn đi nhưng để còn tương lai coi ai đã hơn ai.

Bao giờ cũng khoe vốn ! Tôi mong cho Thanh đi lắm. Tôi mong cho các chị mỗi người có một « lồi đi đưa đèn thành La mã ».

Thưa bà, chị em cứ xáo trộn mãi nên mẹ hằng ao ước gả trộm cả bảy cho một chàng !

Thời gian làm con gái, chúng tôi sống vô trật tự với nhau ; ngoài đ ngoài lại tuổi ba mươi đã gần kề. Đêm nằm mà nóng gan, nóng phổi. Cha tôi mài miệt xem sách trọn tuổi già để quên lo. Mẹ tôi chơi bài tứ sắc và dạy dỗ con cái. Bà la mắng con nhiều nhất là ba câu, đánh tứ sắc ù được ba ván đầu, còn thì « xiu » dài. Khi mẹ rầy chúng tôi vài tiếng không nổi, bỏ đi chỗ khác thì lòng nặng trĩu ; khi mẹ phải áo tan sông từ sắc thì « tui rỗng không và lòng cũng rỗng không ». Trong chuyện Tàu có anh Trinh Giáo Kim xang được ba bữa đầu rồi vác đại phủ cơ giò chạy, bà có đọc « Thuyết Đường » không ? Mẹ tôi chắc là hậu thân của tướng Tàu đó. Đánh đầu thua đây. Mẹ muốn thả lỏng cho chúng tôi tự giác lỗi lầm. Có lẽ mẹ tôi bắt chước J. J. Rousseau mà dạy con, theo gương Trinh Giáo Kim mà đánh bài, nên cha tôi mới không giàu sang chăng ?

Thưa bà, đó là chuyện trong nhà, còn chuyện ngoài đường nữa. Cái khổ vì nghề nghiệp mới chính là tai ách. Đi nắng về sương, ăn ngủ thất thường, tôi tự vi mình với « kiếp cò ăn đêm ». Thịt xương hao mòn lán. Trời khuya tẻ công, đường phố nằm yên, chỉ còn mình ca nhi thức, lật đật về gõ cửa nhà mình, lau vôi phần son, lên giường nằm trở mình cho đến sáng. Da mặt it có dịp trở tự nhiên, ngày đêm vẫn chớ xát kem với bụi phấn lán lán dày và to ra. Hai lá phổi mỏng mảnh của tôi một ngày kia sẽ bờ rệt như đôi cánh bướm. Sau mỗi đêm đại nhạc hội, sinh lực chuyển hết ra cuồng cô, tôi phải ngâm vâm cho ngọt giọng. Người đời ác với chúng tôi lắm. Tôi còn nhớ mãi kỷ niệm hồi đêm đầu tiên ra mắt khán giả phòng trà. Cả một bầy thú rừng la ó, huýt còi miệng, đập phá bàn ghế ; tôi co rúm người lại, chơi với chụp lấy cổ chiếc micro tìm một chỗ vịn đỡ ; bọn ác quỷ rú lên làm sao cho mình đỡ sống đỡ chết trên bực ca. Để cảm ơn họ mình phải tập trung tất cả sức lực ra hát cho thật hay, uốn người thật dẻo, mím cười sao cho lảng.

Giọng hát độc đáo, kỹ thuật vững chắc, tôi thủng thẳng đi hát và gập rít thành công. Bà có nhận thấy loài xương ca của chúng tôi giàu lòng vị tha không ? Mặc người ta gào thét, đá đảo, mặc bọn đàn ông thô bỉ xô đuổi, người ca sĩ vẫn nhơn nhơn như không, cò đem cử chỉ đẹp nhất ra khoe, nụ cười khéo nhất ra chiu, ra dâng hiến. Bao nhiêu « anh hoa đều phát tiết ra ngoài » bao nhiêu duyên dáng mặn mòi đều vung vãi dưới ánh đèn màu. Người đời không tốt nhưng mình cứ tốt lại. Mình cần họ, mình phải mất cho họ.

Tôi tuyên bố riêng với bạn :

— Mày anh chàng ở xa đi đóng làm tàng... Một khi muốn sống gần với ca sĩ thì chết... Các con của mẹ ời.

Tiếng hát của tôi có ngói thứ rõ rệt. Ngoài lúc trau dồi, tập thành với một vài nhạc sư quen thân, tôi còn phải luyện giọng ca, tiếng ngân. Nghe đĩa vừa thích vừa lợi. Tôi còn một phương pháp nhà quê nữa là rút đầu hát vào lu nước nghe tiếng mình như ếch ương kêu. Mình phải tập cách dồn ép hơi trong cổ họng làm sao cho lán lán nghe bớt rõ, bớt xồn tai. Đừng để hở cả hai tai, mình phải bịt kín một lỗ tai lại để nghe giọng thật



của mình. Phải nghe mình hát để sửa cho mình. Sự tập luyện kéo dài suốt đời ca sĩ. Tôi biết chịu thương chịu khó nên được mền chuộng. Có người bảo tiếng hát của tôi như hiểu thấu lòng người, như an ủi ; đôi khi nghe như vừa khóc vừa hát. Người đời vẫn thích mình làm nũng với họ. lắm khi thật đáng giận, đáng thù, đáng ghét : mình hát cho họ nghe mà họ còn ác với mình.

Một buổi chiều, mấy chị em tôi đang sang trọng đi làm, có hai chàng ôm nhau trên chiếc vespa phanh chậm xe lại, nói vào mặt :

— Các em của anh bữa nay đi ăn sương sớm quá.

Một chị bạn phản ứng liền :

— Quân hạ cấp, ba người... sáu chiếc gót sắt đâm lủng mắt bấy giờ.

Tôi nhủ thầm :

— Mẹ rất buồn khi nghe các con nói thế.

Càng ngày tôi càng « bay » nhiều ở các phòng trà. Họ tranh nhau mời tôi. Tôi « chường » với họ đủ mọi điều kiện. Vì thiếu những người như tôi cuộc đời sẽ đình công.

... Rồi sự lạ ở ngoài xảy vào gia đình chúng tôi. Một người mê giọng hát của tôi và mê luôn cả tôi, đêm đêm trực ở phòng trà nhưng không bao giờ thấy tận mặt thật của tôi cả. Người ta đánh tiếng muốn nói chuyện với tôi để tìm hiểu. Đó là cả một sự huy hoàng và rực rỡ : Tiền sĩ vật lý. Xôn xao quá ! nhưng khi cái xôn xao đã lắng xuống một nửa tôi mới bình tĩnh lại để nghe kể rằng ông nghề vật lý tuổi đã giáp ngũ tuần, tóc mây đã bị thời gian cướp mất một khoanh trên đầu.

Ông để nghị đèn nhà gặp tôi cho biết. Cả mấy chị em cùng đợi.

Cha mẹ tôi bàn ra bàn vào rất nhiều. Mẹ cứ hỏi đi hỏi lại đèn mười lần tôi có bằng lòng không làm Thanh phải bực :

— Đề còn ngấm dung nhan ông ta đã chứ !

Mẹ tôi chắc lưỡi :

— Lấy chồng già như hần bây giờ thì sướng nhưng về sau phải nuôi con mệ. Đợi đèn chừng ấy tuổi mới lấy vợ... vài năm nữa về hưu trút hết bốn phần cho vợ. Mình nên nghĩ đèn sau này một chút... cha già con mọn...

Chị Liên cãi lại :

— Ở Mỹ ở Pháp người ta lấy toàn chồng già. Hơn hai ba giáp là chuyện thường. Càng so le càng độc đáo. Tình càng già càng bảo đảm...

Mẹ tôi cười :

— Cơ chi hần hỏi con Hoài thì gà liền, cho thêm con Liên nữa, gà một biểu một.

Thanh cười lộ cả hai hàm răng đều như bắp tươi. Cái núm đồng tiền thêm duyên trên má bên phải rất sâu. Về đẹp phong phú, khi thôi cười đồng tiền vẫn còn. Nó nói với tôi :

— Bất luận già trẻ lớn bé, ai đáng phục thì lấy. Bọn con trai cùng trang lứa với mình chỉ là một bọn con nit ở trong nắm tay mình, muốn nắm lại lúc nào cũng được cả. Tụi mình ví như mấy chiếc dò. Đàn ông là những cái neo, neo dò lại, niu dò cho cứng để phòng sóng gió, mà neo thì phải lựa thứ tốt, bằng sắt hảo hạng, sắt tra...

Diệu, người chị kẻ hơn tôi một tuổi, đẹp thua Thanh một ít, hát Thanh ra để khuyên tôi :

— Con Hiền có sự nghiệp, thiên hạ đều biết. Mi muốn lấy ai cũng có sẵn. Người tầm thường như tao mới đáng lo... giá trị cứ đánh vào ông chóng... Mi cần chi mà phải ham... Chẳng thà cha mẹ ép rồi mình mới đau khổ mà lấy.

Diệu thích dạy học, tin ở mình. Chị biết mình đẹp, biết môn này, môn kia, nên biết giá trị của mình từ mọi góc cạnh. Chị nói, rất nhiều lần, cho tôi biết ý nghĩ của chị :

— Ai mà lấy tao sau này sướng lắm nghe.

Một bữa chị nhờ thằng em con di chợ Solex đèn trường. Đưa em vùng vàng, Diệu cười với nó :

— Thằng này không biết hân hạnh chi cả. Bao nhiêu người sẽ mời tao lên ở tổ của họ. Chừ mi chờ tao một bữa đỡ đã...

Chuyện gì mà vào nhà tôi cũng có thể được bàn bạc suốt năm canh. Tôi muốn ngủ quá rồi, chị Diệu vẫn còn hăng :

— Đàn ông bây giờ bần lắm. Họ chỉ cưới ai... có nghề nghiệp trong tay. Con Hiền lương to hơn Tổng Thông... Nhưng người đàn bà Tây phương có can đảm lấy chồng già vì bên họ có đạo luật ly dị. Chịu khó lấy ông lão lúc ấy là nghỉ dài sau này còn làm lại, còn tái bản nhiều lần nữa. Mình mà muốn thay chồng thì chỉ có việc trừ cho chồng chết hoặc thuốc.

Thưa bà, chuyện lấy chồng, dù là lấy ông già đi nữa cũng đáng làm mình xao động chứ. Tôi chuẩn bị chờ đón, gọt rửa những câu sấp nói cho trơn láng. Tôi hoang mang không biết ông ta đến thăm vào ngày giờ nào. Và... mẹ cha đã cố tình làm cho tôi vắng nhà lúc người ấy xuất hiện. Thanh bưng khay nước ra mời khách và Thanh đã làm cho người ta quên rằng người ta đến đây là vì tôi. Qua phút ban sơ mẹ và các chị đều hiểu rằng tôi đã bị loại tuy chưa vào bán kết. Những lần mấy chị em rút vào trong nhường chỗ cho Thanh tiếp chuyện với nhân vật mới của gia đình, chúng tôi nhìn ra đời lứa ấy mà thấy cả một sự sắp xếp lộn xộn.

Tôi trêu Thanh :

— Con Thanh tiếp chuyện mệ lắm nghe. Khi không muốn cười hân cũng phải bậm miệng cho cái lúm đồng tiền lõm vào. Lỡ quên thì đêm nằm ân hận mãi.

Sau ngày Thanh lên xe hơi về nhà chồng thì chị Hoài được làm việc với Mỹ Diệu đi dạy học. Hai phòng trà nữa mời tôi ký giao kèo. Tiến vào nhà tôi cứ như là mít rụng. Không khí gia đình bây giờ thờ ra thờ vào thấy khoan khoái lắm. Ngoài số đồ dùng và đồ trang sức thời đại, chúng tôi mỗi người trung bình có hai áo lụa mỡ gà để đi dưới nắng Saigon. (Thì nhân bắt buộc mỗi người con gái đều phải may áo lụa phải không bà ?)

Tôi cần hát cũng như tôi cần thờ. Tiếng hát của tôi bây giờ yên một chỗ nhưng tên tuổi nổi dòn dập. Cái khó là tạo được thanh thế ban đầu. Tiếng tăm tôi cứ nhẹ nhàng đi lên như bong bóng khinh khí. Đúng là thời kỳ tôi làm mưa làm gió. Tôi than với các anh nhà báo là không ai chia sẻ thân phận tôi ra nhiều miếng nhỏ để hát được nhiều nơi.

Danh vọng đón rước tình yêu. Một trung úy quân y, Chinh, đi hỏi tôi giữa gian nhà chật ních bà con bên ngoại. Chinh đến với tôi hoàn toàn lạ hoắc. Và tôi yêu người đàn ông lạ ấy giữa đám đàn ông quen. Các chàng nghệ sĩ tính sai. Ai cũng tưởng đời làm nhạc phải cột liền với đời ca nữ để « anh đặt lời ca cho nàng đem bán ». Tôi gieo câu vào địa hạt ca tức là đánh lạc thành kiến của họ.

Chinh cao, to oai, đúng với quan niệm về đàn ông của phụ nữ. Các bằng cấp của chàng thì cây còi súc vật đều thích. Tôi đã đủ mọi chiều ao ước. Trời đất cùng nhau hoan hỉ !

Các chị phê bình kín Chinh như thế này :

Người cần thận kỹ lưỡng quá... hi ! Chắc là khi cắt tiền anh chàng vượt xếp tờ bạc thẳng lăm, thẳng lăm ở ở anh chàng đứt bàn ủi điện ủi cho láng, cho phẳng phiu, cảm lên hơn một cái rôi cho vào hòm.

Cái gì ở đầu lưỡi các bà ấy xuất ra cũng trần ai cả !

Tôi nguyện với tình yêu, lúc quay lưng xô ngã cuộc đời con gái tôi sẽ từ bỏ tất cả, xa sân khấu lui khỏi địa vị một ngôi sao để làm một người tằm thường. Tôi sẽ già từ sự nghiệp đang lên, hy sinh cả danh vọng để trọn nghĩa làm vợ. Một người đàn bà không thể vừa giỏi bên ngoài vừa giỏi bên trong được. Vì chàng tôi phải ly thân với nghệ thuật. Tên tuổi của tôi phải chết cho lòng thành quần quít bên chàng. Tôi không tự hào mình có ý nghĩ to đáng tuyên bố. Bất cứ nữ nghệ sĩ nào gặp được tình yêu chân thành cũng đều làm thế cả. Đó là ân huệ tôi cao cho đàn ông ở thế gian. Ngoài ra chồng tôi giàu và danh giá, tôi cần chi phải đi làm. Chàng nuôi vợ mười cũng còn dư dả.

Nhưng thưa bà, tôi đã làm vợ chàng trước khi hy sinh. Buổi sáng hôm ấy tôi đến thăm Chinh ở phòng trực. Kinh nghiệm còn sơ xuất, đi thăm người yêu mà tôi đánh phần nộ và mang áo dài nội hóa. Bàn tính hiện khiên mình quên cả. Thứ phần nộ bằng thạch cao nhồi với bột gạo Chinh chỉ cúi xuống hôn hai lần là bay cả màu trắng.

Hàng nội hóa, chuyên môn sống lại khi bàn ủi nguội, chỉ một tay áo yếm của chàng cũng đủ vò nhăn nếp. Hàng mình còn một cái bậy nữa là mau rũ, sợi xạc lông ra lán, làm mình lạc quan cứ tưởng bụng nhỏ lại. Tôi thăm

nghe đời tư mình không có chi để phải xin lỗi người yêu cả. Có bao giờ tôi chương hình mình lên mặt báo hay bla nhạc ; lạnh lùng với ký giả, lập nghiêm với nam nghệ sĩ, không bao giờ « em, em » với các « chú » bạn. Ngôn ngữ vẫn còn tân. Một bài báo chế dấng đi của tôi cực khổ. Đời vai ngang gánh vác nhiều. Chiếc lưng dài muốn trườn tới trước như để giảm bớt chiều đi lên của bộ ngực.

Niềm vui trong đôi mắt Chinh đón tiếp tôi ở phòng trực. Chàng kéo tôi ngồi bên ghế nhựa. Toàn thân tôi xao xuyến dễ chịu. Chiếc đùi hằn lên trong ông quần satin sấp vào lán vải lính kaki. Bàn làm việc của Chinh nhiều sách chữ Pháp. Dưới mặt kính bàn có ba chữ : dur, pur, sur. Lán đầu đèn chơi tôi đã chú ý. Đó cũng là một phần nội dung tâm hồn của chàng.

Tôi mờ sắc lầy nho đút cho chàng. Chinh vừa nhai vừa ngậm những cọng tóc mai trên trán tôi. Chung quanh yên lặng, số sách, giấy tờ ngăn nắp. Trong phòng trực có vẻ thân mật ấm cúng như phòng làm việc của người chồng trong nhà. Chinh nói chuyện rất ít và có duyên. Tôi nhìn xuống vạt áo dài và hỏi :

— Anh Chinh, nếu cái đi văng của em hắc ám, nếu có người đem với anh rằng ngày xưa em phải gánh nước, thì anh có tin không ? Anh có đi cưới em không ?

Chinh vòng tay qua sau lưng tôi :

— Nếu ngày trước em đi gánh nước thì ngày nay anh có người vợ biết được môn gánh nước... À Thanh đã có tin vui chưa ?

— Mời nghi ngờ.

Tôi tháo cái khuy bấm cuối cùng của áo dài ra tránh đường xếp nơi bụng mỗi khi ngồi lâu và ngã người ra đằng sau. Chinh nói đột ngột.

— Em đẹp hơn Thanh, chị Diệu, đẹp nhất nhà.

— Vì mắt anh chỉ thấy em nên không quen nhìn những cái khác dù đẹp.

Chinh nhìn tôi, nhìn phủ cả người. Cái khuy áo dài bỏ ngỏ. Thứ hàng lót valisère mềm mại như da thịt con gái. Bàn tay Chinh lán lán đi dạo trên người tôi. Tôi cảm biết những cái rùng mình của da thịt, hắt tay chàng ra thì bị niu đứng lên. Hơi thở đỏ dòn lên mặt. Bồn cái mỗi dán vào nhau liên hoan rất dài. Tôi có cảm tưởng thân thể vạm vỡ của chàng đổ trên người tôi. Những khớp xương và gân yếu đi rã rời. Trời đất loạn choạng trước mắt. Tinh thần, ý chí không còn nữa. Nước mắt và mồ hôi ướt mặt. Gia đình tôi không ai hay biết tôi mắc nạn ở đây cả. Tất cả chỉ có hai người, chuyện gì mà chàng xảy ra. Chinh đi khóa cửa lớn, cửa nhỏ và khóa luôn thân thể tôi lại. Thôi đủ hiểu rồi.

Tại nạn bao giờ cũng kết thúc bằng tiếng khóc ti tẽ của đàn bà. Vết đau đầu tiên có bao giờ lành được. Tôi khóc vì cái quyền làm được mọi sự của đàn ông. Từ đây nhất định đời mình phải dán vào đời chàng. Cuộc sống đã ngã ngũ. Minh vừa ký giao kèo chịu thua.

Những thời gian sau tôi không đến với chàng ở phòng trực. Chúng tôi đi chơi nhiều nơi. chuyện khó đầu tiên. Chàng đã qua được rồi đưa đây thói quen cho những lần sau.

Chính giới thiệu tôi với những người bạn mới. Chàng hướng dẫn tôi vào hát trong quân đội. Tôi ngạc nhiên lắm :

— Anh Chinh, em sắp lấy chồng còn bày thêm hát xướng gì nữa... phải lo giải nghệ lần chứ... Anh đừng chịu em không đúng chỗ. Vì con sau này, vì anh bây giờ, em phải từ bỏ tất cả nghệ thuật. Em không thêm đi hát nữa đâu.

— Hiền vẫn hát khỏe lắm mà.

Tôi cười :

— Nhưng có chồng thì phải biết coi sóc cửa ngõ chờ chồng đi làm việc về.

— Em không thông minh một tí nào cả. Yêu em, anh đâu phải ngồi nhìn em, anh phải cảm thông hưởng đi của em, anh phải hành diện lắng nghe tài nghệ của em tung hoành. Nếu anh nhốt em lại. Nghệ thuật sẽ lên án anh. Anh không có can đảm cướp em trên tay nghệ thuật. Anh không xứng đáng làm em phải hy sinh cuộc đời đầy hào quang của em. Anh không có quyền chặn đứng danh vọng của em. Bồn phận của anh là phải thúc đẩy, khuyến khích em : Anh tôn thờ em để em tôn thờ nghệ thuật.

Những lời sốt sắng ấy như dán đôi môi của tôi vào nhau. Lặng đi một lát tôi mới nói được:

— Nhưng từ khi gặp anh, nghệ thuật, người yêu cũ của em, đã tự thầy bắt lực, thầy thua sút hẳn, nên tự rút lui. Em nhất định ngã trên tay anh... Anh đã thắng trận huy hoàng.

— Ôm em to quá, anh không dám nhận... Em phải suy tính cho song phẳng để sau này khỏi phải ân hận.

Tôi bỗng bật cười quệt má chàng :

— Nói nghe tuyệt lắm nhưng sau đừng có ghen nghe ông anh.

Một đêm đang ca hát, bỗng dừng tôi thấy buồn nôn. Gắn đây thân thể có phần hư sự. Vòng eo và dưới eo cằn ra. Công việc máy bộ máy trong thân thể bắt đầu sai chạy lung củng như thể phải chứa thêm một mầm sống nữa. Tôi nghĩ mình đã « bị » rồi, khi bác sĩ Chinh dò lại thì quả đúng. Chàng cưới tôi với một bào thai còn non như trứng.

Thưa bà, đám cưới xong, đêm ngày tôi vẫn tiếp tục ca hát. Chinh thúc đẩy tôi siêng năng đèn phòng trà, Chàng không thuộc hạng đàn ông muốn đóng cửa giữ hạnh phúc ở nhà. Tôi không còn xem việc lấy chồng là một cách tu nữa. Lấy chồng cũng như tiếp tục làm con gái, ca hát liên hồi như lúc xưa. Cha mẹ lão, mình còn một nhòai người vì đã có một gia đình với một ông chồng Nghệ thuật và chồng làm tôi tiêu hao sinh lực.

Tôi xin nhắc lại với bà bất cứ một nàng ca sĩ nào lúc sắp vu qui cũng phải chịu cho nhà báo ít nhất một lần phỏng vấn, đại để : Lấy chồng rồi cô có thôi hát không ? — và muốn câu trả lời như đúc kết vào một : — Đợi xem tình yêu của chồng ra sao rồi sẽ xét sau.

Chính từ chời sự hy sinh cuối cùng ấy. Chàng chỉ nhận xương thịt của tôi còn nghiệp dĩ cầm ca nhường cho nghệ thuật. Chính muốn gửi tôi cho tất cả thiên hạ, chàng không muốn có riêng, có độc quyền một người vợ. Tôi không hoàn toàn thuộc về một người. Tình yêu chung chạ thế này làm tôi mất cả vợ lẫn chồng. Tôi không chịu nổi, Một cách gián tiếp, chàng buộc tôi phải đi hát cho cả thiên hạ nghe. Tôi cảm thấy rõ ràng mình bị cưỡng bách yêu nghệ thuật. Chàng thật độc tài vô lý. Tôi suy nghĩ nhiều đêm và cảm thấy đau khổ như thể mình bị ép duyên. Đã ghét thì không thể sống với nghệ thuật được. Mình đâu phải là vật giải trí lành mạnh. Đi hát mà cũng bị ép buộc như úc còn bé phải xách cặp đi học. Các bạn ca nhi vẫn tôn tôi lên ngôi hoàng hậu vì chồng tôi biết trọng tự do của vợ. Khi mình đã ớn nghệ thuật mà còn xông xáo vào các phòng trà ca hát nữa là tự đẩy dọa mình. Thật là hỗn hào. Đứng trên bục ca nhìn xuống đám thực khách nhòm nhàoam vừa ăn vừa thưởng thức, được nghe những câu đe dọa, những lời nhục mạ thô bỉ, tôi cảm thù tất cả, đàn ông và chồng. Ánh đèn thay đổi màu sắc luôn luôn trên da mặt khiến mình cảm thấy về già đổi nhân tạo của mình ; lông óan giện vu vợ, và cái thai đang mọc tút chỉ ở bụng dưới mỗi lúc cứ thúc nhẹ dạ dày tồng những chất chua lên cổ khiến tôi vừa ca vừa lợm giọng.

Hát mà không cần biết đến nghệ thuật, đứng đứng lạ hoặc không một chút rung cảm. Tôi trực giác cái đà đi xuống của mình. Biết nhưng không có quyền tha cho mình được già từ trà thất. Chính mình vật lộn với nghệ thuật, với nghệ của mình. Tiếng hát sẽ mất hết căn bản.

Tôi ao ước được ở nhà đợi chồng đi làm về. Tôi muốn sống yên. Cứ tất tả lo việc bên ngoài vợ chồng thật không có thì giờ để thương yêu, tìm hiểu và săn sóc cho nhau. Chuyện phục vụ chồng, thờ chồng đối với tôi hoàn toàn xa lạ. Không có thì giờ để thực hành những bài « Gia huấn ca » đã học ở trường. Về nhà tự săn sóc cho mình cũng chưa xuê. Mỗi ngày phải mang hai ba thứ mặt nạ dưỡng da.

Nhưng cuối tháng cảm hơn sáu chục ngàn bạc về nhà tôi cũng không khỏi tự hào cho cái công dụng của mình. Chinh ăn lương nhà nước có giới hạn ít đi.

Chàng đem tiền gửi hết ở ngân hàng. Chúng tôi có dư bạc nên yêu nhau không phải cần tiền nhìn nhau mà cùng nhìn về nhà băng. Chỉ nhìn theo hướng ấy chúng tôi mới cảm thông nhau. Nhưng chính hướng đi ấy đã giết chết lần mòn tâm trạng và sự nghiệp của tôi. Một thời gian không lâu nữa tôi sẽ bị chẹt chìm trong lãng quên và trong sự ruộng bỏ của thánh giá. Tôi tiên đoán sẽ nhìn tận mặt ngày tàn của mình nên muốn « rụng » trước cho rồi.

Bụng còn sát, bồn đờng nhíp trên áo dài chưa nao núng, tôi còn phải lặn lội với nghề thuật. Cha mẹ và các chị giận lây tôi về chuyện không vâng lời chồng chịu ở nhà. Ai cũng tỏ thiện chí giúp đỡ Chinh, dành nhau khuyên răn tôi. Thanh tự lấy mình làm gương để trách :

— Không biết đèn bao giờ chị mới hết hát. Chị không biết thương cho thân chị. Chị cũng là người, sao chị cứ tự hành hạ, cứ hạ mình cho thiên hạ giải trí. Đúng là đem bán linh hồn cho người ta chơi, người ta thưởng thức. Ngày nào cũng cứ bêu mặt trước công chúng, quá nhẹ thể. Em thì em ở nhà hãnh diện với địa vị của chồng em. Còn chị đau khổ cho đàn ông hơn là chỉ nắm đũa xác của vợ còn tâm hồn thì « muôn sự của chung ». Chị là người của ngoài đờng. Ai muốn thương chị cũng được. ai muốn nói hôn cũng được. Chị coi em, lúc xưa em định học đèn cùng. Lấy anh Thân rồi em cũng còn đi học nhưng một hôm em nghĩ lại mình còn đi học là chưa thương chồng lắm tội cho chồng, chàng thà đi làm để giúp đỡ thêm...

— Nhưng ca hát cũng là một nghề.

— Nghề chi không đứng đắn, không có tôn ti trật tự chi cả, nghề ăn sương tinh thần. Nếu chị đi dạy học hay làm thư ký thì có ai phân nản. Chị nghĩ coi anh Chinh cao thượng, hiền lành ,sao chị không coi chuyện lấy chồng rồi là hết, chồng là tất cả... còn có chi hơn để mình mơ ước. Đi hát bị tai tiếng suốt đời...

Dù muốn dù không, khi bụng đã lồm cồm tôi cũng phải ở nhà. Nghỉ hát khỏe người như ngày nào cũng uống thuốc bổ. Da thịt đã đâm chồi ở những chỗ khuyết trên thân thể.

Trên bàn làm việc của Chinh vẫn hàng chữ dur, pur, sur. Chàng có đèn ba đức tính chính, không kể những cái phụ tùng khác trong khi tôi chỉ có lòng thành yêu chồng. Trong thời kỳ dự bị sinh đẻ, tôi rất sợ phải ngửa tay xin tiền chàng. Tiền chẵn, ngân hàng giữ hộ, còn tiền lẻ tiền riêng đã cạn từ lâu. Vì tự ái, vì e ấp tôi chỉ sắm cho thai nhi những cái mình có thể. Quà biếu cũng tạm đủ dùng. Con tôi chưa ăn nhờ chi của cha nó cả.

Đền ngày con tôi phá vỡ lòng mẹ đẻ ra ngoài, Chinh đi công tác trạm xa. Mẹ các chị em và anh rể dìu tôi vào quán y viện. Mỗi người nịnh một câu cho tôi quên đau nhưng tôi chỉ cần một người, cần hai vòng tay ân ái để lấp khóa những đau đớn tay trời do đứa con đang làm dữ bên trong. Giờ phút ra đời của thai nhi là một cuộc động đất trong lòng mẹ. Tôi cần một chổ vai thân yêu để cần, để cào, trả thù những giờ phút sung sướng. Mắt tôi mờ lệ và mồ hôi. Mẹ đưa cho ngậm một lát sấm, tôi cắn cả tay mẹ. Đứa con đang xé rách bào thai, đang xô ngã chổ cru mang nó đẻ mau ra đời. Nghĩ đến lúc Chinh tìm tôi, tìm đến cái khó nói nhất của thể nhân, tôi nghiêng răng bóp chặt cánh tay anh rể và nguyện rửa :

— Đổ chớ...

Mẹ tôi lau mồ hôi cho tôi và can :

— Xấu con, gắng chịu một chút.

Qua một đêm lộng hành, sáng hôm sau thằng bé mới ra đời. Tiếng khóc lọt lòng của con là bản hùng ca đầu tiên đời làm mẹ của tôi. Tôi mỉm cười, khi anh rể vào thăm tôi khoe.

— Để em chọc cho nó khóc, giọng ténor khá lắm.

Chinh chưa về chào đón con. Tôi muốn kể với chàng nỗi đau đớn chịu đựng đêm qua.

Anh rể đánh điện tin ra Huế cho mẹ chồng tôi. Mẹ Chinh vào đèn nơi mà chàng vẫn chưa xong công tác. Bà đến thăm dấu với một người bạn già. Mẹ Chinh còn rất trẻ. Nét nhan sắc vẫn còn giữ ở khuôn mặt, sống mũi đường viền môi. Bà trang điểm quý phái và người bà nêu tái giá cũng còn có người yêu được. Vuốt ve thằng cháu đích tôn xong, bà quay sang bà bạn :

— Chị coi dấu tôi ngoan chưa. Đám cưới vừa xong, thiệt hút chưa tàn điều thuốc Cẩm lệ đã đẻ rồi.

Bà kia tiếp liền :

— Thề là chị phúc hơn người ta chứ sao.

Thử xong hai câu nói trên, qua mười lăm phút tôi mới biết trong người thiếu máu sản hậu.

Mẹ Chinh ra Huế liền. Hơn một tháng sau thì chết vì đứt mạch máu cổ. Đúng là có phước, vì tôi không sinh sớm thì bà đâu thấy mặt cháu nội.

Cháu bé quấy lắm. Cháu lộn ngày với đêm. Từ mười giờ tối trở đi cháu thức dậy rầy rà cho đèn sáng. Ban ngày thì nhắm tít hai mắt lại ; ai đèn thăm cũng nhắm lúc ngủ. Cháu là thằng Viêm. Viêm được hai tháng thì thôi khóc đêm. Cặp mắt bây giờ nhiều lúc biết nhìn theo một chiều hướng. Thịnh thoảng cháu đưa bàn tay bé tí xiu của mình lên ngắm mãi không biết chán. Viêm không phá nữa, tôi phải lồm cồm trở dậy đi hát. Áo dài phải may lại vì thân thể nở to ra. Những đường cong lún vào thịt.

Thưa bà, đứa con ra đời làm tôi sạch cả vốn liếng. Giọng hát vàng son tắt đi nghẹn ngào. Âm thanh của ngày xưa đã vỡ rồi, khi giờ không còn nữa. Bà thứ tướng tượng một danh ca bằng mắt giọng, gái giang hồ mắt nhan sắc... cuộc đời cũng bệ rạc như nhau. Tôi chết sớm quá.

Bây giờ tôi hát tạm được như những giọng ca sản xuất từ đất Huế. Nhờ uy thế cũ của một thời ngang dọc tôi chỉ hành nghề ở một phòng trà nhỏ với số lương ít ỏi. Quá khứ bị tổn thương nặng quá. Tôi lấy biệt hiệu khác. Người ta còn nhắc nhớ đến tôi một thời gian tí như khi một vì sao rụng đi ánh sáng còn xuống trần gian vài năm mới tắt.

Tôi cần tiền ghê gớm, cũng như lâu nay vẫn đòi tự lập.

Chinh thì đi công tác cả đời. Chúng tôi sống hòa bình nhưng không có ánh sáng hạnh phúc. Mỗi người nghĩ mỗi ngà.

Thằng Viêm được một năm rưỡi thì Chinh đi Pháp tu nghiệp. Mẹ con tôi sống lạnh lẽo với người con gái giúp việc. Ngày tiễn chân Chinh đi xa có mấy chị em và một người bạn gái của gia đình, Sương. Sương, bạn của Thanh, thân với chúng tôi như ruột thịt.

Tôi quên nhắc đến Viêm. Đầu tóc, da thịt của cháu thơm mùi con nít một cách dễ thương lạ. Cháu tròn và nục như thằng bé quảng cáo sữa Guigoz. Bà mà thầy là thương liên. Chỉ tội là nước da hơi xấu, chắc là sán. Trẻ con vẫn thường bị sán hành. Con ở hay bóng Viêm ra nắng. Một buổi, tôi đi trình diễn về thì Viêm nhắc chơi nóng nóng đây, tôi hoảng hốt bóng con thức suốt đêm. Sáng tôi vội vàng viết thư cho Chinh kể nỗi lo lắng. Hơn một tháng sau mới có thư ở Pháp về. Đại ý bức thư : Con đau là chuyện nhỏ nhặt. Đàn bà lo chuyện ấy không nói sao mà còn quây rầy, không cho chồng yên tâm tu học phương xa.

Quả thật tôi chưa đủ điều kiện làm đàn bà. Nếu đủ sao còn bị chồng khinh. Tôi đốt bức thư giấu cảnh bạc phước với chính mình.

Vài trời trả cho tôi vốn liếng ngày xưa, cho tôi tìm lại phong độ cũ. Tất cả không còn nữa nên hạnh phúc mới thẳng cánh bay. Tôi muốn đoạt lại thanh sắc nguyên vẹn ban đầu và sẽ cố gắng trau dồi sự nghiệp để đứng trên địa vị cao ngất của mình nhìn xuống và để ngừa mặt mím cười hào quang danh vọng. Chỉ có cách ấy mới trả thù được. Phải rục rở như một tinh tú, phải cao hơn chồng, phải có sau lưng hàng ngàn kẻ ái mộ.

Hiện tại héo hắt quá.

Bụng của Viêm tích được nhiều sán lồi rồi. Tôi hỏi mua chai thuốc tẩy ruột. Viêm phải ăn ngọt đến ba ngày. Ngày thứ nhất tôi cho nó uống làm bốn lần cách nhau một buổi cháo đặc với đường phôi. Hai ngày sau, vì bận tập được theo chương trình đại nhạc hội, tôi giao chai thuốc cho người ở, dặn đi dặn lại mấy lần phải coi đồng hồ, cách hai giờ cho em ăn cháo uống thuốc. Đứa con gái ham trai rót ụp cho con người ta uống cả một lần. Mấy trăm con sán lồi trong bụng thằng bé say thuốc quây phá ruột gan để ra ngoài một lúc. Từng nùi, từng nùi sán dĩa chui ra hậu môn. Chúng bò ngo nguậy chọc thủng dạ dày. Chúng thoát bằng mọi ngả, trồi lên miệng, bò ra lỗ mũi, chui lên cửa hai mắt, bớp nghẹt con tôi tìm bắm cá người. Ngồi trên taxi đến nhà thương tôi gào khóc, tôi móc dụn lũi trong cổ họng Viêm ghé miệng hút những con sán trong mũi. Sán ra bít lồi làm con tôi tắt thở dọc đường. Tôi chết giả trên nệm xe. Thừa bà, đau chỉ mà chết giả cho cam.

Tôi viết thư cầu cứu Chinh che chở tinh thần, van xin tình thương để dẫn nỗi khủng hoảng.

Chinh trách tôi bất cần, thiếu ý thức bốn phận. Chàng đau đớn không muốn về nước. Chàng sợ hậu quả tai hại đã cưới vợ nghệ sĩ.

Nhưng rồi Chinh cũng trở về. Và chúng tôi sẽ sống hai người hai nỗi cô đơn cho hết kiếp vợ chồng trong căn nhà rộng thênh. Ngày giờ kể tiếp

nhau buồn buồn. Căn nhà thiếu hạnh phúc yên lặng như bệnh viện, thỉnh thoảng mới vang tiếng cười của Sương, Từ khi Viêm chêt Sương hay đến ăn cơm với chúng tôi.

Tôi cần Sương đến nhà chơi. Có Sương, Chinh ít lắm lì. Sương tuyên bố « Chỗ nào có Sương mọi người không được buồn ». Sương bắt ai cũng phải cười theo nàng. Nhưng Sương sống cầu thả bắt cần như thể mình không phải là con gái, học hành phát phơ cho có lệ. Tâm hồn chai lại, hết mơ ước, không còn muốn nói xấu ai nữa nhưng tôi vẫn nhột nhạt trước tinh táo bạo của Sương. Ngày hiệp kỵ gia đình, trước tinh thần nghi lễ và bao nhiêu nhân vật cũ, Sương cứ đi theo trêu cha tôi, ông cụ lúc này thường hay đeo kính đen trong nhà, thứ kính mặt rất nhỏ như hình con mắt :

— Bạc đeo gương nhỏ tí ti hấp dẫn quá trông như cháu mặc đồ tắm deux pièces.

Lúc này Chinh không còn im lặng trong cách đòi xử nữa. Chàng có những câu nói xé đầu óc :

— Hiện phá hư cuộc đời của tôi, phá lờ toang cả. Lột tước giọng ca ra khỏi con người thì còn lại chi ? Hiện chỉ còn là một cái xác phàm, thua hết, thua hết cả mọi người. Con người của Hiện có chi, nuôi một đứa con cũng để cho chêt... Vợ tôi chỉ là một cái xác phàm.

Tôi nói rõ cho chàng biết :

— Anh không cần nói tôi cũng đã hiểu từ lâu. Thái độ của anh, cách đòi dãi của anh đòi với tôi từ trước đến giờ đã giảng nghĩa quá nhiều rồi. Khi cưới tôi, anh chưa cần nhắc kỹ lắm. Cái vốn liếng của tôi làm sao bền vững, làm sao dai cho bằng những cái chỉ số lương cao cả của những người vừa học giỏi, vừa đẹp vừa con nhà, sắp hàng lấy chồng la liệt trong xã hội. Tôi biết, anh lấy tôi không phải vì thanh, vì sắc, vì chi tiết khác của con người nghệ sĩ. Bọn xướng ca vô loài chúng tôi có bao giờ giữ tiền đâu, làm ra dễ, mất dễ. Cái tài trời cho của tôi cũng mong manh như bọt xà phòng, một thời thôi, sóng đó, chêt đó. Khi đã tuột dốc thì lăn ú, tuột thẳng, tuột một mạch. Tôi bây giờ hiện nguyên hình rế mặt, hết thời. Tâm hồn của tôi, nếu có, thì cũng đã dọa quá rồi, con chêt, sự nghiệp tan tành. Anh Chinh à, chính lúc này, lúc cái tinh thần yêu đời của tôi cần được nâng đỡ, mong trời xoa dịu, lúc này tôi cần tình thương gia đình, cần anh, bầu vùi anh, khao khát tình thương của anh, nhưng lại chính là lúc tôi phải chịu tội, phải trả chịu trách nhiệm về những cái tội đã để mất đó. Và anh, từ lâu, anh vẫn thi hành bản án trừng phạt đó. Tôi làm hư đời anh, tôi đầu cô y.

Tôi nói một hơi dài, nước mắt trào lên nghẹt mũi :

— Nếu tôi không lo đi làm tiền, nếu tôi được yên thân ở nhà như bao nhiêu người vợ khác thì Viêm đâu có chêt oan... Từ khi lấy anh lúc còn thời, còn giọng, tôi đã bắt mẫn về việc đi hát, tôi cảm thấy như bị ép buộc phải hiện dáng khoai lạc tinh thần cho thiên hạ.

Chinh nghe nói cũng buồn lắm. Tôi mắt ngủ mà đêm liền cứng hai mí mắt. Sương đèn ăn cơm tối và đòi ngủ lại. Hần đeo chuỗi hạt ngọc đồng gắn đèn bưng như ca sĩ. Sương lục tung những đốm trang điểm. Áo ngủ của tôi cái nào Sương mặc cũng chật. Khi hần còi áo dài bên trên thân thể chỉ còn mặc một chiếc nịt ngực không dây treo như « đeo gương mắt » (lời Sương) thì Chinh đi vào. Cả Chinh và Sương đều tỉnh như không.

Khi ăn cơm Sương nói chuyện lay lay. Tôi hôm ấy tôi quên cả lịch sự không ngủ với Sương cho cô bạn, Sương nằm phòng ngoài nói chuyện vào. Tôi nằm bên Chinh thao thức cảm nín. Chừng một giờ khuya thì Sương vùng dậy gõ cửa phòng chúng tôi thình thình. Hai vợ chồng hốt hoảng trở dậy. Tay níu áo khép ngực, miệng Sương nói thật thà đèn trắng trợn :

— Em sợ cô đơn — cho em nằm ngủ chung với anh chị.

Tôi trợn mắt xô mạnh Sương ra ngoài :

— Giỡn vừa thôi.

Đứng ngượng ba người nhau vài phút, tôi lật đật kéo tay Sương, lay gọi đèn nằm với hần.

Một hôm đi công tác về, Chinh cầm tay tôi bảo :

— Có tin mới cho em... tin lành... Vì em chán sống ở Saigon rồi nên anh đã xin về Huế làm ăn. Sống ở đó yên hơn. Cái môi này, ở đây mãi chắc em chết yếu. Anh chị còn đợi giấy tờ thuyền chèo và sự vụ lệnh là bay ra Huế liền. Sương có ông cậu lập một trường mẫu giáo ở Võ Dạ. Anh nhờ Sương viết thư xin ông cho một lớp. Em thu xếp ra Huế trước giữ chân, không có người ta giành. Anh phải ra sau vì còn đợi giấy tờ. Em hát hay, thích hợp với nghề. Dạy con nít vui lắm em à, tiếp xúc với tụi ấy mình thấy yêu đời, yêu nghề.

Thưa bà, khi cánh tàu bay lia mặt đất, từ từ nhường lên, cúi xuống Saigon lẩn chót, nhìn những người đứng dưới đất làm nền cho cảnh biệt ly, mắt tôi bỗng vương phải hình ảnh Chinh đứng bên Sương, rất xứng đáng. Tôi lạnh người cảm thấy chắc chắn mình bị phình. Cảm giác tức tôi, bẽ bàng như sa mù phong kín tâm tư làm tôi không thấy gì nữa. Nước mắt lặng lẽ chảy một đường nhỏ dài xuống hết mặt ; tôi nuốt những giọt sắp xuống bên trong mũi và ngồi yên như những người khác. Sắp đặt không cao chỉ cả mà cũng dự được mình. Người ta đẩy tôi ra bằng một miếng mồi tấm thương. Có những chặng đường nặng mây, tàu bay chao mũi, tôi ạm ọe nôn mửa. Một bà người Huế ngồi bên cạnh bảo :

Đi máy bay lần đầu phải không chị ? Tôi lắc đầu. Cô hòng lợm mãi. Nước vàng vọt ứa ra. Có nên tin rằng chuyện buồn nôn là một triệu chứng vui.

Tôi ở nơi nhà xưa cũ, cột kèo choáng hết diện tích. Nhà rộng thênh thang gió vào bốn ngả. Thời tiết Huế nặng như chì. Đôi lúc trời thật mâu thuẫn vừa nắng vừa mưa. Chiều chiều, những ngọn gió nồm thổi trái phương hướng làm mình ngái ngái trong người.

Thưa bà, cần chi, có chi đó mà trở lại. Huế với Saigon có bao lâu, muốn bay về lúc nào chẳng được. Quay lại làm gì. Miễn cưỡng ghép hai cái xác không hồn vào nhau để khinh bỉ nhau suốt đời sao ? Lý hay tình chi cũng bỏ hết. Cứ cho đây là chuyện ly thân mà pháp luật là đời tâm hồn tự làm chứng lấy. Tôi nhất định sang tên chồng cho người khác, cúi đầu sống cho mình.

Nhưng thưa bà tôi phải cố đơn rõ ràng như vậy thiên hạ có cười không. Họ có cho là quá đại không ? Tôi xin bà một quyết định : về với chồng, ở lý đất Huế hay quay lui lại sống cùng cha mẹ. Bà đã thu xếp việc nhà cho bao kẻ mặt hạnh phúc xin bà giúp tôi một chuyện. Xin đội mãi ơn bà.

TÚY - HỒNG